

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới  
nâng cao năm 2024 đối với huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1343/QĐ-BNN-VP ngày 04/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và thực hiện các Bộ tiêu chí

quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh: số 36/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh; số 37/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh; số 38/2022/QĐ-UBND ban hành quy định xã NTM kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh; số 39/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND và số 37/QĐ-UBND ngày 09/12/2022;

Theo đề nghị của UBND huyện Nghi Xuân tại Tờ trình số 6579/TTr-UBND ngày 06/12/2024 về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Nghi Xuân đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá kết quả xây dựng huyện Nghi Xuân đạt chuẩn NTM nâng cao của các Sở, ngành được UBND tỉnh phân công chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Văn bản số 534/SNN-PTNT<sub>1</sub> ngày 25/02/2025; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của Thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện NTM nâng cao năm 2024 đối với huyện Nghi Xuân, cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 23/12/2024 đến ngày 25/02/2025).

### **1. Về hồ sơ**

Công tác đánh giá kết quả đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của huyện Nghi Xuân đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự, đủ thủ tục và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, Nhân dân.

Các tài liệu chứng minh, kết quả thực hiện các tiêu chí và lấy ý kiến các tổ chức, Nhân dân được tổng hợp, phân loại, lưu trữ đầy đủ tại huyện Nghi Xuân; các tiêu chí của huyện đã được huyện tổ chức tự đánh giá, báo cáo các sở, ngành của tỉnh thẩm tra, xác nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng quy định.

Hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của huyện Nghi Xuân được hoàn thành đầy đủ, đúng quy định, gồm:

(1). Tờ trình số 6579/TTr-UBND ngày 06/12/2024 của UBND huyện Nghi Xuân về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Nghi Xuân đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024;

(2). Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, các thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện Nghi Xuân.

(3). Biên bản cuộc họp của UBND huyện Nghi Xuân đề nghị xét, công nhận: Huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

(4). Báo cáo số 6554/BC-UBND ngày 05/12/2024 của UBND huyện Nghi Xuân về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024 (kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao).

(5). Báo cáo số 6498/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện Nghi Xuân về tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn huyện đối với kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024 của huyện Nghi Xuân.

(6). Báo cáo của UBND huyện Nghi Xuân về tình hình nợ đọng xây dựng nông thôn mới nâng cao.

(7). Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện Nghi Xuân.

(8) Văn bản xác nhận các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao của các sở, ngành.

## **2. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao**

- Căn cứ các quy định, chính sách, kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân tỉnh, Ủy ban Nhân dân tỉnh; Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân huyện Nghi Xuân đã tập trung, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Nghi Xuân. Ban Chấp Hành huyện ủy đã ban hành các Nghị Quyết về tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng NTM huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2025, như: Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 16/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện “Xây dựng huyện Nghi Xuân đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025”; Chỉ thị số 12-CT/HU ngày 21/7/2021 của BTV Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng NTM; Hội đồng nhân dân ban hành các Nghị quyết, UBND ban hành các kế hoạch, huyện đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo đồng bộ, thống nhất từ cấp huyện đến thôn: thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện; 100% các xã trên địa bàn huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã; 100% các thôn thành lập Ban Phát triển thôn.

- Huyện Nghi Xuân đã tập trung thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới cho Nhân dân trên địa bàn huyện. Các tổ chức chính trị - xã hội của huyện tham gia hướng dẫn, tuyên truyền vận động các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao như: Phong trào toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;... góp phần hoàn thành, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện.

- Trên cơ sở các cơ chế chính sách hỗ trợ của tỉnh và xuất phát từ thực tế triển khai thực hiện của địa phương, huyện Nghi Xuân đã có các cơ chế chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như: Huyện đã ban hành 10 nghị quyết của HĐND huyện nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí trên địa bàn huyện như chính sách làm đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, phát triển sản xuất, phát triển đô thị,

văn hoá, y tế... Ngoài ra có chính sách kích cầu bố trí hỗ trợ 2-5 tỷ đồng/xã đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu trong năm. Hàng năm, UBND huyện ban hành các đề án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực như: Đề án huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch thực hiện xây dựng huyện NTM nâng cao, kế hoạch thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2023-2025; Đề án phát triển sản xuất, Kế hoạch làm giao thông nông thôn - kênh mương thủy lợi nội đồng theo cơ chế hỗ trợ xi măng, tích tụ ruộng đất.

**3. Huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2018 (Theo Quyết định số 1709/QĐ-TTg ngày 10/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM năm 2018).**

#### **4. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

##### **4.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 15 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM: 15 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM: 100%.
- Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 08 xã (Xuân Phổ, Xuân Thành, Xuân Yên, Xuân Hải, Xuân Viên, Xuân Mỹ, Xuân Giang, Đan Trường).
- Tỷ lệ số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao: 53,3%.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 02 xã (Xuân Thành, Xuân Phổ).
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 13,3%.
- Số thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: 96/116 thôn (đạt 82,7%)

##### **4.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định:**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 02 thị trấn (Tiên Điền và Xuân An).
- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 02 thị trấn.
- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

#### **5. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã**

##### **5.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch**

Năm 2024 có 15/15 xã đều đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 về sửa đổi một số điều tại Quyết định 318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đạt tỷ lệ 100%.

Trong quá trình thực hiện các xã tổ chức điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và bộ tiêu chí mới về xây dựng nông thôn mới. Đến nay, có 15/15 xã đã hoàn thành công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch theo quy định.

Đề án quy hoạch của các xã phù hợp với định hướng kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2030 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, khu sản xuất nguyên liệu tập trung sản xuất sản phẩm chủ lực, các điểm trồng cây xanh công cộng ...); ban hành quy chế quản lý theo đề án quy hoạch; tổ chức công bố, công khai quy hoạch, cắm mốc giới theo quy hoạch.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

## 5.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

### a) Về giao thông:

Khi bắt đầu xây dựng nông thôn mới hệ thống giao thông nông thôn huyện Nghi Xuân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ bê tông hóa, nhựa hóa các tuyến đường còn thấp, một số tuyến do thời gian sử dụng lâu, nền, mặt đường chưa đảm bảo yêu cầu tiêu chí; bên cạnh đó, hàng năm chịu tác động của lũ lụt, sạt lở đất, nên đã bị xuống cấp, ảnh hưởng đến việc lưu thông và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Đến cuối năm 2010, nhìn chung các tuyến đường đã được cải tạo, nâng cấp nhưng do thời gian sử dụng đã lâu, mật độ phương tiện đi lại lớn nên nhiều tuyến đã bị xuống cấp, hư hỏng ảnh hưởng đến việc lưu thông của người và phương tiện tham gia giao thông, sự phát triển KTXH của huyện.

Trong giai đoạn 2011-2018, huyện Nghi Xuân đã huy động từ nhiều nguồn lực để đầu tư hệ thống giao thông, đảm bảo lưu thông thông suốt liên huyện, xã, kết nối thuận lợi với hệ thống giao thông quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn. Kết quả thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ xi măng từ 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) thực hiện làm đường bê tông giao thông nông thôn đã hỗ trợ khoảng 38.289 tấn xi măng làm đường giao thông, huyện Nghi Xuân đã huy động gần 2.562,542 tỷ đồng thực hiện làm mới, nâng cấp cải tạo hơn 110/110km đường trục xã (đạt tỷ lệ 100%), 163,82/186,65km đường trục thôn, liên thôn (đạt tỷ lệ 88%), 152,68/170,25km đường ngõ xóm (đạt tỷ lệ 90%), 127,07/160,53km nội đồng (đạt tỷ lệ 79%), 103,27/129,50km rãnh thoát nước (đạt 80%).

Ngày 10/12/2018 huyện Nghi Xuân đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện nông thôn mới tại Quyết định số 1709/QĐ-TTg. Từ đó đến nay thực hiện chính sách khuyến khích nâng cấp, phục hồi mặt đường BTXM bằng vật liệu nhựa nóng hoặc Cacboncor Asphalt toàn huyện đã thực hiện được hơn 116km. Ngoài ra các địa phương đã kêu gọi lồng ghép từ các chương trình, dự án rải thảm nhựa được 118,57km.

Đến nay, huyện Nghi Xuân có 15/15 xã đạt Tiêu chí giao thông và được công nhận đạt chuẩn NTM (đạt 100%), trong đó các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021 đã được nâng cấp, mở rộng các tuyến đường để đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Kết quả cụ thể như sau:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 117,8km; được nhựa hóa, bê tông hoá đạt chuẩn 117,8km/117,8km đạt 100%.

- Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 168,56 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 163,77km/168,56km đạt 97,2%; phần còn lại được cứng hóa đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 186,04 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 177,65km/186,04km đạt 95,5%; phần còn lại được cứng hóa đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 146,82km; đã cứng hóa đạt chuẩn 130,38km/146,82km đạt 88,8%; các tuyến nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm.

- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 157,35 km, trong đó có 141,33km/157,35km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, tỷ lệ đạt chuẩn 89,8%.

- Đường trục xã có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: Có 106,20km/106,20km đường trục xã, liên xã được trồng cây xanh bóng mát, có hàng rào bảo vệ và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 100%.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 2 về Giao thông theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*b) Về thủy lợi*

*\* Về công tác tưới, tiêu*

- Về hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tưới trên địa bàn huyện:

+ Trên địa bàn huyện Nghi Xuân có 19 hồ chứa, 03 đập dâng, 06 trạm bơm điện, 245,8km kênh mương. Trong đó, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý 04 hồ chứa nước, 01 trạm bơm và 21,8km kênh mương (đã kiên cố hóa 15,1km, đạt tỷ lệ 69,3%); các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý 15 hồ chứa nước nhỏ, 03 đập dâng, 05 trạm bơm, 224km kênh mương (đã kiên cố 161,1km, đạt tỷ lệ 71,9%).

+ Từ năm 2011 đến nay, trên địa bàn huyện được đầu tư nâng cấp, sửa chữa, làm mới được 60,7 km kênh mương bê tông nội đồng, nâng tổng chiều dài kênh mương được kiên cố hóa lên 176,2km/245,8km, đạt 71,7%. Hàng năm, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh và các địa phương tổ chức ra quân làm thủy lợi nội đồng, nạo vét, duy tu, sửa chữa các tuyến kênh để đảm bảo cấp nước tưới phục vụ sản xuất, dân sinh. Đối với các tuyến kênh chưa được kiên cố hóa thì hàng năm các địa phương lập kế hoạch, huy động nguồn lực tiếp tục kiên cố hóa nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ cấp nước.

- Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động:

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới chủ động: Xuân Viên đạt 94,9% (375ha/395ha), Xuân Mỹ đạt 95,3% (334ha/350ha), Xuân Thành đạt 97,6% (202ha/207ha), Xuân Lam đạt 89,4% (390ha/436ha), Xuân Hồng đạt 88,8% (735ha/828ha), Xuân Lĩnh đạt 89,8% (176ha/196ha), Cổ Đạm đạt 84,9% (337ha/397ha), Xuân Liên đạt 96% (254ha/265ha), Cương Gián đạt 93,9% (204ha/217ha). Tỷ lệ tại 09 xã trên đều đạt trên 80%.

Đối với 06 xã còn lại: Xuân Giang, Xuân Yên, Xuân Hải, Xuân Phổ, Đan Trường, Xuân Hội là các xã ven biển, không có công trình thủy lợi phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp. Các xã trên có diện tích nuôi trồng thủy sản, tỷ lệ diện tích nuôi trồng thủy sản được cấp, thoát nước chủ động: Xuân Giang 27/27ha (100%), Xuân Yên 10/10ha (100%), Xuân Hải 02/02ha (100%), Xuân Phổ 46/46ha (100%), Đan Trường 213/213ha (100%), Xuân Hội 131/131ha (100%). Tỷ lệ diện tích được cấp, thoát nước chủ động tại 06 xã trên đều đạt trên 80%.

+ Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới chủ động tại các xã đều đạt trên 80%, tổng chung trên địa bàn huyện đạt 94,3% (5.484ha/5.818ha).

*\* Về công tác phòng chống thiên tai*

Các xã trên địa bàn huyện thực hiện đầy đủ các nội dung công tác phòng chống thiên tai theo quy định: Có quyết định thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, thành lập Đội xung kích PCTT cấp xã; giao chỉ tiêu nhân lực, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cụ thể cho các thôn; hợp đồng nguyên tắc cung ứng vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm với các cá nhân trên địa bàn; có kế hoạch phòng, chống thiên tai, được cập nhật, bổ sung hàng năm; có các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Các xã cũng đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức tới cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chấm điểm theo biểu đánh giá các xã đều đạt yêu cầu tiêu chí (trên 50 điểm).

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*c) Về điện*

- *Hệ thống điện nông thôn:* 15/15 xã thuộc huyện Nghi Xuân đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; qua rà soát, đánh giá, đến nay 15/15 xã đáp ứng yêu cầu về tiêu chí điện trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của Nhân dân đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về điện; 100% các hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn) theo hướng dẫn tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương, Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022, số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024, số 1761/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh.

- *Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là:* 100% hộ trên địa bàn huyện đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã đạt tiêu chí số 4 về Điện theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*d) Về trường học*

Toàn huyện có 49 trường mầm non, phổ thông và 01 Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên, 17 trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn, trong đó: Có 18 trường mầm non, 17 trường công lập với 195 nhóm lớp nhà trẻ mẫu giáo công lập với 5228 trẻ; có 01 trường mầm non tư thục và 21 nhóm trẻ độc lập với 215 trẻ mẫu giáo và 587 trẻ nhà trẻ; Có 17 trường tiểu học với 315 lớp, 10254 học sinh; Có 11 trường trung học cơ sở với 185 lớp, 7106 học sinh; Có 3 trường trung học phổ thông với 90 lớp, 2929 học sinh; 01 trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp- Giáo dục Thường xuyên huyện với 16 lớp, 683 học viên.

Giai đoạn 2019-2024: Huyện Nghi Xuân đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 25/12/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2030 và những năm tiếp theo. 100% các trường học, trung tâm đã quy hoạch tổng thể, chi tiết; 5 trường học được mở rộng khuôn

viên; có 17 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; 25 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Xây mới 174 phòng học, 120 phòng học bộ môn, 06 nhà tập đa năng, 10 thư viện, 06 sân cỏ nhân tạo, 09 nhà ăn bán trú, 30 công trình vệ sinh; mua sắm 2045 bộ bàn ghế học sinh, 385 ti vi lớp học, 246 máy vi tính. Tổng kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học từ năm 2019 đến nay gần 700 tỷ đồng.

Đến thời điểm hiện nay, huyện Nghi Xuân có 42/49 trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia (Mầm non: 15/18 trường; Tiểu học: 15/17 trường; Trung học cơ sở và trường liên cấp Tiểu học – Trung học cơ sở: 9/11 trường; Trung học phổ thông: 3/3 trường), có 27 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Mầm non: 12/15 trường; Tiểu học: 9/15 trường; Trung học cơ sở: 5/9 trường; Trung học phổ thông: 1/3 trường). Có 01 trung tâm GDNN-GDTX đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 5 về Trường học Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*e) Về cơ sở vật chất văn hóa*

- *Cơ sở vật chất văn hoá xã:* 15/15 xã có Nhà văn hóa quy hoạch từ 2.500m<sup>2</sup> trở lên, quy mô xây dựng từ 200 chỗ ngồi trở lên, 100% nhà văn hóa phục vụ tốt các hoạt động chính trị, chuyên môn của địa phương. 100% thiết chế văn hóa cấp xã bố trí đầy đủ các phòng chức năng, công trình phụ trợ, trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo quy định và tổ chức phục vụ tốt các hoạt động chuyên môn, hoạt động cộng đồng của địa phương; 15/15 xã có khu thể thao xã quy hoạch đủ diện tích đạt chuẩn, trong đó 100% xã có sân vận động trên 13.000m<sup>2</sup>. Các thiết chế thể thao xã được duy tu, quản lý và tổ chức hoạt động thường xuyên phục vụ cộng đồng.

- *Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi:* 15/15 xã có điểm vui chơi giải trí cho người cao tuổi và trẻ em, mỗi điểm vui chơi giải trí quy hoạch từ 1.500m<sup>2</sup> trở lên, không gian hoạt động an toàn, có trang thiết bị, dụng cụ phục vụ vui chơi giải trí, thư giãn thường xuyên như cầu trượt, bập bênh, thang treo, xà đơn, xà kép, máy tập hông, tập bụng, xích đu và sân bóng chuyền hơi, lối đi bộ, ghế đá, cây xanh bóng mát và có triển khai nội dung phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- *Tỷ lệ thôn, xóm có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng:* 116/116 thôn có nhà văn hóa với diện tích, quy mô đạt chuẩn theo quy định. Từ năm 2011 - 2024, xây mới 72 và nâng cấp 46 nhà văn hóa; làm mới 43 và nâng cấp 65 sân thể thao thôn, thiết chế nhà văn hóa của 116/116 thôn có bố trí đủ các công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, cột cờ, hệ thống phát thanh, khuôn viên, vườn hoa, cổng, hàng rào); có đủ trang, thiết bị, như: tủ sách, bàn ghế, loa máy, hệ thống điện nước, dụng cụ thể thao phục vụ hoạt động cho từng khu dân cư đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 100% nhà văn hóa thôn có internet (wifi), 95% nhà văn hóa thôn có ti vi, 70% nhà văn hóa thôn có lắp camera giám sát; 116/116 thôn có khu thể thao có diện tích từ 2000m<sup>2</sup> trở lên với nhiều loại hình môn thể thao khác nhau, trong đó có 107 sân bóng đá, 146 sân bóng chuyền, 185 sân bóng chuyền hơi và một số sân luyện tập thể thao đơn



giản khác; 100% sân thể thao đảm bảo đầy đủ trang thiết bị phục vụ tập luyện theo từng môn đảm bảo yêu cầu chuyên môn quy định; mặt bằng khô thoáng, hàng rào, cổng và thiết bị phục vụ tập luyện theo từng môn đảm bảo yêu cầu chuyên môn quy định.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hoá theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

*f) Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*

Với sự đầu tư của Nhà nước, sự tham gia, đóng góp tích cực của tổ chức, doanh nghiệp và người dân, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn của huyện không ngừng được đầu tư phát triển theo hướng văn minh, hiện đại. Trong đó, hệ thống chợ được đặc biệt quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây mới, đổi mới hình thức quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động. Bên cạnh đó, huyện đã tích cực kêu gọi, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, mở rộng hệ thống hạ tầng cơ sở thương mại phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ, giao thương hàng hóa trên địa bàn trong và ngoài huyện.

Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn phát triển không chỉ tạo môi trường thuận lợi cho việc mua bán, trao đổi hàng hóa, nhất là sản phẩm nông nghiệp do người dân làm ra, sản phẩm đặc trưng của địa phương, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân; xóa bỏ được các điểm chợ cóc, chợ lán chiếm lòng đường, lề đường, đảm bảo vệ sinh môi trường góp phần quan trọng chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tạo việc làm cho lao động tại huyện, tạo động lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội huyện phát triển.

Huyện Nghi Xuân có 15 xã, 2 thị trấn có 10 chợ, gồm 01 chợ hạng I, 09 chợ hạng III. Về mô hình quản lý: 04 chợ do doanh nghiệp quản lý, 05 chợ do hợp tác xã quản lý và 01 chợ do UBND thị trấn (Ban quản lý chợ) trực tiếp quản lý. Tại 08/15 xã có chợ hạng III thuộc quy hoạch tỉnh, gồm 07 xã có chợ đạt chuẩn nông thôn mới; 01 xã (Cương Gián) có quy hoạch chợ, dự án đầu tư chợ chưa triển khai nên đánh giá tiêu chí cơ sở bán lẻ khác. Hiện trên địa bàn xã Cương Gián có 01 cửa hàng tiện lợi Winmart đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương. Tại 07/15 xã không quy hoạch chợ, có siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa đạt chuẩn theo quy định.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*g) Về thông tin và truyền thông*

- *Điểm phục vụ bưu chính:* 15/15 xã có điểm phục vụ bưu chính theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về diện tích, bán kính phục vụ; thực hiện niêm yết thời gian phục vụ, niêm yết các bản nội quy sử dụng và treo biển hiệu theo quy định; đáp ứng tiêu chuẩn về mặt bằng, trang thiết bị phục vụ và cung ứng các dịch vụ bưu chính theo quy định của ngành.

- *Điểm dịch vụ viễn thông, internet:* 15/15 xã có hạ tầng mạng viễn thông cố định mặt đất, di động mặt đất với công nghệ băng rộng di động tiên tiến, sẵn

sàng cung cấp đầy đủ các dịch vụ viễn thông, Internet theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông đến 100% các thôn trên địa bàn xã; đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- *Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, xóm:* 15/15 xã có hệ thống Đài Truyền thanh đang hoạt động; 100% thôn có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài Truyền thanh xã hoạt động ổn định, phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cộng đồng dân cư trong xã. Các xã đã ban hành các văn bản quy định, quy chế hoạt động của Đài theo đúng quy định.

- *Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:* 15/15 xã có tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đạt 100%; Phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đã được khai thác, sử dụng hiệu quả, 100% văn bản đi, đến được cập nhật, xử lý, ký số và gửi đi trên phần mềm, các xã đã ban hành quy định về việc sử dụng phần mềm; 100% cán bộ, công chức của các xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh; Phần mềm Một cửa điện tử được sử dụng hiệu quả, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, cập nhật, xử lý và có kết quả xử lý trên phần mềm Một cửa điện tử đạt 100%; Trang thông tin điện tử của các xã đã cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*h) Về nhà ở dân cư:* Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố là 97,55% (23.210/23.792 nhà), tỷ lệ ở các xã đều đạt trên 90%.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

### **5.3. Phát triển kinh tế sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:**

#### *a) Về thu nhập:*

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Nghi Xuân, kinh tế xã hội của huyện có sự phát triển mạnh mẽ, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao. Cùng với sự phát triển KTXH, thu nhập của Nhân dân cũng ngày càng được nâng cao rõ rệt.

UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đảm bảo an toàn thực phẩm, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm ở các doanh nghiệp trong và ngoài huyện... để nâng cao thu nhập. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024, toàn huyện đạt 55,97 triệu đồng/người/năm; 15/15 xã có thu nhập bình quân đầu người từ 50 triệu đồng trở lên (so với yêu cầu 45 triệu đồng năm 2024).

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*b) Về nghèo đa chiều:*

UBND huyện đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo theo Kế hoạch đề ra. Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội đã góp phần nâng cao đời sống cho người dân; các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đến cuối năm 2024, hộ nghèo ở toàn huyện là 585 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,97% (giảm 56 hộ; tỷ lệ giảm 0,22% so với cuối năm 2023), 766 hộ cận nghèo, tỷ lệ 2,55% (giảm 28 hộ; tỷ lệ giảm 0,13% so với cuối năm 2023); tỷ lệ nghèo đa chiều (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động) là 2,19%, trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, là 0,45% và tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều là 1,73%

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*c) Về lao động:*

- Hiện nay, tổng số lao động qua đào tạo của 15 xã là 37.480/46.290 người, đạt tỷ lệ 80,97%, trong đó: Xã Cổ Đạm 81,14%, Xuân Lam 80,37%, Xuân Liên 81,32%, Cương Gián 80,44%, Xuân Hồng 80,85%, Xuân Hội 81,37%, Xuân Lĩnh 81,48%, Đan Trường 80,40%; Xuân Hải 80,42%; Xuân Yên 80,70%; Xuân Mỹ 80,14%; Xuân Giang 80,17%; Xuân Viên 81,67%; Xuân Thành 82,09%; Xuân Phổ 83,02%.

- Hiện nay, tổng số lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ của 15 xã là 18.143/46.290 người, đạt tỷ lệ 39,19%, trong đó: Xã Cổ Đạm 36,91%, Xuân Lam 37,66%, Xuân Liên 35,57%, Cương Gián 36,39%, Xuân Hồng 39,18%, Xuân Hội 40,93%, Xuân Lĩnh 31,81%, Đan Trường 39,89%; Xuân Hải 37,08%; Xuân Yên 38,89%; Xuân Mỹ 36,62%; Xuân Giang 57,72%; Xuân Viên 44,58%; Xuân Thành 37,28%; Xuân Phổ 38,33%.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 12 về Lao động theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*d) Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:*

- Về hợp tác xã: trên địa bàn huyện hiện có 46 hợp tác xã đang hoạt động, trong đó có: 31 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 10 HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, TTCN, TMDV, xây dựng, 04 HTX hoạt động trong lĩnh vực môi trường và 01 HTX hoạt động trong lĩnh vực tín dụng. Năm 2024, có 04 HTX hoạt động đạt loại tốt, 31 HTX hoạt động đạt loại khá, là nòng cốt cho sự phát triển kinh tế tập thể, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, góp phần tích cực vào việc hoàn thành tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới và sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Nghi Xuân. 15/15 xã đều có Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật hợp tác hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Về xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững

Các xã trên địa bàn huyện Nghi Xuân đã xác định sản phẩm chủ lực của địa phương và 15/15 xã đã xây dựng, phát triển được một số chuỗi liên kết sản

xuất - tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả giữa người dân với các doanh nghiệp, HTX, THT; giữa HTX với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương, cụ thể:

+ Trên lĩnh vực trồng trọt: Đã hình thành liên kết giữa các hợp tác xã nông nghiệp với các đơn vị kinh doanh, cung ứng các giống lúa, lạc và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh như: Công ty Cổ phần giống cây trồng Hà Tĩnh, Công ty giống cây trồng Nghệ An, Công ty TNHH Thương mại Ngọc Đường, công ty Biotech Quế Lâm, Công ty Cổ phần lương thực Hà Tĩnh - Chi nhánh kinh doanh lương thực tổng hợp Nghi Xuân,...; liên kết giữa các hợp tác xã với chủ trang trại, doanh nghiệp, các siêu thị, chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch để sản xuất và tiêu thụ dưa lưới, dưa leo, rau sạch;...

+ Trên lĩnh vực chăn nuôi đã từng bước chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung theo hướng quy mô gia trại, trang trại, liên kết với sản xuất đảm bảo an toàn dịch bệnh.

Các chủ trang trại, hợp tác xã chăn nuôi lợn, gà đã liên kết từ khâu cung ứng giống, đến bao tiêu sản phẩm với các công ty cung ứng dịch vụ chăn nuôi như công ty cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam; ...

+ Trên lĩnh vực thủy sản đã có các mô hình nuôi tôm thâm canh tại các xã ven biển (Xuân Liên, Đan Trường, Xuân Phổ, ...), các giống thủy đặc sản (Lươn không bùn – Xuân Lĩnh) liên kết cung ứng giống, thức ăn và bao tiêu sản phẩm tôm thương phẩm với các doanh nghiệp như: Công ty Grobest, Công ty thủy sản; công ty giống thủy sản Nghệ An, Công ty thủy sản Thông Thuận; mô hình chế biến thủy sản (Xuân Hồng, Cương Gián, Xuân Yên...) liên kết với các đại lý kinh doanh trong và ngoài tỉnh.

*- Về Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương*

Hiện 15/15 xã trên địa bàn huyện Nghi Xuân đều trồng cây hoặc nuôi các con chủ lực phù hợp với điều kiện địa phương như: sản xuất rau củ quả tại các xã Xuân Viên, Xuân Hải, Đan Trường; sản xuất lạc tại xã Xuân Giang; sản xuất lúa tại các xã Xuân Lam, Xuân Hồng; chăn nuôi lợn tại các xã Xuân Thành, Xuân Mỹ, Xuân Liên, Cổ Đạm; chăn nuôi gà tại các xã Xuân Mỹ, Cổ Đạm; nuôi tôm tại các xã Xuân Phổ, Cương Gián; chế biến thủy sản tại xã Cương Gián, Xuân Hồng, Xuân Yên, Xuân Liên.

100% các xã có sản phẩm được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương (GMP, HACCP) với diện tích lúa 51 ha (Xuân Lam); lạc 20ha (Xuân Giang); rau củ quả công nghệ cao 2ha (Xuân Viên, Xuân Yên, Xuân Phổ, Đan Trường, Xuân Hải); 03 cơ sở nuôi trồng thủy sản (HTX nuôi trồng và DV thủy sản Hoàng Thông Xuân Phổ, nuôi lươn không bùn của ông Nguyễn Văn Thân - Xuân Lĩnh, HTX Thái Minh Thủy - Cương Gián); 06 cơ sở chăn nuôi (Lê Văn Bằng - Xuân Liên, Phan Văn Diên và HTX Nga Hải - Xuân Mỹ, Nguyễn Văn Thắng và HTX Thắng Lợi - Xuân Thành, THT chăn nuôi gà Cổ Đạm); các cơ sở chế biến có sản phẩm đạt tiêu chuẩn GMP, HACCP (Giò, xúc xích Hiên Bình - Xuân Giang, Giò Trung Mơ - Xuân Thành, rươi Hương Tăng - Xuân Hồng, Bánh đa Thoại Chung - Xuân Hội. Đồng thời 15/15 xã đều có cơ sở sản xuất

kinh doanh sản phẩm nông sản chủ lực được thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Hiện có 15 tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập tại 15 xã trên địa bàn huyện với 239 thành viên. Thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn: Cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hợp tác xã, doanh nghiệp. Mỗi xã đều có ban hành quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng. Hiện các tổ khuyến nông cộng đồng các xã đều xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả, cụ thể:

+ Về tập huấn chuyên giao: Tổ khuyến nông cộng đồng đã phối hợp tổ chức 23 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cho gần 1000 học viên nông dân, trong đó có 02 lớp tập huấn kỹ thuật giảm thiểu dịch bệnh tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung cho 82 học viên. Các tổ khuyến nông trên địa bàn huyện đã thực hiện tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường, tư vấn quản lý chất lượng, truy suất nguồn gốc đối với sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện.

+ Về xây dựng phát triển các mô hình: Trong năm 2023-2024, các tổ khuyến nông cộng đồng đã triển khai các mô hình chuyên giao khoa học kỹ thuật như: Trồng thử nghiệm giống lúa DT39 kết hợp với nuôi rươi hữu cơ tại xã Xuân Lam cho 117 hộ dân tham gia, diện tích thực hiện 30 ha, năng suất đạt 260 kg/sào (5,2 tấn/ha); HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Lam Sơn trồng thử nghiệm giống lúa QP-5 tại xã Xuân Hồng diện tích 20ha, năng suất đạt ước đạt mỗi sào bình quân từ 6,6-7 tấn/ha; đưa vào sản xuất các giống lúa mới: Hà Phát 3, MCH2, VNR10, Hana số 7...năng suất dự kiến 6,5 - 7tấn/ha.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

#### **5.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường:**

##### **a) Về giáo dục và đào tạo:**

Huyện Nghi Xuân là địa phương rất quan tâm đến công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Các địa phương và trường học đã tập trung thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; có nhiều giải pháp tích cực để duy trì tỷ lệ huy động, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, do đó kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đạt được tốt; năm 2010 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; năm 2016 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; năm 2016 đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; năm 2016 huyện đạt xóa mù chữ mức độ 2. Đến nay, huyện duy trì bền vững phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2.

Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại các xã cũng được quan tâm chỉ đạo tốt và góp phần nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực cho Nhân dân trong các lĩnh vực lao động sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân và cộng đồng, gắn kết với sự phát triển của mỗi địa phương. Hiện nay 15/15 xã đều có Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả. Định kỳ hàng năm các trung tâm được kiện toàn bộ máy hoạt động, có

hiệu quả trong xây dựng xã hội học tập và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân. Hàng năm các Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã đều được đánh giá xếp loại khá trở lên.

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt chuẩn; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt trên 98%.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 (100%) xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*b) Về y tế:*

Từ năm 2011 trở về trước, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn huyện Nghi Xuân còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt <60%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 18,5%; cơ sở vật chất nhiều trạm y tế (TYT) xuống cấp, thiết bị y tế thiếu, hư hỏng chỉ đáp ứng thực hiện được <50% danh mục thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Y tế. Tuy nhiên đến năm 2024, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân đã được nâng lên, nhiều chỉ tiêu về y tế đạt và vượt xa so với năm 2011: tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 86.887/90.345 đạt tỷ lệ 96,2% (tăng 36,2% so với năm 2011); Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 915/7.764 trẻ chiếm tỷ lệ 11,8% (giảm 6,7% so với năm 2011); 15/15 TYT xã đã được đầu tư cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu. 100% TYT cơ bản đã có đầy đủ các thiết bị y tế tối thiểu theo quy định của Bộ Y tế.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 15 về Y tế theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*c) Về văn hóa:*

15/15 xã có tỷ lệ thôn văn hóa đạt 100% và đạt chuẩn nông thôn mới. Toàn huyện có 116/116 thôn đạt danh hiệu Thôn văn hóa. 13 mô hình “Nhà văn hoá cộng đồng - Ngôi nhà trí tuệ” được bố trí điểm bảo tồn, trưng bày các nông cụ truyền thống đã gắn bó với cộng đồng dân cư trong sản xuất và sinh hoạt với tổng kinh phí xây dựng 5,524 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 850 triệu đồng, ngân sách huyện hỗ trợ 1,123 tỷ đồng, Nhân dân đóng góp 1,5 tỷ đồng và nguồn xã hội hoá 2,050 tỷ đồng. Các mô hình “ Nhà văn hoá cộng đồng-Ngôi nhà trí tuệ” đã phát huy giá trị văn hóa truyền thống và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của Nhân dân. 15/15 xã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và triển khai thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội đảm bảo quy định của pháp luật, không vi phạm quy chế và không trái thuần phong mỹ tục của địa phương. 100% thôn có hương ước và thực hiện hương ước. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giải thể thao cơ sở đảm bảo số lượng và nội dung yêu cầu, 100% xã có câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm và câu lạc bộ thể thao, câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc” và phòng chống bạo lực gia đình.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*d) Về môi trường và an toàn thực phẩm:*

\* *Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn:* Tại 15 xã, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt từ 45% trở lên. Cụ thể: Đan Trường 98%, Xuân Phổ 100%, Xuân Hải 100%, Xuân Giang 100%, Xuân Viên 100%, Xuân Yên 100%, Xuân Mỹ 99%, Xuân Thành 100%, Xuân Hội 50%, Xuân Hồng 90%, Xuân Lĩnh 50,6%, Xuân Lam 77,9%, Cổ Đạm 84%, Xuân Liên 86,7%, Cương Gián 95%.

- Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung (Quy định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: đối với các xã nằm trong vùng hưởng lợi của dự án công trình cấp nước sạch tập trung đã đưa vào khai thác sử dụng, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 20\%$ ):

Hiện nay trên địa bàn huyện có 08 xã được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung: xã Đan Trường có 1.168/2.120 hộ (tỷ lệ 55,09%), xã Xuân Phổ có 684/1.243 hộ (tỷ lệ 55,03%), Xuân Hải có 707/1.284 hộ (tỷ lệ 55,06%), xã Xuân Giang có 1.023/1.570 hộ (tỷ lệ 65,16%), xã Xuân Viên có 1.081/1.318 hộ (tỷ lệ 82,02%), xã Xuân Yên có 786/1.413 hộ (tỷ lệ 55,63%), xã Xuân Mỹ có 762/1.172 hộ (tỷ lệ 65,02%), xã Xuân Thành có 1.215/1.413 hộ (tỷ lệ 86%). Tại 08 xã, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đều đạt trên 20%.

\* *Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường ( $\geq 95\%$ ).*

Hiện nay, trên địa bàn 15 xã có 1.631 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, trong đó, có 17 cơ sở chăn nuôi lập báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt, 92 cơ sở lập kế hoạch BVMT được UBND huyện phê duyệt và 1.525 cơ sở nhỏ lẻ được UBND cấp xã quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn các xã đã xây dựng công trình, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường hồ sơ môi trường được phê duyệt/xác nhận/giấy phép được cấp; thực hiện thu gom, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Định kỳ, các ngành chức năng tiến hành kiểm tra, giám sát nhắc nhở việc chấp hành của các chủ cơ sở, hạn chế thấp nhất việc gây ảnh hưởng. UBND huyện Nghi Xuân đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trang trại chăn nuôi tập trung và tổ chức tập huấn, hướng dẫn các chủ cơ sở sản xuất kinh doanh (nhất là cơ sở chăn nuôi) trên địa bàn huyện thực hiện hồ sơ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Kết quả trên địa bàn có 1631/1631 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

\* *Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:*

Hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh huyện tổ chức các hoạt động hưởng ứng các sự kiện quan trọng

về môi trường... bằng các hoạt động treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về BVMT, tiến hành thu gom rác thải trên địa bàn, khơi thông dòng chảy và làm sạch kênh rạch. Các khu dân cư trên địa bàn huyện đã xây dựng các hương ước, quy ước trong đó có nội dung về bảo vệ môi trường. Duy trì việc tổng vệ sinh môi trường mỗi tháng 2 lần tại các xã, thị trấn, thôn, xóm, khối phố. Đồng thời hàng năm, UBND huyện xây dựng và ban hành Kế hoạch trồng cây và hưởng ứng chương trình trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Hà Tĩnh; theo đó, Kế hoạch hàng năm toàn huyện phấn đấu trồng được 15.000 cây xanh các loại mỗi năm nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đảm bảo diện tích cây xanh tại điểm dân cư nông thôn, khu vực công cộng đạt trên  $4m^2$ /người.

Trên địa bàn 15/15 xã có cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung, kết quả đạt được cụ thể:

- Các địa phương đã tiến hành trồng cây xanh tại 106,2/106,2 km đường liên xã, trục xã, đạt tỷ lệ 100%; có 141,33km/157,35 km đường trục xã, thôn có rãnh thoát nước, đạt tỷ lệ 89,9%. Số hộ gia đình chỉnh trang, cải tạo vườn hộ là 20.318/24.347 hộ, đạt tỷ lệ 83%; số hộ chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh là 19.729/24.347 hộ, đạt tỷ lệ 81%; có 320 tuyến đường sáng - xanh - sạch đẹp - an toàn, đạt tỷ lệ 100%.

- Thu gom, xử lý nước thải khu dân cư: Theo số liệu thống kê của UBND cấp xã, tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư đã có rãnh thoát nước là 141,33/154,35 km kênh mương thoát nước được nạo vét thường xuyên thông qua các đợt tổng vệ sinh môi trường định kỳ hàng tháng đảm bảo khả năng thoát nước.

- Đối với khu vực công cộng: tại các khu vực công cộng như chợ, đường giao thông, công viên, khu vui chơi, giải trí, bến thuyền,... không có hiện tượng xả nước thải, xử lý chất thải rắn không đúng quy định, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường; không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.

\* *Đất cây xanh công cộng tại điểm dân cư nông thôn*: Theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 15/15 xã huyện Nghi Xuân đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích là  $930.000m^2$ , tất cả các xã đều đạt tối thiểu từ  $2,4m^2$ /người trở lên và đảm bảo cao hơn so với quy định tối thiểu  $2m^2$ /người. Từ năm 2011 đến nay, các xã hàng năm đều triển khai trồng cây xanh tại khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh trên địa bàn 15/15 xã là  $420.108m^2/91.718$  nhân khẩu, đạt  $4,58m^2$ /người, cao hơn so với quy định ( $2m^2$ /người).

\* *Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch*: Có 15 nghĩa trang trên địa bàn huyện đã được lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500; các nghĩa trang đang sử dụng, quy hoạch mới hoặc quy hoạch mở rộng theo định hướng của đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030



đảm bảo các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định, sử dụng quỹ đất có hiệu quả. Các địa phương đã ban hành quy chế quản lý nghĩa trang và quản lý theo quy hoạch được duyệt. Chất thải rắn phát sinh từ nghĩa trang đều được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

*\* Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định” ( $\geq 75\%$ )*

- Chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH): Để tăng cường công tác quản lý CTRSH, UBND huyện Nghi Xuân đã ban hành Kế hoạch số 5127/KH-UBND ngày 19/9/2024 về quản lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2024-2025 và những năm tiếp theo.

Tại địa bàn 15 xã có Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Nghi Xuân, HTX Tân Phát và 15 tổ hợp tác thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. Trong đó, 15 tổ đội thực hiện việc thu gom CTRSH từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm thu gom và có 02 cơ sở (Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Nghi Xuân, HTX Tân Phát) thực hiện vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. CTRSH tại 15 xã phát sinh khoảng 41,35 tấn/ngày, sau khi được phân loại tại nguồn: Lượng chất thải thực phẩm khoảng 7,12 tấn/ngày được các hộ gia đình thu gom, phân loại và tự xử lý tại nguồn bằng hình thức ủ rác hữu cơ (có sử dụng chế phẩm sinh học) hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi; lượng CTRSH có khả năng tái chế, tái sử dụng (khoảng 1,42 tấn/ngày) được thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu; CTRSH khác còn lại có khối lượng khoảng 30,83 tấn/ngày được các tổ hợp tác thu gom, HTX Tân Phát, Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Nghi Xuân vận chuyển đến cơ sở xử lý CTRSH tại xã Cương Gián và xã Xuân Thành để xử lý bằng lò đốt không thu hồi năng lượng. Tổng lượng CTRSH được thu gom, xử lý theo quy định (gồm lượng chất thải thực phẩm tự xử lý tại hộ gia đình, chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng bán cho đơn vị thu mua phế liệu và CTRSH khác còn lại xử lý tại cơ sở xử lý) khoảng 39,37 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 95,2% so với lượng CTRSH phát sinh.

- Chất thải rắn không nguy hại:

+ Chất thải rắn công nghiệp: Trên địa bàn 15 xã của huyện, lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu phát sinh tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh như doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng, các cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung tại cụm công nghiệp Xuân Lĩnh; khối lượng phát sinh thường được cơ sở thu gom và tái sử dụng; phần còn lại được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

+ Chất thải rắn xây dựng: Chất thải rắn xây dựng các xã trên địa bàn huyện chủ yếu phát sinh từ các hoạt động phá dỡ hoặc xây dựng công trình, với khối lượng phát sinh khoảng 1.300 tấn/năm được các chủ dự án thu gom, xử lý bằng hình thức tái sử dụng tại chỗ để làm vật liệu san lấp, gia cố, nâng cấp các công trình xây dựng, các tuyến đường làng, ngõ xóm, không có tình trạng đổ chất thải xây dựng bừa bãi gây ô nhiễm môi trường. Toàn bộ 100% chất thải rắn xây dựng được tái sử dụng theo mục đích phù hợp.

+ Chất thải phụ phẩm nông nghiệp: Phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trên địa bàn xã chủ yếu là rơm rạ, thân, lá rau màu với khối lượng khoảng 43.808

tấn/năm. Đối với phần gốc rơm rạ được làm thức ăn cho trâu bò, phần còn lại được xử lý bằng biện pháp cày lật đất để tăng độ mùn cho đất và dùng cho các mục đích khác. Về cơ bản, trên địa bàn huyện không có hiện tượng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng hoặc vút bừa bãi nơi công cộng, cản trở giao thông. Tổng khối lượng phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý là khoảng 42.000 tấn/năm, đạt tỷ lệ 95,8%.

\* *Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%).*

- *Về thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:*

UBND huyện đã chỉ đạo các xã trên địa bàn thực hiện kiểm tra, rà soát lắp đặt bổ sung và sửa chữa các bể chứa bị hỏng, không đạt yêu cầu lưu chứa theo quy định. Theo số liệu thống kê, trên địa bàn 15 xã của huyện đã lắp đặt, xây dựng 400 bể thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV tại các khu vực sản xuất nông nghiệp. Khối lượng bao bì thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh tại 15 xã khoảng 945 kg/năm. Lượng vỏ bao bì thuốc BVTV phát sinh tại các xã với khối lượng 945 kg/năm được lưu chứa tại các lu bể, định kỳ 6-12 tháng/lần sẽ chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nông nghiệp nguy hại theo quy định (theo hợp đồng đã ký giữa UBND xã với Công ty xử lý môi trường Nghệ An).

- *Thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại:* tại 15 xã có 15 trạm y tế, lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh khoảng 451,0 kg/năm (năm 2024). Việc thu gom lưu trữ chất thải nguy hại tại các trạm y tế xã được lưu giữ tại các thùng chứa chất thải nguy hại. Định kỳ hàng quý, Trạm y tế xã tiến hành thu gom, vận chuyển tập trung về Trung tâm y tế huyện để Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh thực hiện thu gom, xử lý chất thải y tế cho toàn huyện theo Hợp đồng (Hợp đồng số 85/2024/HĐ/HT-TTYTHNX ngày 31/12/2023, số 04/2025/HĐ/HT-TTYTHNX ngày 31/12/2024 giữa Trung tâm Y tế huyện và Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh), đạt tỷ lệ 100%.

\* *Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ( $\geq 85\%$ ):*

Theo số liệu thống kê tại 15 xã trên địa bàn huyện có 23.527/24.346 hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 96,6%; có 23.343/24.346 hộ gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 95,9%; có 23.720/24.346 hộ có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt 97,4%; có 23.143/24.346 hộ gia đình đảm bảo 3 sạch, đạt 95,1%.

\* *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đáp ứng yêu cầu quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (yêu cầu tối thiểu 70%)*

Trên địa bàn 15 xã có 6432/7398 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 87%; trong đó có 10/12 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 83,33% và 6422/7386 cơ sở chăn nuôi nông hộ đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 87%. Tỷ lệ đạt của 15 xã dao động từ 80% - 95%.

- Đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại: Đã tuyên truyền, vận động và thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các trang trại cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây

dựng công trình xử lý chất thải phù hợp từng quy mô chăn nuôi nhằm chủ động kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm, hoàn thiện các thủ tục pháp lý về môi trường. Các cơ sở đều có các công trình xử lý môi trường, hệ thống xử lý bằng bể biogas, hồ sinh học, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đúng theo hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền, thẩm định/phê duyệt và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định.

- Đối với chăn nuôi nông hộ: Lượng chất thải phát sinh trong chăn nuôi được các cơ sở thu gom xử lý bằng biện pháp làm đệm lót sinh học làm phân bón hữu cơ cho cây trồng (chất thải trong chăn nuôi lợn, trâu bò và gia cầm), một số hộ chăn nuôi lợn xây dựng hầm biogas). Tỷ lệ khối lượng chất thải hữu cơ được thu gom, xử lý, tái sử dụng trong chăn nuôi đạt tỷ lệ trên 80%.

*\* Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.*

Hiện tại, 15/15 xã trên địa bàn đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 233/233 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận (Y tế 163 cơ sở, Công Thương 29 cơ sở, Nông nghiệp 41 cơ sở). Đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 1860/1860 cơ sở (trong đó: Nông nghiệp 1534 cơ sở, Công Thương 326 cơ sở) được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

*\* Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (≥50%):*

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 6374/KH-UBND ngày 22/11/2024 về thực hiện công tác phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện Nghi Xuân để chỉ đạo UBND các xã, thị trấn nhằm tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn phân loại chất thải rắn tại nguồn, xử lý chất thải thực phẩm sau phân loại tại hộ gia đình bằng hố ủ kết hợp với chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ; đồng thời, huyện đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ cốt cán huyện, xã về công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. UBND cấp xã đã giao cho các tổ chức đoàn thể cấp xã, thôn xóm thực hiện việc tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức, đơn vị thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, đồng thời cấp phát 2-3 giỏ đựng rác/hộ để thực hiện công tác phân loại. Huyện Nghi Xuân hàng năm đều cấp hỗ trợ kinh phí từ 10 triệu đồng/thôn để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, theo số liệu thống kê, đến nay có 24.346/24.346 hộ đã được cấp phát, hỗ trợ giỏ đựng CTRSH sau phân loại tại nguồn, đạt tỷ lệ 100%, 19.987/24.346 hộ thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn, đạt tỷ lệ 82,1%.

*\* Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (≥50%):*

UBND huyện Nghi Xuân đã ban hành Kế hoạch số 6368/KH-UBND ngày 22/11/2024 về triển khai thực hiện giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn huyện Nghi Xuân. Theo đó UBND các xã đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch, làm 135 ngôi nhà xanh hoặc mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải

nhựa; đồng thời giao các tổ chức, đoàn thể cấp xã phối hợp với thôn xóm để tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa đúng quy định. Theo đó, 135/135 số thôn có ngôi nhà xanh đặt tại nhà văn hóa thôn để thu gom chất thải nhựa, CTRSH có khả năng tái chế, tái sử dụng, định kỳ bán cho đơn vị thu mua phế liệu. Theo số liệu thống kê, lượng chất thải nhựa phát sinh tại 15 xã khoảng 4,37 tấn/ngày, lượng chất thải nhựa được thu gom, tái chế tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn xã, làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh với khối lượng khoảng 4,13 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 94,5%.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 (100%) xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

### ***5.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:***

#### ***a) Về xây dựng hệ thống chính trị:***

Tính đến ngày 31/12/2024, toàn huyện có 333 cán bộ, công chức xã, thị trấn (cán bộ: 179; công chức: 154); tại thời điểm đánh giá cán bộ, công chức làm việc tại 15 xã đạt chuẩn theo quy định; 15/15 đảng bộ, chính quyền các xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của 15 xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

#### ***b) Về tiếp cận pháp luật:***

Trong những năm qua, Ủy ban Nhân dân huyện luôn thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp cùng địa phương, các ngành, các đoàn thể thường xuyên tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bình đẳng giới, đặc biệt là bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị thông qua các hình thức phù hợp với từng địa phương, đơn vị và nhóm đối tượng; đẩy mạnh thực hiện lồng ghép các mục tiêu Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới, nhằm phát huy vai trò nòng cốt của các ngành, các cấp trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng xã hội về những nội dung, kiến thức, văn bản pháp luật liên quan đến bình đẳng giới; hàng năm, tổ chức nhiều cuộc hội thảo, hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về bình đẳng giới; tổ chức triển khai thực hiện các mô hình đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội:

- Hiện nay, 15/15 xã có nữ tham gia Ủy viên BTV Đảng ủy, hoặc giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND; trên địa bàn 15 xã có trên 30% phụ nữ tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn. Hàng tháng có chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Tại 15 xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn và bạo lực gia đình, tỷ số giới tính khi sinh của huyện ở mức 105 bé trai/100 bé gái sinh ra sống và dự kiến năm 2025 là 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống theo Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Mỗi xã đã có 01 mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh cộng đồng đóng ở trụ sở Công an

xã, Hội LHPN xã hoặc Trạm y tế xã nhằm hỗ trợ giúp đỡ các trường hợp bị bạo lực gia đình.

- 15/15 xã đã bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã đó là công chức văn hóa - chính sách cấp xã; 15/15 xã đã triển khai thành lập Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Nhóm thường trực. Công tác đánh giá xã, phường phù hợp trẻ em được triển khai nghiêm túc, đúng quy định.

- 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp dưới các hình thức khác nhau như: trợ giúp hàng tháng, BHYT, giáo dục, nhận chăm sóc, đỡ đầu... Công tác thăm hỏi, tặng quà, trợ giúp đột xuất các em được các cơ quan, đoàn thể quan tâm thực hiện thường xuyên và đặc biệt vào các dịp Lễ, Tết. Trong năm 2024, trên địa bàn xã không có vụ việc trẻ em bị xâm hại.

- Hàng năm 15/15 xã đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Ban công tác Mặt trận thôn với cấp ủy, trưởng thôn trong công tác vận động, tuyên truyền, tập huấn cho người dân trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*c) Về quốc phòng và an ninh:*

- Về quốc phòng: Hàng năm Đảng ủy, HĐND, UBND 15/15 xã đã lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành đầy đủ hệ thống văn bản, kế hoạch về công tác quốc phòng - quân sự địa phương đầy đủ theo đúng quy định; Ban chỉ huy quân sự xã có đủ 4 chức danh, đúng cơ cấu, thành phần và trình độ chuyên môn (theo công văn 988/BQP-Kte ngày 04/4/2022 của Bộ Quốc phòng “*V/v hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 19.1 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021- 2025*”); có phòng làm việc riêng, thiết bị theo quy định của pháp luật (Nghị định số 72/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ); Hội đồng giáo dục Quốc phòng và An ninh các xã thường xuyên được kiện toàn, tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng & an ninh đạt 100% kế hoạch được giao; Thành lập, ra mắt chi bộ quân sự xã và hoạt động lãnh đạo công tác quân sự địa phương có hiệu quả. Làm tốt công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân xã, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đạt từ 18% trở lên; dân quân cơ động đạt 30% trở lên; 100% cán bộ tiêu đội trưởng, trung đội trưởng, thôn đội trưởng là đảng viên. Mỗi xã xây dựng 01 trung đội dân quân cơ động (đủ 28 đồng chí), 6 tổ binh chủng, cấp thôn có cán bộ thôn đội trưởng, xây dựng đủ mỗi thôn 01 tổ Dân quân tại chỗ 03 đồng chí; Quân số tham gia huấn luyện đạt từ 98-100%; kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có trên 78% khá và giỏi; năm 2024 tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cho 4 xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm an toàn tuyệt đối; Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị theo quy định của Luật Lực lượng dự bị động viên; sẵn sàng động viên khi có lệnh của cấp có thẩm quyền; công tác tuyển sinh theo đúng quy định của Bộ Quốc phòng; Thực hiện tốt chế độ, chính sách hậu phương Quân đội, chính sách đối với người có công; Thực hiện tốt các hoạt động

xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng; năm 2024 có 15/15 cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện

- Về an ninh trật tự: Hàng năm, Đảng ủy 15/15 xã có Nghị quyết, Ủy ban Nhân dân 15 xã có Kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; quá trình thực hiện đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự; trên địa bàn 15 xã không để xảy ra các vụ việc gây bức xúc trong quần chúng Nhân dân. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn 15 xã được phát triển rộng khắp, có chiều sâu, với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thu hút rộng rãi các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tự giác, tích cực tham gia, qua đó huy động được sức mạnh to lớn của Nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Năm 2024, 15 xã được đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc mức “xuất sắc”; Trên địa bàn 15 xã không để xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; hoạt động li khai, đòi tự trị, không để xảy ra khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật, không để xảy ra tội phạm đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự, số vụ phạm tội giảm so với các năm trước; tai nạn giao thông được kéo giảm, không để xảy ra cháy, nổ trên địa bàn; duy trì phát huy hiệu quả nhiều mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả, nổi bật như: Mô hình “Tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự”, mô hình “Zalo kết nối bình yên”, mô hình “Khu dân cư an toàn về phòng cháy, chữa cháy”... 15/15 xã không thuộc địa bàn xã phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội theo quyết định số 8793/QĐ-BCA ngày 26/12/2023 của Bộ Công an. 15/15 tập thể Công an xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

### **5.6. Về xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu**

Xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu được các địa phương quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả, nhiều khu dân cư kinh tế phát triển, môi trường tốt, cảnh quan đẹp, văn hóa được phát huy, đã trở thành vùng quê " Trù Phú - An lành", là "nơi đáng sống", điển hình như khu dân cư thôn Thành Yên, Thành Phú (xã Xuân Thành), khu dân cư thôn Kiều Văn (Xuân Phổ), Trường Thanh (Đan Trường)... Đến nay, toàn huyện có 116 thôn của 15/15 xã đã xây dựng phương án - dự toán, triển khai thực hiện xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, trong đó có 96/116 thôn (chiếm 82,7%) đã hoàn thành đạt chuẩn 10/10 tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu; 15/15 xã có tối thiểu 3 khu dân cư đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, các thôn còn lại đạt tối thiểu 70% yêu cầu của từng tiêu chí theo Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (100%) đạt chuẩn tiêu chí số 20 - Khu dân cư NTM kiểu mẫu (theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 39/QĐ- UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

### **6. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã**

Đến nay, huyện Nghi Xuân có 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đáp ứng theo yêu cầu Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, gồm: Xuân Phổ, Xuân Thành, Xuân Yên, Xuân Hải, Xuân Viên, Xuân Mỹ, Xuân Giang, Đan Trường. Kết quả cụ thể:

#### **6.1. Về quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:**

Đồ án quy hoạch chung nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 của 8/8 xã đã được UBND huyện phê duyệt; quy hoạch phù hợp với định hướng kinh tế xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2030 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, khu sản xuất nguyên liệu tập trung sản xuất sản phẩm chủ lực, các điểm trồng cây xanh công cộng ...).

Sau khi quy hoạch được UBND huyện phê duyệt và ban hành quy định quản lý quy hoạch chung, UBND các xã đã tổ chức công bố, công khai quy hoạch, cắm mốc quy hoạch đảm bảo theo quy định và đã tổ chức triển khai thực hiện, đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, Nhà văn hóa, khu thể thao... đồng thời tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã hoặc điểm dân cư nông thôn mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo đúng đồ án quy hoạch được duyệt, đảm bảo tính kết nối, đồng bộ; 8/8 xã đã ban hành quy định về quản lý quy hoạch và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.2. Về giao thông:**

Đến nay huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt Tiêu chí giao thông xã NTM nâng cao theo quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh, chiếm tỷ lệ 53,33% số xã trên địa bàn.

Tỷ lệ đạt chuẩn các loại đường giao thông của 08 xã cụ thể như sau:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài là 74,0km; tỷ lệ đạt chuẩn 100%.
- Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 99,1 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 96,1km/99,1km đạt tỷ lệ 96,9%; phần còn lại được cứng hóa đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.
- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 93,1 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 90,1km/93,1km đạt tỷ lệ đạt 96,8%; phần còn lại được cứng hóa đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.
- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 59,3 km; đã cứng hóa đạt chuẩn 54,4km/59,3km đạt tỷ lệ 91,7%; các tuyến nội đồng đảm bảo đi lại, vận chuyển thuận tiện quanh năm.
- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 83,1 km, trong đó có 74,7 km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, tỷ lệ đạt chuẩn 89,9%.
- Biển báo giao thông đã lắp đặt 1.207 biển báo các loại.

- Gờ giảm tốc đã sơn được 445 cụm.
- Đèn chiếu sáng (trên đường trục xã, liên xã và trục thôn, liên thôn) qua khu dân cư đã lắp đặt 129,5/129,5km, đạt tỷ lệ 100%.
- Đường trục xã có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: Tổng cộng có 72,3 km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; hiện nay cả 72,3 km đường trục xã, liên xã đều được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 100%.
- Đường trục thôn, liên thôn có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: Tổng cộng có 89,7 km đường trục thôn, liên thôn cần trồng cây xanh bóng mát; trong đó có 88,7 km đường trục thôn, liên thôn đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 98,8%.
- Các tuyến đường được bảo trì đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn, đảm bảo vệ sinh mặt đường.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **6.3. Về thủy lợi và phòng chống thiên tai:**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt  $\geq 90\%$ :

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động: Xuân Viên đạt 94,9% (375ha/395ha), Xuân Mỹ đạt 95,3% (334ha/350ha), Xuân Thành đạt 97,6% (202ha/207ha). Tỷ lệ tại 03 xã đều đạt trên 90%. Đối với 05 xã còn lại: Xuân Giang, Xuân Yên, Xuân Hải, Xuân Phổ, Đan Trường là các xã ven biển, không có công trình thủy lợi phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp. Các xã trên có diện tích nuôi trồng thủy sản, tỷ lệ diện tích nuôi trồng thủy sản được cấp, thoát nước chủ động: Xuân Giang 27/27ha (100%), Xuân Yên 10/10ha (100%), Xuân Hải 02/02ha (100%), Xuân Phổ 46/46ha (100%), Đan Trường 213/213ha (100%). Tỷ lệ diện tích được cấp, thoát nước chủ động tại 05 xã đều đạt trên 90%.

+ Diện tích đất nông nghiệp được tiêu chủ động 08 xã: Xuân Viên đạt 97,7% (405ha/414ha), Xuân Mỹ đạt 95,9% (515ha/537ha), Xuân Giang đạt 92,8% (566ha/610ha), Xuân Thành đạt 96,1% (479ha/499ha), Xuân Yên đạt 90,4% (297ha/328ha), Xuân Hải đạt 95,3% (330ha/347ha), Xuân Phổ đạt 95,7% (245ha/256ha), Đan Trường đạt 94,6% (522ha/551ha). Tỷ lệ tại các xã đều đạt trên 90%.

- Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả: Tổ chức thủy lợi cơ sở của xã Xuân Phổ là HTX Dịch vụ nông nghiệp và thủy lợi Xuân Phổ, của xã Xuân Mỹ là HTX Nga Hải, của xã Xuân Giang là HTX du lịch Hồng Lam, của xã Xuân Viên là HTX DVNN Tổng hợp Xuân Viên, của xã Xuân Hải là HTX sản xuất thu mua chế biến lạc Dương Phòng, của xã Đan Trường là HTX Dịch vụ nông nghiệp và thủy lợi Xuân Trường, của xã Xuân Thành là HTX Nông nghiệp Thăng Lợi, của xã Xuân Yên là HTX Nông nghiệp và Thủy lợi Xuân Yên. Các hợp tác xã nêu trên có dịch vụ về thủy lợi, được thành lập và hoạt động theo quy định, có điều lệ hoạt động; được đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững. Điểm đánh giá hoạt động các HTX đều đạt trên 70 điểm theo yêu cầu.



- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của xã được áp dụng công nghệ, tưới tiên tiến, hiệu quả, tiết kiệm nước (đối với cam, bưởi, chè  $\geq 25\%$ , đối với rau củ quả  $\geq 35\%$ ):

Trên địa bàn 08 xã không có diện tích cây trồng cận chủ lực, tập trung cần áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Sản phẩm chủ lực của các xã là cây lúa và nuôi trồng thủy sản. Đối với cây lúa sử dụng nước tưới chủ yếu từ hệ thống công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh và UBND các xã quản lý, khai thác. Quá trình cấp nước tưới các đơn vị quản lý căn cứ điều kiện thời tiết, nhu cầu sử dụng nước theo từng thời kỳ sinh trưởng của cây lúa để có kế hoạch cấp nước tưới hợp lý, đảm bảo tiết kiệm nước tưới. Đối với nuôi trồng thủy sản, hệ thống cấp, thoát nước chủ động vận hành bằng hệ thống công lấy nước qua đê; có áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản (xử lý môi trường, cung cấp dưỡng khí ...) để phòng ngừa bệnh, bảo vệ môi trường.

- Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm:

Hàng năm các xã lập kế hoạch và có báo cáo công tác thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì công trình thủy lợi trong năm; có hồ sơ thể hiện việc sử dụng lao động, vật liệu thực hiện bảo dưỡng các hạng mục theo kế hoạch; các hạng mục công trình được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ đạt 100% kế hoạch.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Tại 08 xã nông thôn mới nâng cao đã ban hành bản chỉ đạo về việc tăng cường công tác kiểm tra xử lý các trường hợp xả thải không đúng quy định vào công trình thủy lợi; có bảng thống kê, cập nhật đầy đủ nguồn nước thải xả vào từng công trình thủy lợi do xã quản lý; UBND các xã hướng dẫn hộ dân thực hiện các biện pháp xử lý, lắng lọc nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Chấm điểm theo biểu đánh giá tại 08 xã đều đạt yêu cầu tiêu chí (trên 70 điểm).

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.4. Về điện:**

Đến nay 08/8 xã đáp ứng yêu cầu về tiêu chí Điện trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (đạt tiêu chí về điện đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới; 100% hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định) theo quy định, hướng dẫn tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương, Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022, số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024, số 1761/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 4 về Điện theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.5. Về giáo dục:**

Hiện nay, 08 xã đạt chuẩn tiêu chí giáo dục theo quy định Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, các tiêu chí cụ thể như

sau:

- 100% trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên trong đó có 14/19 trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (mỗi xã từ 1 đến 2 trường). Cơ sở vật chất và trang thiết bị của các trường học trên địa bàn đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục, cơ bản đảm bảo triển khai Chương trình GDPT 2018.

- 8/8 xã (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện Nghi Xuân về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022

- 8/8 xã (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3 theo Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện Nghi Xuân về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022.

- 8/8 xã (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn xóa mù chữ mức 2 theo Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện Nghi Xuân về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022

- Trung tâm học tập cộng đồng 8/8 xã được đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” tốt theo quy định tại Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT và văn bản số 2533/SGDĐT-GDTEX

- Tại 8/8 xã đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi (điền kinh, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn..) Các CLB duy trì thường xuyên, sôi nổi có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng dân cư, góp phần tạo môi trường giáo dục lành mạnh, nâng cao sức khỏe con em.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 5 về Giáo dục theo của Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.6. Về văn hóa:**

Huyện Nghi Xuân có 8 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

*\* Chỉ tiêu Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.*

- 8/8 xã đều có nhà văn hóa đạt chuẩn, khu thể thao đảm bảo theo tiêu chí, có 8/8 Khu vui chơi giải trí được quy hoạch đạt chuẩn và được đầu tư lắp đặt các dụng cụ tập luyện thể thao cho người già và trẻ em như: lưng eo, đi bộ, lắc tay, đạp xe, xoay eo, đẩy tay, đi bộ trên không, tay vai, xà kép... công tác tổ chức, triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí cho trẻ em, người cao tuổi với nội dung sinh hoạt đa dạng, thiết thực hiệu quả, tạo sân chơi bổ ích và cơ hội thụ hưởng, đáp ứng yêu cầu các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí của nhân dân đảm bảo theo quy định

- Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn đạt chuẩn theo quy định; hiện có 59/59 nhà văn hóa thôn có sân chơi thể dục thể thao, có 59 điểm vui chơi giải trí được quy hoạch đạt chuẩn và được đầu tư lắp đặt dụng cụ tập luyện thể thao cho người già và trẻ em như: đi bộ, lắc tay, đạp xe, xoay eo, xà kép...

+ 100% thôn của các xã NTM nâng cao được bố trí Hệ thống Thư viện thuận lợi để người dân dễ tiếp cận khai thác đáp ứng yêu cầu theo bộ tiêu chí.

Thư viện xã có từ 1.000 đến 2.000 đầu sách, có máy tính kết nối internet, trang thiết bị giá, tủ sách, bàn đọc, ghế ngồi.... phục vụ nhu cầu bạn đọc đảm bảo theo quy định.

+ 8/8 xã có 8 CLB Dân ca Ví Giặm Nghệ Tĩnh; 8 CLB Thể thao và nhiều loại hình CLB khác; có các CLB văn nghệ dân gian, dân vũ, dưỡng sinh của người cao tuổi.... Các CLB đều có Quyết định thành lập và quy chế hoạt động của CLB đã tập hợp, thu hút số lượng lớn hội viên tham gia; Các CLB Dân Ca Ví Giặm, CLB văn nghệ dân gian, CLB dân vũ, CLB TDTT; CLB dưỡng sinh của người cao tuổi ... hoạt động thường xuyên, hiệu quả, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống; hoạt động thể dục thể thao quần chúng tạo nên sức lan tỏa, sâu rộng trong cộng đồng.

\* *Chỉ tiêu Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: (≥90%)*

- Trên địa bàn 8/8 xã NTM nâng cao có 32 di tích được xếp hạng, chiếm 1/3 tổng số di tích toàn huyện trong có (có 02 di tích cấp quốc gia: Di tích Nguyễn Công trứ, Di tích Trịnh Khắc Lập; 30 di tích cấp tỉnh). Những năm qua công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể luôn được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quan tâm, đầu tư tôn tạo với nguồn kinh phí đầu tư hàng chục tỷ đồng từ nguồn hấp thụ các chính sách của tỉnh, của huyện và từ nguồn xã hội hoá; Hàng năm, các di tích được tu bổ, tôn tạo và bảo vệ theo đúng Luật Di sản văn hoá và các quy định của pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng.

\* *Chỉ tiêu Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn NTM: (100%)*

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện đã được Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm triển khai sâu rộng đến từng thôn, tổ dân phố, hộ gia đình, được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng và thu được nhiều kết quả có ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc. Thông qua Phong trào những giá trị văn hóa mang bản sắc dân tộc đã được gìn giữ và phát huy, đó là những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của quê hương, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thúc đẩy phát triển kinh tế, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đến nay, tỷ lệ thôn được công nhận khu dân cư văn hóa tại 8 xã NTM nâng cao là 59/59 thôn đạt 100%; thôn đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu là 53/59 thôn đạt tỷ lệ 89,8%.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 6 về Văn hóa theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **6.7. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

- Xã Xuân Yên có chợ Cầu là chợ hạng III thuộc Phương án phát triển chợ đến năm 2023 được tích hợp trong quy hoạch tỉnh. Chợ được nâng cấp cải tạo năm 2017 với kinh phí 2,89 tỷ đồng. Hạ tầng và các tiêu chí theo yêu cầu chợ kinh doanh thực phẩm tại Quyết định 2420/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh.

- Xã Xuân Hải có chợ hạng III thuộc Phương án phát triển chợ đến năm 2023 được tích hợp trong quy hoạch tỉnh. Năm 2016 xây mới khuôn viên và các hạng mục phụ trợ trong chợ với tổng kinh phí 3,3 tỷ đồng. Hạ tầng và các tiêu chí theo yêu cầu chợ kinh doanh thực phẩm tại Quyết định 2420/QĐ-UBND

ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh.

- Xã Xuân Thành: có chợ hạng III thuộc quy hoạch tỉnh, qua kiểm tra thực tế đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

- Xã Đan Trường: có chợ hạng III thuộc quy hoạch tỉnh. Chợ được xây dựng năm 2003, và được đầu tư nâng cấp sửa chữa lại năm 2015 với kinh phí trên 2,7 tỷ đồng; từ năm 2016 đến nay HTX quản lý chợ tiếp tục đầu tư sửa chữa các hạng mục với số tiền 157 triệu đồng. Chợ do Hợp tác xã thương mại dịch vụ Xuân Đan quản lý kinh doanh khai thác, thời hạn 50 năm.

- Xã Xuân Viên, Xuân Giang, Xuân Mỹ, Xuân Phổ: không quy hoạch chợ, do đó không xem xét tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.8. Về thông tin và truyền thông:**

- 8 xã có điểm Bưu điện văn hóa xã đáp ứng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Tại các điểm phục vụ đều có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, được trang bị máy tính kết nối internet, nhân viên tại các Điểm phục vụ sử dụng thành thạo và có khả năng hướng dẫn được cho người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Điểm phục vụ có khả năng tiếp nhận, trả hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến theo yêu cầu của người dân.

- 8 xã có tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số người trong độ tuổi lao động đạt 92,2%. Hiện nay, việc sử dụng điện thoại thông minh của người dân trên địa bàn các xã khá phổ biến, ngoài việc nghe, gọi, người dân còn sử dụng điện thoại thông minh vào nhiều mục đích khác như truy cập internet, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, thanh toán hoá đơn, chuyển tiền, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua bán online,...

- 8 xã có 100% số thôn có hệ thống loa hoạt động thường xuyên; Hệ thống Đài truyền thanh của các xã đang hoạt động tốt đảm bảo truyền tải các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ và Nhân dân trên địa bàn các xã; 100% số thôn của các xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet; Các xã đều có ít nhất 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm cung cấp các loại sách giáo khoa, các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí phục vụ nhu cầu của học sinh và người dân trong thôn, góp phần thúc đẩy, nâng cao nhận thức, văn hoá của người dân trong thôn.

- 8 xã có tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt từ 87,1% đến 100%; 100% cán bộ, công chức của các xã đã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản tại các xã đạt 84,6%; 100% các sản phẩm OCOP của các xã đã được giới thiệu, quảng bá trên sàn thương mại điện tử.

- 8 xã đã được lắp đặt wifi tại trụ sở UBND xã và hội trường UBND xã phục vụ nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức xã và người dân đến làm việc tại xã; 100% các nhà văn hóa thôn và điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn các xã

được lắp wifi phục vụ miễn phí người dân khai thác, sử dụng.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.9. Về nhà ở dân cư:**

Hiện nay, trên địa bàn 08 xã: Xuân Phổ, Xuân Thành, Xuân Yên, Xuân Hải, Xuân Viên, Xuân Mỹ, Xuân Giang, Đan Trường không còn nhà tạm, nhà dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 94,97% (17.141/18.049 nóc nhà), cụ thể: Xã Xuân Phổ đạt 98,95 % (1229/1242 nhà); Xã Xuân Thành đạt 97,72 % (1331/1362 nhà); Xã Xuân Yên đạt 96,91 % (1224/1263 nhà); Xã Xuân Hải đạt 97,60 % (1260/1291 nhà); Xã Xuân Viên đạt 97,35 % (1286/1321 nhà); Xã Xuân Mỹ đạt 97,87 % (1147/1172 nhà); Xã Xuân Giang đạt 97,38 % (1599/1642 nhà); Xã Đan Trường: đạt 97,85 % (2231/2280 nhà)

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.10. Về thu nhập:**

ĐỐI chiếu với yêu cầu về tiêu chuẩn thu nhập bình quân đầu người/năm của xã nông thôn mới nâng cao năm 2024  $\geq 55$  triệu đồng, 8/8 xã đạt chuẩn tiêu chí thu nhập xã nông thôn mới nâng cao theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021-2025, cụ thể: Xã Xuân Viên: 56,36 triệu đồng; Xã Xuân Thành: 60,52 triệu đồng; Xã Xuân Phổ: 60,51 triệu đồng; Xã Xuân Giang: 58,85 triệu đồng; Xã Đan Trường: 55,02 triệu đồng; Xã Xuân Hải: 55,02 triệu đồng; Xã Xuân Mỹ: 55,11 triệu đồng; Xã Xuân Yên: 55,24 triệu đồng.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.11. Về Nghèo đa chiều:**

Các chính sách giảm nghèo, an sinh xã tại 8 xã được thực hiện đúng, đủ, kịp thời. Hàng năm, các hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí, học sinh con hộ nghèo được miễn, giảm học phí, các hộ nghèo, hộ có người hưởng bảo trợ xã hội được hỗ trợ tiền điện theo quy định. Chính sách tín dụng được Ngân hàng chính sách xã hội phối hợp với các hội, đoàn thể, UBND các xã triển khai có hiệu quả. Người nghèo được thụ hưởng các chính sách, hỗ trợ về mô hình sinh kế nhằm tạo việc làm tăng thu nhập; được thụ hưởng các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tạo việc làm qua vay vốn, xuất khẩu lao động. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều của các xã đạt chuẩn theo quy định: Đan Trường 2,29%; Xuân Hải 2,53%; Xuân Yên 2,60%; Xuân Mỹ 2,55%; Xuân Giang 2,32%; Xuân Viên 2,23%; Xuân Thành 2,32%; Xuân Phổ 0,90%.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.12. Về lao động:**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo của các xã đạt chuẩn theo quy định: Xã Đan Trường 80,40%; Xã Xuân Hải 80,42%; Xã Xuân Yên 80,70%; Xã Xuân Mỹ 80,14%; Xã Xuân Giang 80,17%; Xã Xuân Viên 81,67%; Xã Xuân Thành 82,09%; Xã Xuân Phổ 83,02%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn các xã đạt chuẩn theo quy định: Đan Trường 39,89%; Xuân Hải 37,08%; Xuân Yên 38,89%; Xuân Mỹ: 36,62%; Xuân Giang 57,72%; Xuân Viên 44,58%; Xuân Thành 37,28%; Xuân Phổ 38,33%.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **6.13. Về tổ chức sản xuất:**

*\* Chỉ tiêu: Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định:* Trên địa bàn 8 xã NTM nâng cao có 20 HTX, trong đó 15 HTX trong lĩnh vực nông nghiệp và 5 hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; trong đó 60 % hợp tác xã xếp loại khá, tốt; 100% xã trên địa bàn có hợp tác xã được tổ chức và hoạt động hiệu quả theo quy định, góp phần cung cấp dịch vụ và tổ chức hoạt động sản xuất, kinh tế nông nghiệp trong nông thôn hiệu quả. Tổng số thành viên của HTX là 122 người, lao động thường xuyên của HTX là 104 người; doanh thu bình quân 1 HTX là 2.160 triệu đồng; cung ứng các dịch vụ vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống lúa các loại), dịch vụ làm đất, bảo vệ thực vật, ... hàng năm các Hợp tác xã đều ký hợp đồng liên kết theo chuỗi đối với các công ty, doanh nghiệp.

*\* Chỉ tiêu: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên hoặc tương đương hiệu lực còn thời hạn*

Hiện 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt 100%) có 12 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao, các sản phẩm đều có ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm: Thiết lập hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm; sản phẩm được đóng gói và in ấn tem nhãn đúng theo quy định, có mã QR để truy xuất nguồn gốc.

*\* Chỉ tiêu: Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm*

Hiện 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện có mô hình ứng dụng công nghệ cao đảm bảo an toàn thực phẩm được đầu tư sản xuất để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, cụ thể: Xã Xuân Hải: Mô hình sản xuất trong nhà lưới sản xuất quy trình thủy canh ứng dụng công nghệ IOT của HTX An Tâm Farm, sản lượng hàng năm đạt 25 tấn; Xã Xuân Giang: Mô hình trồng cây dược liệu Đinh Lăng trong nhà có mái che với ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm và điều khiển tự động của ông Đinh Văn Dũng, thôn An Tiên với diện tích diện tích 2 ha; Xã Xuân Mỹ: Mô hình nuôi gà công nghệ cao của HTX Nga Hải theo tiêu chuẩn VietGAHP với quy mô 30.000/lứa, ứng dụng công nghệ tự động hóa, bán tự động hóa trong quá trình chăm sóc, với sản lượng đạt 420 tấn; Xã Xuân Phổ: mô hình nuôi tôm thâm canh đạt tiêu chuẩn VIETGAP

của HTX Hoàng Thông, với diện tích 8,6ha, sản lượng đạt 150 tấn/năm phù hợp đặc điểm phát triển kinh tế của địa phương và đầu tư sản xuất để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng vượt trội, giá trị gia tăng cao; Xã Xuân Yên: Mô hình trồng dưa leo trong nhà màng theo tiêu chuẩn VietGap ứng dụng công nghệ cao của THT Minh Khoa với sản lượng hàng năm đạt 20 tấn; Xã Xuân Viên: Mô hình sản xuất dưa lưới trong nhà màng theo tiêu chuẩn VietGap của THT Dưa lưới Ngọc Khuê của ông Phan Hồng Thuận, thôn Khang Thịnh sản lượng hàng năm đạt trên 30 tấn; Xã Đan Trường: Mô hình nuôi tôm siêu thâm canh trên cát của cơ sở Nguyễn Viết Khánh quy mô 2ha với sản lượng 20 tấn/vụ ứng dụng công nghệ nuôi trong bể tròn có mái che, ứng dụng công nghệ điều khiển chăm sóc cho ăn, vệ sinh nước tự động; Xã Xuân Thành: Mô hình chăn nuôi lợn nái ngoại của HTX Thắng Lợi, quy mô 300 con, diện tích 3,4 ha. Ứng dụng công nghệ chăn nuôi trong chuồng kín, đạt tiêu chuẩn VietGAHP.

*\* Chỉ tiêu: Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã*

8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có cơ sở sản xuất kinh doanh đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR đối với các sản phẩm chủ lực, có lợi thế và tiêu biểu tại địa phương.

*\* Chỉ tiêu: Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử  $\geq 10\%$ :* 8 xã đạt chuẩn NTM nâng cao đều có sản phẩm chủ lực, sản phẩm tiêu biểu được bán hàng qua sàn thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh và hệ thống mạng xã hội (qua các kênh như Zalo, Facebook, ...), qua các trang thông tin điện tử huyện, xã, đạt tỷ lệ 10% trở lên. Qua đó giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tiếp cận và làm quen với cách bán hàng mới, nhiều tiện ích, dễ quản lý theo dõi, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP của địa phương. Trên các trang thương mại điện tử luôn thu hút lượng lớn khách hàng truy cập, tìm kiếm và lựa chọn các sản phẩm.

*\* Chỉ tiêu: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: Có sản phẩm nông sản chủ lực của xã thuộc vùng nguyên liệu tập trung được cấp mã vùng*

Tại 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đã có vùng nguyên liệu trồng (lúa, lạc) tập trung được cấp mã số vùng trồng để theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc cây trồng. Các vùng trồng hàng hóa tập trung đều tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, có liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

*\* Chỉ tiêu: Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet và mạng xã hội.*

- Các xã NTM nâng cao đã quan tâm xây dựng chuyên mục Du lịch của xã trên Trang thông tin điện tử và fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội, các thông tin, hình ảnh về các hoạt động du lịch của xã được cập nhật thường xuyên.

- Thực hiện quảng bá giới thiệu sản phẩm chủ lực của địa phương (sản phẩm OCOP) qua các sàn thương mại điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã

hội các sản phẩm nông sản, dịch vụ du lịch của địa phương trên môi trường mạng.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương và địa phương để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh các điểm du lịch trên địa bàn, như: Khu du lịch biển Xuân Thành, Lễ hội đánh cá Vực rào, Khu sinh thái nghỉ dưỡng Đức Đường (Xuân Viên), Mô hình du lịch trải nghiệm Nga Hải (xã Xuân Mỹ), Di tích đền thờ Trần Triều Điện (xã Xuân Phổ), Cụm di tích đền Huyện và Bãi nổi Xuân Giang 2 (xã Xuân Giang) và các di tích, danh thắng tại xã Xuân Hải, Xuân Yên và Đan Trường.

*\* Chỉ tiêu: Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)*

Tại 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị về kinh tế, văn hóa, môi trường. Các mô hình cho giá trị kinh tế cao so với hình thức canh tác truyền thống. Mô hình áp dụng quy trình sản xuất ứng dụng công nghệ cao giúp giảm thiểu phác thải ô nhiễm ra môi trường, cụ thể: sản phẩm mô hình có giá trị gia tăng cao hơn 1,5- 2 lần so với các sản phẩm đại trà khác được sản xuất trên địa bàn, có hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ ổn định theo chuỗi giá trị; Thu nhập bình quân của các thành viên tham gia mô hình đạt 60 - 80 triệu đồng/người/năm, bằng 120-150% so với thu nhập bình quân đầu người năm của xã

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.14. Về y tế:**

8/8 xã đạt chuẩn NTM nâng cao tỷ lệ tham gia BHYT đều đạt trên 95%; hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại Trạm y tế (TYT) hầu hết đã triển khai bằng các phần mềm: Phần mềm quản lý khám chữa bệnh, phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, phần mềm quản lý bệnh không lây nhiễm, phần mềm thống kê y tế điện tử... Bên cạnh đó, các TYT đã bước đầu triển khai các tiêu chí về khám chữa bệnh từ xa, sổ sức khỏe điện tử. UBND các xã đã ban hành kế hoạch triển khai các các tiêu chí về khám chữa bệnh từ xa, sổ sức khỏe điện tử trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, vận động người dân cài đặt ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh có các tính năng như thông tin tiêm chủng, đặt hẹn khám bệnh, hồ sơ sức khỏe, tư vấn từ xa... 100% người dân đến khám bệnh tại TYT không sử dụng sổ khám bệnh bằng giấy, được cập nhật thông tin sức khỏe lên phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử;

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 14 về Y tế theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.15. Về hành chính công:**

8/8 xã có 100% hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh đều được thực hiện tiếp nhận và giải quyết trên môi trường điện tử thông qua phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Đã thực hiện số hóa hồ sơ, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại các xã cơ



bản đáp ứng được yêu cầu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Cán bộ, công chức trực tiếp tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại các xã thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo phần mềm Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, của quốc gia trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cấp xã đối với 8/8 xã NTM nâng cao đều đạt trung bình trên 90%. 8 xã đã triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh; Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ hàng năm đạt trên 80%; có tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 80%.

100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐCP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Về giải quyết TTHC trong 3 năm liên tục đạt 100%: Trong 3 năm 2022-2024 tiếp nhận hồ sơ giải quyết đạt trên 99% đúng và trước hạn; Trong 3 năm không có phản ánh, kiến nghị về hành vi thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại UBND xã; Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân đạt trên 95 điểm. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp theo đánh giá tại dichvucong.gov.vn và phiếu đánh giá tại bộ phận một cửa đạt 100%.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8 xã đạt tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.16. Về tiếp cận pháp luật:**

Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí tiếp cận pháp luật trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Kết quả cụ thể như sau:

*\* Chỉ tiêu Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.*

8/8 xã có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hoà giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả. Các mô hình này đáp ứng điều kiện theo quy định tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Các mô hình có Quy chế hoạt động, tổ chức sinh hoạt thường kỳ và được Ủy ban MTTQ và các đoàn thể, các cơ quan đơn vị liên quan đánh giá hoạt động có hiệu quả. Hằng năm, UBND 8 xã đều có hoạt động phối hợp với Phòng Tư pháp, Tòa án nhân dân huyện, Hội Luật gia huyện và các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật tổ chức tập huấn, bồi

dưỡng cho hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ hòa giải. Kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên được hỗ trợ đảm bảo quy định.

*\* Chỉ tiêu Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành.*

Năm 2023 số lượng các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hoà giải thành 06/06 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

*\* Chỉ tiêu Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.*

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý được thực hiện thường xuyên; quy chế dân chủ được thực hiện tốt, thiết chế tiếp cận pháp luật được tổ chức và hoạt động đầy đủ; 8/8 xã đều bố trí 01 công chức Tư pháp - hộ tịch, có đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tại 8/8 xã, năm 2023 không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới nâng cao cấp xã giai đoạn 2021-2025.

### **6.17. Về môi trường:**

*\* Chỉ tiêu: Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.*

Theo báo cáo của UBND huyện Nghi Xuân, thời gian qua, huyện đã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp, hướng dẫn UBND các xã; đồng thời ban hành các văn bản để hướng dẫn UBND các xã triển khai rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất kinh doanh, hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn 08 xã hoàn thiện các hồ sơ thủ tục về môi trường, hạ tầng BVMT theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, đặc biệt là chất thải chăn nuôi; Thiết lập đường dây nóng xử lý kịp thời đối với những phản ánh về ô nhiễm môi trường. Theo số liệu thống kê, rà soát, trên địa bàn 08 xã NTM nâng cao có 19/19 khu chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định.

*\* Chỉ tiêu: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%):*

Theo số liệu thống kê, báo cáo của UBND huyện Nghi Xuân tại 08 xã NTM nâng cao có 741/741 cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường và thực hiện đúng các nội dung theo hồ sơ môi trường, 741/741 cơ sở có công trình, thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn (CTR) thông thường, CTR nguy hại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định và cơ sở có công trình thu gom, thoát nước, xử lý nước thải, khí thải phát sinh theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

*\* Chỉ tiêu: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ( $\geq 85\%$ ):*

+ Chất thải rắn sinh hoạt: 08 xã đã ban hành Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn; đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại và xử lý rác thải tại nguồn đảm bảo hợp vệ sinh. Theo số liệu thống kê, lượng CTRSH phát sinh tại 08 xã khoảng 19,54 tấn/ngày, có 11.679/11.679 hộ gia đình tham gia phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt, đạt tỷ lệ 100%. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại hộ gia đình được thực hiện phân loại tại nguồn; lượng chất

thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế sau phân loại tại nguồn được thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn (khoảng 0,82 tấn/ngày) và lượng chất thải thực phẩm được hộ gia đình phân loại, tự xử lý bằng sử dụng chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ hoặc tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (khoảng 3,69 tấn/ngày); lượng CTRSH khác còn lại (khoảng 14,37 tấn/ngày) sau phân loại được các THT môi trường thu gom, vận chuyển, xử lý tại 02 cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt của huyện. Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đúng quy định khoảng 18,88/19,54 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 96,6% so với lượng CTRSH phát sinh.

+ Chất thải rắn không nguy hại, gồm:

(+) Phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trên địa bàn 08 xã, chủ yếu là rơm rạ, thân, lá rau màu với khối lượng khoảng 20.000 tấn/năm. Đối với rơm rạ được làm thức ăn cho trâu bò, phần còn lại được xử lý bằng biện pháp cày lật đất để tăng độ mùn cho đất và dùng cho các mục đích khác. Tổng khối lượng phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý là khoảng 19.160/20.000 tấn/năm, đạt tỷ lệ 95,8%.

(+) Chất thải rắn công nghiệp chủ yếu phát sinh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn 08 xã; lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh khoảng 180 tấn/năm; được các chủ cơ sở phân loại, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

*\* Chỉ tiêu: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ( $\geq 40\%$ ):*

Theo số liệu thống kê, trên địa bàn 08 xã có 100% khu dân cư các xã có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của khu vực; có 6.156/11.679 hộ gia đình đã có hệ thống thu gom, xử lý nước thải bằng hình thức lắng lọc (2 hoặc 3 ống bi có cát, sỏi) và chế phẩm sinh học để xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình, đạt tỷ lệ 52,7%.

*\* Chỉ tiêu: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ( $\geq 60\%$ ):*

Việc thực hiện phân loại rác tại nguồn thực hiện theo phương thức: mỗi hộ gia đình, cơ quan đơn vị bố trí 03 thùng hoặc giỏ đựng chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại. Tại các hộ gia đình, cơ quan chất thải rắn sinh hoạt được phân loại thành 03 loại cơ bản: chất thải có khả năng tái chế tái sử dụng sau phân loại được bán cho đơn vị thu mua phế liệu; chất thải thực phẩm được phân loại, lưu giữ và xử lý tại nguồn bằng biện pháp ủ kết hợp chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ hoặc sử dụng làm thức ăn chăn nuôi; chất thải rắn sinh hoạt còn lại được các hộ gia đình, cơ quan lưu giữ vào thùng hoặc giỏ, định kỳ chuyển cho THT thu gom, đơn vị vận chuyển đi xử lý tại cơ sở xử lý trên địa bàn huyện.

Theo thống kê, tại 08 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao trên địa bàn huyện Nghi Xuân có 9.910/11.679 hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn, đạt tỷ lệ 84,9%, có 71/71 cơ quan thực hiện phân loại tại nguồn, đạt tỷ lệ 100%.

*\* Chỉ tiêu: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%):*

+ Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại 08 xã nâng cao phát sinh với khối lượng khoảng 366,27 kg/năm; các xã đã lắp đặt 169 bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các khu vực sản xuất nông nghiệp. UBND các xã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện thu gom, lưu giữ vỏ bao gói thuốc

BVTV vào các bể thu gom, định kỳ chuyển giao Công ty xử lý môi trường Nghệ An (theo hợp đồng giữa các xã với Công ty xử lý môi trường Nghệ An); lượng vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, chuyển giao, xử lý là 366,27 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ Chất thải y tế nguy hại: Trên địa bàn 08 xã có 08 Trạm y tế, lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh khoảng 258,4kg/năm. Chất thải tại các cơ sở y tế được các cơ sở phân loại theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân đã hợp đồng với Công ty THNN MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh từ Trung tâm Y tế và trạm y tế các xã (Hợp đồng số 85/2024/HĐ/HT-TTYTHNX ngày 31/12/2023, số 04/2025/HĐ/HT-TTYTHNX ngày 31/12/2024 giữa Trung tâm Y tế huyện và Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh); theo đó, định kỳ hàng quý, Trạm y tế xã tiến hành thu gom, vận chuyển tập trung về Trung tâm y tế huyện để Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh thực hiện thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại. Năm 2024, lượng chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý đúng quy định 258,4kg/năm, đạt tỷ lệ 100%. Chất thải y tế nguy hại phát sinh tại các phòng khám tư nhân, được các cơ sở hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định.

*\* Chỉ tiêu: Tối thiểu 80% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.*

Chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tại 08 xã đạt chuẩn NTM nâng cao được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường như: Phụ phẩm trong trồng trọt gồm rơm rạ, thân cây lạc, ngô,... được thu gom làm thức ăn cho gia súc, ủ làm phân bón, vùi lấp trên đồng ruộng... Chất thải trong chăn nuôi được ủ làm phân bón cho trồng trọt, tại 8 xã đều đạt từ 80% trở lên.

*\* Chỉ tiêu: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường  $\geq 85\%$*

Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường tại 8 xã nông thôn mới nâng cao trên 85%, cụ thể: Xuân Viên có 802/933 cơ sở chăn nuôi đạt, chiếm tỷ lệ 86%; Xuân Giang có 435/494 cơ sở chăn nuôi đạt, chiếm tỷ lệ 88%; Đan Trường có 633/740 cơ sở chăn nuôi đạt, chiếm tỷ lệ 85,5%; Xuân Thành có 507/550 cơ sở chăn nuôi đạt, chiếm tỷ lệ 92,2%; Xuân Yên có 592/691 cơ sở chăn nuôi đạt, chiếm tỷ lệ 85,7%; Xuân Phổ có 164/171 cơ sở chăn nuôi đạt, chiếm tỷ lệ 96%; Xuân Hải có 254/291 cơ sở chăn nuôi đạt, chiếm tỷ lệ 87,3%; Xuân Mỹ có 652/748 cơ sở chăn nuôi đạt, chiếm tỷ lệ 87,2%.

Các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi đều thực hiện các công trình, biện pháp xử lý chất thải như xử lý bằng bể biogas, đệm lót sinh học... đảm bảo vệ sinh, môi trường và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi.

*\* Chỉ tiêu: Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Tại Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định tỷ lệ sử*

dụng hình thức hỏa táng đối với huyện Nghi Xuân là  $\geq 4\%$ . Các địa phương đã tích cực tuyên truyền vận động người dân có người tử vong sử dụng hình thức hỏa táng, đảm bảo vệ sinh môi trường; kết quả thống kê, năm 2024, tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ở 8/8 xã NTM nâng cao có 54/226 ca tử vong, đạt tỷ lệ 23,89%.

*\* Chỉ tiêu: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (đất công viên, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và bảo đảm khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn) tối thiểu  $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$ ):* 08 xã Xuân Giang, Xuân Phổ, Xuân Hải, Xuân Mỹ, Xuân Viên, Xuân Thành, Xuân Yên, Đan Trường theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với diện tích  $677.600\text{m}^2$  và đều đạt tối thiểu  $4\text{m}^2/\text{người}$  trở lên. Từ năm 2011 đến nay, 08 xã hàng năm đều thực hiện khá tốt công tác trồng cây xanh trên đất quy hoạch trồng cây xanh công cộng, khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... Đến nay tỷ lệ diện tích đất công cộng được trồng cây xanh xã Xuân Giang  $4,94\text{m}^2/\text{người}$  ( $29.160\text{m}^2/5.980$  nhân khẩu); xã Xuân Phổ  $4,6\text{m}^2/\text{người}$  ( $21.160\text{m}^2/4601$  nhân khẩu); xã Xuân Hải  $4,39\text{m}^2/\text{người}$  ( $20.900\text{m}^2/4.762$  nhân khẩu); xã Xuân Mỹ  $5,66\text{m}^2/\text{người}$  ( $23.485\text{m}^2/4.151$  nhân khẩu); xã Xuân Viên  $6,8\text{m}^2/\text{người}$  ( $29.114\text{m}^2/4.266$  nhân khẩu); xã Xuân Thành  $5,5\text{m}^2/\text{người}$  ( $32.522\text{m}^2/5.917$  nhân khẩu); xã Xuân Yên  $4,94\text{m}^2/\text{người}$  ( $26.378\text{m}^2/5.337$  nhân khẩu); xã Đan Trường  $4,63\text{m}^2/\text{người}$  ( $35.636\text{m}^2/7.689$  nhân khẩu)

*\* Chỉ tiêu: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ( $\geq 75\%$ ):* Theo số liệu thống kê, khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn 08 xã NTM nâng cao là 2,06 tấn/ngày; khối lượng được thu gom, tái chế, tái sử dụng và bán cho đơn vị thu mua phế liệu để làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh là 1,95 tấn/ngày; tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái chế, xử lý đúng quy định đạt 94,6%.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **6.18. Về chất lượng môi trường sống:**

*\* Các chỉ tiêu: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 55\%$ ; Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm tối thiểu 60 lít; Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững  $\geq 30\%$ .*

Tại 8 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đều đạt 55% trở lên; Bình quân đầu người sử dụng trên 60 lít/người/ngày đêm; tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

*\* Chỉ tiêu: Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (yêu cầu 100%)*

08 xã đã tổ chức tập huấn về an toàn thực phẩm cho 1042/1042 chủ hộ gia đình, chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn đạt tỷ lệ 100%.

\* *Chỉ tiêu: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã*

Trên địa bàn 08 xã không xảy ra ngộ độc thực phẩm, 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm không vi phạm quy định về an toàn thực phẩm dẫn tới sự cố về an toàn thực phẩm.

\* *Chỉ tiêu: Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm*

100% cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận tại 08 xã được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

\* *Chỉ tiêu: Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn, trong đó nhà vệ sinh tự hoại tối thiểu 90% (đối với vùng đồng bằng, ven biển), 80% (đối với vùng miền núi) và đảm bảo 3 sạch (≥95%):*

Theo thống kê 08 xã NTM nâng cao có 11.413/11.679 hộ gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 97,7%; có 11.479/11.679 hộ gia đình có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 98,4 %; có 11.326/11.679 hộ gia đình có nhà vệ sinh tự hoại, đạt 97,2%; có 11.383/11.679 hộ gia đình đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 97,5%.

\* *Chỉ tiêu: Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%):* Trên địa bàn 08 xã không có bãi chôn lấp CTRSH. Chất thải rắn sinh hoạt khác sau khi phân loại tại nguồn được các HTX, tổ hợp tác môi trường thu gom trực tiếp tại các hộ gia đình và vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn tại xã Xuân Thành, xã Cương Gián để xử lý bằng công nghệ đốt không thu hồi năng lượng. Chỉ tiêu này không đánh giá tại 08 xã NTM nâng cao.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8 xã đạt tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **6.19. Về quốc phòng và an ninh:**

\* *Về Quốc phòng:* 8/8 xã đều được trang bị trong trụ sở hoặc nơi làm việc riêng; có phòng trực cho lực lượng dân quân làm nhiệm vụ, được bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cho dân quân khi làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ đột xuất khác (*giường nằm, quân tư trang dùng chung tối thiểu đủ cho 01 tiểu đội dân quân*); có kho để vật chất huấn luyện, quân tư trang, công cụ hỗ trợ (*mỗi xã có 01 - 02 phòng kho*), trong kho được bố trí các loại giá, kệ, tủ bảo đảm an toàn tuyệt đối; thành lập, ra mắt chi bộ quân sự xã và hoạt động lãnh đạo công tác quân sự địa phương có hiệu quả. Làm tốt công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân xã, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân từ 20% trở lên; dân quân cơ động đạt 32% trở lên; 100% cán bộ tiểu đội trưởng, trung đội trưởng, thôn đội trưởng là đảng viên; hàng năm, được giáo dục chính trị - pháp luật, tập huấn, huấn luyện quân sự đủ nội dung, thời gian, chương trình theo quy định; quân số tham gia huấn luyện đạt từ 98 - 100% lực lượng biên chế; kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có trên 80% khá, giỏi. Bảo đảm an toàn tuyệt đối trong huấn luyện

\* *Về An ninh trật tự:* 8/8 xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; 8/8 xã không để xảy ra công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo

quy định của Bộ luật Hình sự hoặc gây tai nạn giao thông, cháy, nổ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an; duy trì, phát huy hiệu quả các mô hình phòng chống tội phạm, phòng chống cháy nổ, tiêu biểu như: Mô hình “Camera an ninh”, “Khu dân cư an toàn về phòng cháy, chữa cháy”, “Tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự”.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8 xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **6.20. Về xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu**

Trên địa bàn 8 xã có 53/59 thôn đạt chuẩn 100% yêu cầu theo Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó: Xuân Phổ 6/6 thôn đạt chuẩn (đạt 100%), Xuân Thành 10/10 thôn đạt chuẩn (đạt 100%), Xuân Viên 7/7 thôn đạt chuẩn (đạt 100%); Xuân Hải 6/7 thôn đạt chuẩn (đạt 85,7%); Xuân Mỹ 4/4 thôn đạt chuẩn (đạt 100%); Xuân Giang 6/7 thôn đạt chuẩn (đạt 85,7%); Xuân Yên 5/7 thôn đạt chuẩn (đạt 71,4%); Đan Trường 9/11 thôn đạt chuẩn (đạt 81%).

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân có 8/8 xã đạt chuẩn tiêu chí số 20 Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh

### **7. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu**

Đến nay, huyện Nghi Xuân có 02 xã: Xuân Thành, Xuân Phổ được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, đạt 13,3%. Trong đó xã Xuân Thành được công nhận xã NTM kiểu mẫu năm 2021; xã Xuân Phổ năm được công nhận xã NTM kiểu mẫu năm 2024

- Cả 2 xã đều là các xã đi đầu trong phong trào xây dựng NTM của huyện.
- 02 xã đã tập trung duy trì, nâng cấp đảm bảo các tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025;
- Thu nhập bình quân đầu người của 2 xã đạt trên 60 triệu đồng (Xuân Thành đạt 60,52 triệu đồng so với yêu cầu 60,5 triệu đồng; Xuân Phổ đạt 60,51 triệu đồng so với yêu cầu 60,5 triệu đồng)
- Cả 2 xã đều có thôn thông minh; các thôn thông minh đều đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, điều kiện là thôn thông minh do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Tĩnh quy định.
- Cả 2 xã đều có lĩnh vực nổi trội đạt chuẩn theo quy định: Xã Xuân Phổ lĩnh vực nổi trội về Văn hóa; xã Xuân Thành lĩnh vực nổi trội về du lịch;
- Tỷ lệ thôn đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu của 2 xã đều đạt 100%.

### **8. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM**

#### **8.1. Tiêu chí số 1- Quy hoạch**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (Đạt).*

- *Chỉ tiêu 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt ( $\geq 01$  công trình)*

b. Kết quả thực hiện:

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 12/9/2018; Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán lập điều chỉnh quy hoạch vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Về chất lượng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân được lập đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định và đáp ứng được yêu cầu về định hướng quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, phân vùng sản xuất trên cơ sở thế mạnh, tiềm năng lợi thế của địa phương; định hướng về phát triển công nghiệp-TTCN; thương mại dịch vụ-du lịch; định hướng về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sự kết nối giữa các vùng miền và kết nối với các huyện lân cận.

Sau khi có Quyết định phê duyệt quy hoạch, UBND huyện đã ban hành quy định quản lý quy hoạch vùng huyện Nghi Xuân (*Quyết định: Số 6405/QĐ-UBND ngày 13/12/2024*) và tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch, niêm yết, đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện, các xã, treo bản đồ công khai tại các nút giao thông quan trọng trên địa bàn huyện.

- Công trình hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt: Công trình Sân vận động huyện Nghi Xuân tại xã Xuân Giang được thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 16/8/2023, điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện Nghi Xuân, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND huyện, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình tại Quyết định số 201/QĐ-BQLDA ngày 12/8/2024 của Ban QLDA. Công trình đã được triển khai đầu tư xây dựng vào tháng 10/2024 với tiến độ thực hiện hợp đồng 6 tháng, đến nay công trình đã cơ bản hoàn thành.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 - Quy hoạch theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025.

**8.2. Tiêu chí số 2 - Giao thông**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm (Đạt).*

- *Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (100%).*

- *Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường ( $\geq 50\%$ ).*

- *Chỉ tiêu 2.4. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên ( $\geq 01$ )*

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:



- Có 100% các xã, các vùng liền kề có hệ thống đường huyện, đường xã kết nối các trung tâm hành chính, liên vùng, vùng nguyên liệu tập trung với nhau, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. 100% mặt đường huyện, đường xã kết nối đã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa.

+ Trên địa bàn huyện có 03 tuyến đường Quốc lộ đi qua, gồm: QL.8B dài khoảng 9,2km, QL.1 dài khoảng 10,8km, QL.1 tuyến tránh thị xã Hồng Lĩnh dài khoảng 13,5km; có 02 tuyến đường tỉnh đi qua địa bàn, gồm: ĐT.546 dài khoảng 17,3 km, ĐT.547 dài khoảng 28,3 km. Các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh đạt quy mô từ cấp V đến cấp III, chất lượng còn tốt, thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp đảm bảo người dân, phương tiện tham gia giao thông lưu thông thuận tiện quanh năm.

+ Theo Quyết định 2087/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn 2050, đường huyện thuộc địa bàn huyện Nghi Xuân có quy hoạch 12 tuyến với tổng chiều dài 140,9km; trong đó có 05 tuyến đường huyện hiện trạng với chiều dài 31,1km được nhựa hóa, bê tông hóa đạt cấp từ cấp V trở lên theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054:2005, 07 tuyến còn lại là tuyến quy hoạch mới, dự kiến đầu tư xây dựng giai đoạn 2026-2030. Để nâng cao chất lượng mặt đường, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, hiện nay UBND huyện đang đầu xây dựng tuyến ĐH.12 (An – Giang – Tiên - Yên giai đoạn 1), ĐH.12B (Tiên - Yên), ĐH.13 (Mỹ - Hoa), đoạn tuyến đường liên xã Phở – Hải – Yên đoạn qua xã Xuân Hải.

+ Có 117,8km/117,8km (đạt 100%) đường trục xã, liên xã đã được nhựa hóa, bê tông hóa, chất lượng mặt đường còn tốt, đảm bảo người dân, phương tiện tham gia giao thông lưu thông thuận tiện quanh năm.

- Có 3,1/3,1km (đạt 100%) đường huyện qua khu vực đô thị đáp ứng tiêu chuẩn đường đô thị.

- Có 31,1/31,1km (đạt 100%) các tuyến đường huyện được bảo trì hàng năm; được bố trí đầy đủ hệ thống công trình ATGT (biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc,...) theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ hiện hành.

- Có 31,1/31,1km (đạt 100%) các tuyến đường huyện quản lý đã trồng cây xanh bóng mát.

- Có 31,1/31,1km (đạt 100%) các tuyến đường huyện đoạn qua khu vực dân cư có điện chiếu sáng, đảm bảo ATGT cho các phương tiện lưu thông về đêm và đảm bảo an ninh trật tự.

- Về bến xe khách: Theo Quyết định 2087/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn 2050, huyện Nghi Xuân có quy hoạch bến xe Xuân Hải tại xã Xuân Hải với quy mô Bến xe loại III được phân kỳ đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2026-2030.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 – Giao thông theo theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025.

### **8.3. Tiêu chí số 3- Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch (Đạt).*

- *Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (Đạt).*

b. Kết quả thực hiện:

\* *Chỉ tiêu 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch:*

- Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch được phê duyệt: Trên địa bàn huyện Nghi Xuân có 02 hệ thống công trình thủy lợi tưới liên xã: Hệ thống tưới hồ Xuân Hoa và hồ Cồn Tranh cấp nước cho các xã Xuân Mỹ, Xuân Thành, Xuân Liên, Cỏ Đạm; Hệ thống tưới Trạm bơm Nghi Xuân 1 cấp nước cho các xã Xuân Lam và Xuân Hồng.

Các công trình được xây dựng phù hợp với quy hoạch của tỉnh (*Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi thuộc Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022*)

- Có tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi quy mô cấp huyện phù hợp:

+ Được thành lập theo quy định hiện hành: Các công trình tưới liên xã trên địa bàn huyện do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý, khai thác. Công ty được thành lập theo quy định hiện hành: Được hợp nhất từ các Công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi: Linh Cảm, Can Lộc, Hồng Lam, Hương Sơn tại Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 31/8/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Việc thành lập Công ty phù hợp với các quy định tại Văn bản số 44/TTg-ĐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2015. Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp hạng doanh nghiệp hạng I tại Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 19/3/2024.

+ Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý:

Hàng năm Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh thực hiện cấp nước tưới theo đúng kế hoạch UBND tỉnh giao. Năm 2024, Công ty được UBND tỉnh giao kế hoạch diện tích tưới nước trên địa bàn tỉnh là 47.397ha, kết quả thực hiện đạt 100% kế hoạch giao. Hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh thực hiện quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh, trong đó có huyện Nghi Xuân.

+ Thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi: Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh đã lập và thực hiện Phương án bảo vệ hồ Xuân Hoa (UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 30/12/2019), Phương án bảo vệ hồ Cồn Tranh (UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại Quyết định số 4287/QĐ-UBND ngày 30/12/2019).

\* *Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

Hàng năm, UBND huyện Nghi Xuân thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; đã tổ chức các lớp tập huấn công tác Phòng chống thiên tai cho lực lượng xung kích các xã; đã lập Kế hoạch phòng chống thiên tai; đã lập các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn; có 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời. Chấm điểm theo biểu đánh giá đạt 80 điểm (yêu cầu tối thiểu 50 điểm).

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 – Thủy lợi theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025.

#### **8.4. Tiêu chí số 4 - Điện**

a. Yêu cầu tiêu chí:

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

b. Kết quả thực hiện:

Huyện Nghi Xuân được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Nghi Xuân; toàn huyện có 176km đường dây trung áp 35kV và 74km đường dây trung áp 22kV (đường dây 371E15.7, 372E15.7, 371E18.11, 372E18.11, 373E18.11, 375E18.11, 377E18.11; 471E18.11, 473E18.11); 317 trạm biến áp phân phối với tổng công suất 92.318kVA, 428km đường dây hạ áp 0,4kV, 32.824/32.424 khách hàng sử dụng điện an toàn, ổn định đạt 100%. Giai đoạn 2021 đến nay, Công ty Điện lực Hà Tĩnh đã phân bổ nguồn vốn, đầu tư các dự án để xây mới, cải tạo hệ thống điện trung, hạ áp trên địa bàn với tổng mức đầu tư trên 51 tỷ đồng. Qua rà soát, đánh giá, đến nay huyện Nghi Xuân đảm bảo yêu cầu về tiêu chí điện đối với huyện NTM, đáp ứng ít nhất 50% các xã trong huyện đạt tiêu chí điện đối với xã NTM nâng cao và hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan; đạt chuẩn tiêu chí điện đối với huyện NTM theo quy định, hướng dẫn tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương, Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022, số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024, số 1761/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh.

\* **Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025

#### **8.5. Tiêu chí số 5 - Y tế - Văn hóa - Giáo dục**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 5.1. Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn (Đạt).*

- *Chỉ tiêu 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã (Đạt).*

- *Chỉ tiêu 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên ( $\geq 60\%$ ).*

- *Chỉ tiêu 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất*

*lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

b. Kết quả thực hiện:

*\* Chỉ tiêu 5.1. Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn*

Trung tâm Y tế huyện (TTYT) Nghi Xuân được thành lập theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND, ngày 11/6/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Dân số - KHHGĐ; Cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

- Về mặt bằng tổng thể: Trung tâm y tế huyện hiện xếp hạng II với quy mô hiện đang hoạt động là 150 giường bệnh kế hoạch; giường thực kê 272; Tổng diện tích đất: 14.662 m<sup>2</sup> tổng diện tích sàn sử dụng đến nay là 12.707 m<sup>2</sup>, có vị trí và hệ thống giao thông thuận thuận lợi đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012). Gồm các khối phòng: 1 khu nhà 5 tầng phục vụ điều trị nội trú, khám bệnh ngoại trú và các phòng chức năng, ban Giám đốc; (*mới đưa vào sử dụng năm 2023*); 2 khu nhà 3 tầng phục vụ điều trị nội trú và khu cận lâm sàng, xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh; 3 khu nhà 02 tầng (01 khu điều trị nội trú, 01 khu nhà Dược, 01 khu cho khối dự phòng - dân số; Khu nhà ăn phục vụ ăn cho cán bộ, viên chức, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân; Khu nhà tang lễ được xây dựng để bảo quản xác và tổ chức lễ tang; Các công trình phụ trợ khác theo quy định.

- Về các khoa phòng chức năng: Trung tâm Y tế Nghi Xuân có đủ số lượng khoa, phòng chức năng phù hợp với quy mô hoạt động chuyên môn của đơn vị, đồng thời phù hợp với quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Diện tích các phòng hành chính, công vụ đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012 về yêu cầu thiết kế công sở cơ quan hành chính nhà nước; diện tích các phòng trong các khoa chuyên môn, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh ... đạt quy định tối thiểu theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (*Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012*). Có 17/17 Trạm Y tế trên địa bàn có cơ sở hạ tầng được đầu tư đạt chuẩn, diện tích các phòng chức năng đảm bảo theo Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Cấp độ công trình: Hiện tại khối nhà chính và khối phụ trợ của TTYT huyện đảm bảo các tiêu chuẩn theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng. Trong đó, khối nhà 5 tầng phục vụ điều trị nội trú, khám bệnh ngoại trú và các phòng chức năng của bệnh viện được đầu tư xây mới đưa vào sử dụng năm 2023. Các khối Nhà hành chính của Trung tâm đạt cấp III; các hạng mục phụ trợ đạt cấp IV.

- Về đảm bảo vệ sinh môi trường: Hiện tại, Trung tâm có hệ thống xử lý nước thải theo công nghệ AAO của Nhật Bản đang hoạt động với công suất 100m<sup>3</sup>/ngày đêm. Chất thải lây nhiễm được đơn vị hợp đồng với Công ty TNHH

MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh thu gom, xử lý theo quy định. Chất thải sinh hoạt được đơn vị hợp đồng với Công ty môi trường Nghi Xuân theo Hợp đồng số 32/HĐKT ngày 02/01/2024; Công tác thu gom, vận chuyển, phân loại chất thải y tế đảm bảo tuân thủ theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; Khu vực điều trị các bệnh có nguy cơ lây nhiễm của Trung tâm được bố trí tại khu riêng, có các phương án và giải pháp cách ly giữa khu có nguy cơ lây nhiễm

*\* Chỉ tiêu 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã*

Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Nghi Xuân đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có nhiều hoạt động kết nối với các xã, thị trấn thiết thực, hiệu quả:

- Nhà Văn hoá huyện với diện tích 7799 m<sup>2</sup> gồm nhà làm việc 3 tầng, có đầy đủ các phòng chức năng với trang thiết bị chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo (Phòng Giám đốc, phòng 02 Phó Giám đốc, phòng hành chính - tổng hợp, phòng văn hóa - văn nghệ, phòng thể dục - thể thao, phòng thu âm, phòng dựng hình, phòng kho chứa các trang thiết bị; các phòng đều đảm bảo trang thiết bị chuyên dùng gồm bàn ghế làm việc, máy tính, các trang thiết bị chuyên môn đảm bảo phục vụ tốt các nhiệm vụ hoạt động văn hóa, truyền thông, ...); có hội trường 450 chỗ ngồi, có sân khấu diện tích gần 200 m<sup>2</sup>, có đầy đủ âm thanh, ánh sáng, hệ thống điều hòa; bộ trang trí khánh tiết, bục, tượng Bác và các phương tiện, trang thiết bị đảm bảo hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Thư viện có đầy đủ trang thiết bị hoạt động như: Giá sách, tủ sách, bàn ghế, tủ thư mục, hệ thống máy tính truy cập tư liệu sách, báo và truy cập internet, máy tính quản lý nghiệp vụ thư viện của cán bộ thủ thư; thư viện có từ 20.000 bản sách, được bố trí 01 cán bộ làm nhiệm vụ thủ thư; Hằng năm thư viện huyện tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và thu hút được nhiều bạn đọc đến tham gia hưởng ứng tích cực.

- Công trình thể dục thể thao cấp huyện: được quy hoạch đầu tư đồng bộ đảm bảo tiêu chuẩn; Sân vận động huyện Nghi Xuân có tổng diện tích 26.000 m<sup>2</sup>, được thiết kế đảm bảo quy chuẩn theo quy định; Trung tâm có 02 sân quần vợt, 02 sân bóng chuyền, 04 sân pickleball; trên địa bàn trung tâm huyện có khu vui chơi giải trí thể thao gồm 02 bể bơi, 02 sân bóng đá cỏ nhân tạo các nhà tập đa chức năng của cơ quan UBND huyện, Huyện ủy, Công an huyện, BCH Quân sự huyện, ngân hàng, Chi cục thuế... đảm bảo phục vụ các hoạt động tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi giải trí của người dân trên địa bàn.

- Tổ chức hoạt động của Trung tâm: Chương trình, nội dung hoạt động đảm bảo theo quy định theo Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Số chương trình hoạt động tại trung tâm Văn hoá - Truyền thông: 12 chương trình/năm; số lớp năng khiếu 7 lớp năng khiếu/năm; số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn: 07 cuộc/năm; số giải thể thao 8 giải/năm; tổ chức tập huấn nghiệp vụ về Văn hóa - Thể thao cho cơ sở 03 lớp/năm; tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em: đạt khoảng trên 20% thời gian hoạt động của Trung tâm; tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại Trung tâm: 9.200 lượt người/năm.

- Phối hợp với các đơn vị cơ sở tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hướng dẫn hoạt động của CLB...; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao giữa các xã, thị trấn nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cơ sở như: Hỗ trợ chuyên môn cho các đơn vị, địa phương tổ chức các lễ hội; các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân và các ngày lễ lớn trong năm; tổ chức các giải thể thao, các chương trình văn hoá, văn nghệ, các hoạt động giao lưu của các Câu lạc bộ; tập huấn hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình, thông tin truyền thông; phát triển mô hình CLB dân ca Ví, Giặm, CLB văn nghệ dân gian, mô hình phòng chống bạo lực gia đình; mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn mới.

\* *Chỉ tiêu 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên ( $\geq 60\%$ ):*

- Trên địa bàn huyện Nghi Xuân có 03 trường THPT công lập gồm (THPT Nghi Xuân, THPT Nguyễn Du, THPT Nguyễn Công Trứ), các trường THPT trên địa bàn huyện Nghi Xuân đã được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường có trình độ trên chuẩn cao. Chất lượng dạy học có nhiều chuyển biến tốt. Các trường học đều từng bước hoàn thiện, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về trường đạt chuẩn quốc gia. Kết quả cụ thể:

+ Trường THPT Nghi Xuân được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 theo Quyết định số 1495/QĐ-SGDĐT, ngày 25/12/2024 của Sở GDĐT Hà Tĩnh; công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 năm 2024 (theo Quyết định 3085/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Trong những năm qua trường đạt nhiều thành tích xuất sắc trong công tác dạy học; Kết quả thi tốt nghiệp THPT luôn nằm trong tốp đầu của tỉnh (năm 2024 xếp thứ nhất toàn tỉnh). Trường được Bộ trưởng Bộ GD-ĐT tặng bằng khen (QĐ số 2866/QĐ-BGDĐT, ngày 13/9/2021 và QĐ số 3521/QĐ-BGDĐT, ngày 13/11/2024). Được UBND tỉnh tặng bằng khen (QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 29/11/2024) và các bằng khen của các cấp, ngành.

+ Trường THPT Nguyễn Du đạt chuẩn Quốc gia từ năm 2012. Năm 2023 nhà trường được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 07/QĐ-SGDĐT, ngày 03/01/2023 của Sở GDĐT Hà Tĩnh; công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 năm 2023 theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực, những năm gần đây kết quả các kỳ thi Tốt nghiệp THPT, tuyển sinh Đại học luôn được xếp tốp đầu, giáo dục mũi nhọn đạt kết quả cao với nhiều thành tích trong các kỳ thi, hội thi cấp quốc gia, cấp tỉnh; nhiều học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trong cả nước. Nhà trường đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao động hạng Ba (năm 2003) và nhiều Bằng khen của các cấp, các ngành. Năm học 2023-2024 nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

+ Trường THPT Nguyễn Công Trứ được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 441/QĐ-SGDĐT, ngày 10/05/2024 của Sở GDĐT Hà Tĩnh; công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 05/06/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực, giáo dục mũi nhọn được ghi nhận với nhiều thành tích trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh, đặc biệt năm học 2022 – 2023 đã có học sinh Võ Thị Châu Loan là học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đã phấn đấu vươn lên trong học tập và đạt giải Ba trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia; tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trong cả nước cao; nhà trường đã vinh dự được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen năm 2020; nhà trường đã vinh dự được UBND Tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen các năm 2021 và 2023, và nhận được nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp, ngành ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

*\* Chỉ tiêu 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

Huyện Nghi Xuân có 01 Trung tâm GDNN-GDTX huyện. Trung tâm đã được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1456/QĐ-SGDĐT ngày 13/12/2024 của Giám đốc Sở GDĐT. Trung tâm hàng năm thực hiện có hiệu quả chương trình Giáo dục thường xuyên cấp THPT; GDTX cấp THPT kết hợp học nghề điện kết hợp đào tạo nghề; đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo nghề gắn với nông thôn mới và các loại hình đào tạo khác theo quy định. Là đơn vị nhiều năm được đánh giá nằm trong các trung tâm hoạt động tốt, hiệu quả của khối các trung tâm GDNN-GDTX của tỉnh. Nhiều năm trung tâm được Bằng khen, Giấy khen của các cấp, các ngành khác.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Văn hóa - Y tế - Giáo dục trong Bộ tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025

### **8.6. Tiêu chí số 6 - Kinh tế**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.*

- *Chỉ tiêu 6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn.*

- *Chỉ tiêu 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực; hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.*

- *Chỉ tiêu 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.*

b. Kết quả thực hiện:

*\* Chỉ tiêu 6.1: Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.*

Theo Phương án phát triển cụm công nghiệp (CCN) tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030 tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Quyết định số 1363/QĐ-TTg

ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trên địa bàn huyện Nghi Xuân được quy hoạch 03 cụm công nghiệp với tổng diện tích 108,11 ha, gồm: CCN Xuân Mỹ (70ha); CCN Xuân Phổ (15ha); CCN Xuân Lĩnh (23,11ha). Đến nay, trên địa bàn huyện Nghi Xuân có 01 CCN đã được thành lập (CCN Xuân Lĩnh) và chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Thanh Thành Đạt đầu tư xây dựng hạ tầng với diện tích 21,894ha. Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương, chỉ tiêu CCN thuộc tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao, đến nay huyện Nghi Xuân đã đáp ứng các yêu cầu sau:

(1) Về hồ sơ pháp lý:

- CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân có trong Danh mục các CCN trong Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/10/2022.

- CCN thành lập theo Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh về thành lập CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân.

- Quy hoạch chi tiết: Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết dự án Đầu tư, kinh doanh hạ tầng CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỷ lệ 1/500; Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án Đầu tư, kinh doanh hạ tầng CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỷ lệ 1/500; Quyết định số 475/QĐ-SCT ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết mở rộng CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỷ lệ 1/500.

- Dự án đầu tư hạ tầng CCN:

+ Dự án đầu tư hạ tầng trong CCN: Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân của Công ty TNHH Thanh Thành Đạt.

+ Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc mở rộng CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân gắn với lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật; Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh khoản 8, Điều 1 Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh.

(2) Về hiện trạng đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật:

CCN Xuân Lĩnh với diện tích 21,894 ha do Công ty TNHH Thanh Thành Đạt đầu tư hạ tầng kỹ thuật, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh với diện tích 13,557 ha, năm 2020, UBND tỉnh đã có Quyết định mở rộng thêm khoảng 9,55 ha; dự án đầu tư hạ tầng CCN Xuân Lĩnh (gồm phần mở rộng) có tổng mức đầu tư 92,44 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 1 là 81,5 tỷ đồng. Đến nay, đã đầu tư cơ bản hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 (đường giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước, khu xử lý nước thải, cây xanh, hệ thống cấp điện, phòng cháy chữa cháy và các hạng mục phụ trợ khác).



(3) Trên địa bàn huyện Nghi Xuân có 01 CCN (CCN Xuân Lĩnh) đạt yêu cầu các chỉ tiêu nên đủ điều kiện để xem xét, đánh giá.

\* *Chỉ tiêu 6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn.*

Có mô hình chợ tại xã Xuân Hải đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn: Xã Xuân Hải có chợ hạng III thuộc Phương án phát triển chợ đến năm 2023 được tích hợp trong quy hoạch tỉnh. Năm 2016 xây mới khuôn viên và các hạng mục phụ trợ trong chợ với tổng kinh phí 3,3 tỷ đồng. Hạ tầng và các tiêu chí theo yêu cầu chợ kinh doanh thực phẩm tại Quyết định 2420/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh.

\* *Chỉ tiêu 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực; hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.*

Huyện Nghi Xuân có tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp 8.093 ha (trong đó diện tích đất trồng lúa 3.890 ha, diện tích trồng cây hàng năm khác 2.250 ha, diện tích trồng cây lâu năm 1.953 ha). Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh về phát triển nông nghiệp theo đặc trưng của địa phương, UBND huyện đã ban hành quyết định số 3243/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 về ban hành danh mục sản phẩm nông sản chủ lực trên địa bàn huyện Nghi Xuân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 xác định sản phẩm chủ lực của địa phương bao gồm lúa, lạc, lợn, gà, tôm và sản phẩm khai thác thủy sản. Theo đó, huyện đã hình thành và phát triển một số vùng sản xuất tập trung sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực có hiệu quả khá cao, như:

+ Sản xuất lúa: Tổng diện tích đất trồng lúa hàng năm đạt 3890 ha, năng suất bình quân đạt 5,6 tấn/ha. Trên địa bàn huyện có Vùng trồng lúa tập trung của HTX Xuân Lam quy mô 51ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-442-18400-106-25 tại Giấy xác nhận số 49/GXN-TTBVTV ngày 21/01/2025, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Tập đoàn Quế Lâm. Ngoài ra trên địa bàn huyện đã hình thành được nhiều vùng sản xuất tập trung có quy mô như: vùng tập trung tại xã Xuân Hồng (20ha), Xuân Viên (27ha), Xuân Mỹ (20ha), Xuân Thành (20ha),...được cấp mã số vùng trồng và có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các cơ sở kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

+ Sản xuất Lạc: Tổng diện tích sản xuất hàng năm đạt 968,2ha với sản lượng 2.723 tấn, trên địa bàn huyện đã hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh sản xuất lạc tại các xã: Xuân Phổ, Xuân Giang, Xuân Yên,... trong đó mô hình sản xuất lạc xã Xuân Giang, quy mô 20ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-442-18370-69-24 tại Giấy xác nhận số 196/GXN-TTBVTV ngày 15/5/2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với đại lý phân bón và thu mua Lạc Hà Tĩnh

+ Chăn nuôi Lợn: Tổng diện tích quy hoạch (theo quy hoạch NTM): 44,43ha tại 6 vùng (Xuân Thành 01 vùng, 6,28 ha; Xuân Liên cương gián 01 vùng 8,24ha, Cổ Đạm 01 vùng 4,3ha, Xuân Hải 01 vùng 3.3ha, Xuân Mỹ 02 vùng 22,31ha). Hiện nay có 6 mô hình chăn nuôi lợn (04 mô hình chăn nuôi lợn thịt, 02 mô hình chăn nuôi lợn nái) liên kết theo chuỗi giá trị (04 mô hình chăn nuôi lợn thịt, 02 mô hình chăn nuôi lợn nái; 05 mô hình liên kết với Công ty CP Việt Nam, 01 Mô hình liên kết với công ty Golden star). Có 02 trang trại chăn

nuôi quy mô lớn được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện chăn nuôi (HTX Thắng Lợi, HTX Hoa Nga).

+ Chăn nuôi gà: Tổng diện tích quy hoạch (theo quy hoạch NTM): 22,674ha tại 02 vùng: Xuân Mỹ 01 vùng 4,074ha, Cổ Đạm 18,6ha (diện tích 18,6ha quy hoạch bờ, gia cầm). Hiện nay có 01 mô hình chăn nuôi gà thịt liên kết theo chuỗi giá trị với Công ty CP Việt Nam.

+ Nuôi tôm và chế biến hải sản: Tổng diện tích nuôi tôm trên địa bàn 463ha (trong đó nuôi thâm canh và BTC 97ha) với sản lượng từ nuôi tôm thâm canh và công nghệ cao đạt: 768 tấn/năm, các cơ sở đều liên kết với các doanh nghiệp khâu cung ứng đầu từ nguồn giống, thức ăn và các dịch vụ kỹ thuật chăm sóc đến khâu tiêu thụ. Các mô hình tiêu biểu, liên kết trong lĩnh vực thủy sản: Mô hình nuôi tôm công nghệ cao của HTX Hoàng Thông được cấp chứng nhận VietGap liên kết với công ty thủy sản Thông Thuận; Mô hình chế biến hải sản Hoa Linh Chi (Cương Gián), Mô hình chế biến sữa ăn liền Thái Long (Xuân Yên), mô hình chế biến nước mắm của HTX Thiên Phú (Cương Gián), Mô hình chế biến rươi Hương Tăng (Xuân Hồng)...

\* Một số mô hình liên kết theo chuỗi cho hiệu quả trên địa bàn huyện như:

- Mô hình sản xuất lúa hữu cơ kết hợp với nuôi rươi cáy với quy mô 30ha tại xã Xuân Lam liên kết với Tập đoàn Quế Lâm để sản xuất tiêu thụ sản phẩm lúa, liên kết với các cơ sở sản xuất OCOP trên địa bàn xã và cơ sở thu mua chế biến trong và ngoài tỉnh để tiêu thụ sản phẩm rươi cáy. Mô hình được đánh giá bền vững, hiệu quả kinh tế cao, cho thu nhập trên 6 tỷ đồng/năm.

- Mô hình sản xuất lạc xã Xuân Giang, quy mô 20ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-442-18370-69-24 tại Giấy xác nhận số 196/GXNTTBVTV ngày 15/5/2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với đại lý phân bón và thu mua Lạc Hà Tĩnh.

- Mô hình chăn nuôi lợn của HTX Thắng Lợi, xã Xuân Thành, quy mô chăn nuôi: Lợn nái 300 con/lứa, Lợn thịt 1200 con/lứa x 2 lứa/năm. Mô hình với chuồng trại khép kín, có dây chuyền sản xuất và công nghệ xử lý chất thải đảm bảo. Hình thức liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm với Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - chi nhánh NM3. Mô hình được cấp Giấy chứng nhận VietGAHP.

- Mô hình chăn nuôi gà của HTX Nga Hải, xã Xuân Mỹ, quy mô: 30.000 con/lứa x 5lứa/năm. Mô hình với chuồng trại khép kín, có dây chuyền sản xuất và công nghệ xử lý chất thải đảm bảo. Hình thức liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm với Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - chi nhánh tại Nghệ An. Mô hình được cấp Giấy chứng nhận VietGAHP.

\* *Chỉ tiêu 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.*

Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y và Trung tâm Ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ huyện Nghi Xuân tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 24/05/2012 của UBND huyện Nghi Xuân. Có quy

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; Ban hành thông báo phân công nhiệm vụ cho tập thể lãnh đạo và viên chức

Với mục tiêu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới, kỹ thuật mới trong sản xuất, giúp người dân từng bước thay đổi tư duy sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, trong năm 2024, Trung tâm đã làm tốt công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật và xây dựng thành công một số mô hình, cụ thể:

- Xây dựng mô hình mô hình chăn nuôi liên kết theo hướng hữu cơ Quế Lâm tại các xã Xuân Hải, Cổ đạm... Phối hợp với các địa phương, đơn vị tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật về giống, thuốc bảo vệ thực vật; tập huấn nuôi rươi thương phẩm kết hợp với trồng lúa ST25 tại xã Xuân Lam; tập huấn sản xuất lúa hữu cơ theo chuỗi liên kết với Tập đoàn Quế Lâm.

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, cấp thuốc Bảo vệ thực vật và tổ chức 02 cuộc tập huấn cho nông dân tại xã Xuân Lam và xã Xuân Hồng về cách nhận biết và phòng trị bệnh đạo ôn cho khoảng 210 hộ nông dân.

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Sở Khoa học Công nghệ hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra, giám sát mô hình nuôi cua trong hộp nhựa tại xã Cương Gián...

- Đã kịp thời tham mưu ban hành các văn bản, chỉ đạo sản xuất phòng trừ sâu bệnh; thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ có hiệu quả các đối tượng dịch hại trên cây trồng góp phần sản xuất vụ Xuân, Hè Thu, vụ Đông 2024 được mùa đạt kết quả cao.

- Tham mưu UBND huyện triển khai Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024, trong đó đã chú trọng công tác tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm, góp phần kiểm soát tốt các dịch bệnh; kết quả tiêm phòng năm 2024: Vắc xin LMLM, THT toàn huyện tiêm đạt 96,3%; Vắc xin Viêm da nổi cục toàn huyện tiêm đạt 81,1%; Vắc xin Dịch tả và Tụ huyết trùng lợn toàn huyện tiêm đạt 89%; Vắc xin Đại chó tiêm đạt 118,3%; Vắc xin cúm gia cầm toàn huyện đạt 34,3%. công tác kiểm soát giết mổ tại các lò mổ: tỷ lệ Các hộ vào lò giết mổ gia súc tập trung đạt trên 80% và tổ chức 02 cuộc kiểm tra tại các lò mổ tập trung.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao năm 2024 Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Nghi Xuân hoạt động hiệu quả trên các lĩnh vực khuyến nông, bảo vệ thực vật và thú y góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu về nông nghiệp của huyện Nghi Xuân năm 2024.

\* **Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 - Kinh tế trong Bộ tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025

#### 8.7. Tiêu chí số 7 - Môi trường

##### a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh.*

- *Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 60\%$ .*

- *Chỉ tiêu 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.*

- *Chỉ tiêu 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp. ( $\geq 01$  công trình)*

- *Chỉ tiêu 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.*

- *Chỉ tiêu 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.*

- *Chỉ tiêu 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. ( $> 50\%$ )*

- *Chỉ tiêu 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định. (100%)*

**b. Kết quả thực hiện:**

\* *Chỉ tiêu 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh.*

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Theo báo cáo của huyện Nghi Xuân, trên địa bàn huyện có 17 tổ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại 17 xã, thị trấn thực hiện việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại từ các hộ gia đình với tần suất 02-03 lần/tuần; có 02 đơn vị thực hiện vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Nghi Xuân vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các xã, thị trấn, gồm: xã Đan Trường, xã Xuân Phổ, xã Xuân Hải, xã Xuân Yên, xã Xuân Thành, xã Xuân Mỹ, xã Xuân Giang; thị trấn Tiên Điền và thị trấn Xuân An; HTX Tân Phát thực hiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại các xã, gồm: Xuân Hội, Xuân Lĩnh, Xuân Lam, Xuân Hồng, Cổ Đạm, Xuân Liên, Cương Gián, Xuân Viên) với trang thiết bị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt là 87 phương tiện thu gom rác và 03 xe chuyên dụng để vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện.

Trên địa bàn huyện có 02 cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, gồm:

+ Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân do Công ty TNHH dịch vụ môi trường Nghi Xuân làm chủ đầu tư, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương và giới thiệu địa điểm cho phép khảo sát đầu tư xây dựng Dự án: Thu gom, vận chuyển và xử lý đốt rác sinh hoạt khu du lịch Xuân Thành và một số xã phụ cận trên địa bàn huyện Nghi Xuân tại Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 07/01/2014, được điều chỉnh tại Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 16/4/2018, phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất ngày 05/3/2014, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường kèm theo Báo cáo kết quả thực hiện công trình bảo vệ môi trường dự án “Thu gom, vận chuyển và xử lý đốt rác sinh hoạt Khu du lịch Xuân Thành và một số xã trên địa bàn huyện Nghi Xuân: Xuân Thành, Cổ Đạm, Xuân Phổ, Xuân Đan, Xuân Trường,

Xuân Hội” tại Quyết định số 205/QĐ-STNMT ngày 15/5/2019. Cơ sở đã đi vào hoạt động từ năm 2016 với công nghệ đốt bằng lò đốt Sankyo GF-1500, với công suất theo thiết kế 1.000kg/h, công suất thực tế khoảng 16-18 tấn/ngày. Hiện cơ sở đang tạm thời đóng cửa để cơ sở tập trung xử lý lượng rác tồn đọng tại cơ sở và xây dựng phương án vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của các xã theo phạm vi phân công vào Kỳ Anh để xử lý theo phương án của huyện Nghi Xuân tại Văn bản số 184/UBND-TNMT ngày 10/01/2025 và đã được Thường vụ huyện ủy Nghi Xuân đồng ý về chủ trương tại Văn bản số 1119-TB/HU ngày 04/02/2025.

+ Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân do Hợp tác xã Tân Phát làm chủ đầu tư, dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 02/6/2016, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận Kế hoạch BVMT tại Văn bản số 436/STNMT-CCMT ngày 9/9/2016; công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng lò đốt LOSIHO do Công ty TNHH Tân Thiên Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cung cấp (công suất theo thiết kế 700kg/h). Lò đốt đi vào hoạt động từ năm 2017, công suất thực tế 16-18 tấn/ngày, xử lý rác từ các xã, thị trấn, gồm: Xuân Hội, Xuân Viên, Xuân Lam, Xuân Hồng, Xuân Lĩnh, Cổ Đạm, Xuân Liên, Cương Gián, Xuân Thành, Xuân Giang, thị trấn Xuân An và thị trấn Tiên Điền. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước rỉ rác là nước thải được thu gom về 03 hồ sinh học xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường thải ra nguồn tiếp nhận; Khí thải được phát sinh được thu gom về hệ thống xử lý khí thải của lò đốt để xử lý đạt QCVN 61-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt trước khi thải vào môi trường không khí.

Theo số liệu thống kê của huyện, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn toàn huyện khoảng 49,9 tấn/ngày, trong đó khối lượng thu gom, xử lý khoảng 47,7 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 95,6%; trong đó: Lượng chất thải thực phẩm được thu gom, phân loại và tự xử lý tại nguồn (bằng biện pháp tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ kết hợp chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ) khoảng 8,76 tấn/ngày; lượng chất thải rắn sinh hoạt tái sử dụng, tái chế được hộ dân thu gom, phân loại, bán cho đơn vị thu mua phế liệu khoảng 1,76 tấn/ngày; lượng chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại được các hộ dân phân loại, chuyên giao cho các HTX, THT thu gom hoặc đơn vị vận hành khu xử lý thu gom trực tiếp, vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn của huyện tại 02 cơ sở xử lý trên địa bàn huyện để xử lý khoảng 37,17 tấn/ngày.

- *Chất thải rắn công nghiệp thông thường*: Trên địa bàn huyện có 15 cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung chủ yếu tại Khu công nghiệp Gia Lách và Cụm công nghiệp Xuân Lĩnh, Xuân Mỹ, Xuân Viên. Các ngành nghề tập trung chủ yếu là sản xuất thức ăn gia súc, cơ khí, may mặc, vật liệu xây dựng v.v.... Theo số liệu thống kê, tổng lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 500 tấn/năm, được các chủ cơ sở thực hiện phân loại, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

- *Phụ phẩm nông nghiệp*: Phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp với khối lượng khoảng 43.808 tấn/năm; lượng phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng làm

thức ăn chăn nuôi (rơm, rạ,...), xử lý đúng quy định khoảng 42.000 tấn/năm, đạt tỷ lệ 95,8%.

- *Chất thải nguy hại:*

+ *Chất thải rắn y tế nguy hại:* Huyện Nghi Xuân hiện có 01 Trung tâm Y tế, 17 trạm y tế xã (gồm, 15 trạm y tế tại 15 xã, 02 trạm y tế tại 02 thị trấn) và khoảng 12 phòng khám, trung tâm tiêm chủng tư nhân. Theo tính toán tổng lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 8.208 kg/năm. Lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh từ Trung tâm Y tế huyện và các trạm y tế xã được Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh thu gom, xử lý theo Hợp đồng số 85/2024/HĐ/HT-TTYTHNX ngày 31/12/2023, số 04/2025/HĐ/HT-TTYTHNX ngày 31/12/2024 giữa Trung tâm Y tế huyện và Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh; các phòng khám tư nhân và trung tâm tiêm chủng ký hợp đồng chuyển giao chất thải y tế nguy hại phát sinh theo quy định; theo đó, tổng khối lượng chất thải y tế nguy hại chuyển giao, xử lý là 8.208 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ *Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng:* Theo số liệu thống kê toàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 590 bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các khu vực sản xuất nông nghiệp; năm 2024, lượng chất thải bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh khoảng 1.010 kg/năm; Lượng chất thải này được các xã, thị trấn thu gom, lưu giữ tại các bể, chuyển giao đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý, khối lượng bao gói BVTV thu gom, xử lý khoảng 1.010 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

\* *Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 60\%$ .*

UBND huyện đã ban hành các Kế hoạch: số 5127/KH-UBND ngày 19/9/2024 về quản lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2024-2025 và những năm tiếp theo; số 6368/KH-UBND ngày 22/11/24 giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn huyện Nghi Xuân; số 6374/KH-UBND ngày 22/11/2024 thực hiện công tác phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện Nghi Xuân và các văn bản tuyên truyền, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

Các tổ chức đoàn thể cấp huyện, cấp xã đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hộ dân thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt. Theo đó, chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn được phân loại thành 03 loại cơ bản, gồm: (1) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu hoặc đưa ra ngôi nhà xanh của thôn xóm, định kỳ bán cho đơn vị thu mua phế liệu. (2) Chất thải thực phẩm gồm thức ăn dư thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng, hư hỏng; rau, củ, quả, thực phẩm thải bỏ từ việc sơ chế, chế biến thức ăn, ... được các hộ dân tự xử lý tại nguồn bằng ủ phân hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi. (3) Chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại được các hộ dân lưu giữ riêng, định kỳ chuyển cho HTX, THT vệ sinh môi trường thu gom và vận chuyển về 02 khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện để xử lý. Theo số liệu thống kê, toàn huyện có 23.884/29.127 hộ gia đình thực hiện phân loại, xử lý chất thải thực phẩm tại hộ, đạt 82%.

*\* Chỉ tiêu 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.*

Huyện Nghi Xuân lựa chọn xây dựng mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp của Tổ hợp Thu gom tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ Xuân Viên.

Mô hình hoạt động với hình thức: Tổ hợp tác thu gom phụ phẩm cây trồng (thân cây lạc, cây ngô) từ người dân sau các vụ sản xuất, sau đó tiến hành xay để nghiền nhỏ phụ phẩm nông nghiệp thành bột cám và cung ứng trở lại cho người dân sử dụng làm thức ăn chăn nuôi với giá thành phù hợp.

- Mô hình có quy trình, phương án sản xuất đảm bảo theo quy định, không phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường; việc thu gom, tái chế của THT đã hạn chế được một lượng phụ phẩm trồng trọt sau thu hoạch để lại trên đồng ruộng gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, thông qua hợp đồng liên kết thu mua phụ phẩm trồng trọt giữa Tổ hợp Thu gom tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ Xuân Viên và hơn 100 hộ sản xuất của các thôn trên địa bàn xã Xuân Viên và vùng lân cận (thông qua thôn trưởng) đã cung cấp nguồn thức ăn phù hợp phục vụ chăn nuôi, tăng thêm thu nhập (các hộ không có nhu cầu sử dụng bột cám) cho người dân.

- Tổ hợp tác thu gom tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ Xuân Viên, có phương án, quy trình sản xuất, kinh doanh cụ thể tại địa chỉ tại thôn Nam Viên, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh. Lượng phụ phẩm trồng trọt được nghiền nhỏ thành bột cám làm thức ăn phục vụ cho chăn nuôi, bột cám sau khi thu được sẽ bàn giao cho thôn trưởng để giao lại cho các hộ dân có phụ phẩm cây trồng có nhu cầu lấy bột cám hoặc bán cho các hộ dân khác có nhu cầu với giá thành phù hợp. Đây là mô hình mang tính bền vững cao, góp phần hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường từ thực tiễn hoạt động sản xuất của người dân trên địa bàn huyện.

*\* Chỉ tiêu 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp. (≥ 01 công trình)*

Trên địa bàn huyện có 03 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đã được xây dựng và đi vào hoạt động áp dụng biện pháp phù hợp, gồm:

- Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại thị trấn Xuân An do Công ty Đầu Tư & Xây Dựng Đông Dương Thăng Long quản lý, vận hành; đi vào hoạt động từ năm 2020, được xử lý bằng công nghệ sinh học với công suất thiết kế 600 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1) được dẫn vào hệ thống thoát nước chung của thị trấn Xuân An rồi đổ ra sông Lam. Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ 85 hộ gia đình.

- Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại xã Cương Gián do Công ty TNHH Dịch vụ thương mại TECHCO quản lý, vận hành; đi vào hoạt động từ năm 2020, được xử lý với công suất thiết kế 600 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1) được dẫn vào hệ thống thoát nước chung của thị trấn Xuân An rồi đổ ra sông Lam. Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ 33 hộ gia đình và 01 trường học.

- Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại xã Xuân Thành do Công ty Cổ phần Hồng Lam Xuân Thành quản lý, vận hành với 05 trạm xử lý

nước thải đã đi vào hoạt động từ năm 2020, gồm: Trạm xử lý nước thải số 1 có công suất 19m<sup>3</sup>/ngày đêm; số 3 có công suất 42m<sup>3</sup>/ngày đêm; số 4 có công suất 147m<sup>3</sup>/ngày đêm và số 6 có công suất 70m<sup>3</sup>/ngày đêm: Xử lý nước thải từ các khu biệt thự liền kề. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1) được dẫn vào hệ thống thoát nước sau đó dẫn ra Lạch nước ngọt Xuân Thành và Lạch Trộ Su. Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh trên 30 căn hộ đang có người sinh hoạt (vào thời điểm du lịch số hộ sẽ tăng lên).

*\* Chỉ tiêu 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.*

Trên địa bàn huyện Nghi Xuân hiện có 01 khu công nghiệp Gia Lách, 01 Cụm công nghiệp Xuân Lĩnh đang hoạt động, cụ thể:

- Khu công nghiệp Gia Lách: được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tại Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 và được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 12/6/2012 với phạm vi, quy mô của Dự án: Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp (KCN) Gia Lách với diện tích 100 ha, thuộc địa phận thị trấn Xuân An và xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân. Hiện tại KCN Gia Lách có 04 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã triển khai các thủ tục về môi trường và hiện đang hoạt động.

+ Công trình thu gom, xử lý nước thải: KCN Gia Lách đã hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, xử lý nước thải; trong đó, hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất thiết kế 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả ra môi trường tiếp nhận.

+ Thu gom, xử lý chất thải rắn: Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện các biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp, CTNH và ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng thu gom, tái chế, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Tỷ lệ đất trồng cây xanh tại KCN: Theo quy hoạch, diện tích đất cây xanh là 11,36 ha, chiếm tỷ lệ 11,36% tổng diện tích KCN. Tại KCN đã thực hiện trồng cây xanh theo quy hoạch góp phần tạo cảnh quan môi trường, điều hòa khí hậu.

- Cụm công nghiệp (CCN) Xuân Lĩnh: Đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng tại Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 07/02/2018, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) tại Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2020; phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3665/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; Tổng diện tích CCN Xuân Lĩnh theo quy hoạch được duyệt là 214.283,4 m<sup>2</sup>. Hiện tại, CCN Xuân Lĩnh có 03 dự án đầu tư thứ cấp, đã hoàn thành công tác đầu tư và đi vào hoạt động và 01 dự án đang đầu tư xây dựng.

+ Công trình thu gom, xử lý nước thải: CCN Xuân Lĩnh đã hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, xử lý nước thải; trong đó, có hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 250m<sup>3</sup>/ngày đêm, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận. Theo báo cáo của Chủ đầu tư CCN hiện đã lắp đặt và đưa vào vận hành hệ thống quan trắc liên tục, tự động theo quy định.



+ Thu gom, xử lý chất thải rắn: Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đã thực hiện biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp, CTNH và ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng thu gom, tái chế, vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Về tỷ lệ diện tích cây xanh tại CCN: Theo quy hoạch, diện tích đất cây xanh, mặt nước khoảng là 32,018 ha, chiếm tỷ lệ 14,9% tổng diện tích CCN. Tại CCN đã thực hiện việc trồng cây xanh tại khu vực theo quy hoạch nhằm góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo cảnh quan môi trường và điều hòa khí hậu.

Hiện tại CCN Xuân Lĩnh đã thu hút được 03 dự án đi vào hoạt động từ năm 2022, gồm:

+ Dự án “Nhà máy gỗ Plywood Thanh Thành Đạt” do Công ty Cổ phần Plywood Thanh Thành Đạt làm chủ đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 4078/QĐ-UBND ngày 16/12/2021, với tổng diện tích theo quy hoạch là 49.908m<sup>2</sup>.

+ Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy cơ khí chính xác tại CCN Xuân Lĩnh” do Công ty CP Cơ khí và Thương mại Thanh Thành Đạt làm chủ đầu tư đã được phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 26/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 07/10/2019 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thương mại Thanh Thành Đạt, được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 với tổng diện tích 25.011 m<sup>2</sup>.

+ Dự án “Nhà máy sản xuất formaldehyde và keo dán” của Công ty TNHH MTV keo công nghiệp Thanh Thành Đạt đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 762/QĐ-BTNMT ngày 23/4/2021 và cấp giấy phép môi trường số 93/GPMT-BTNMT ngày 26/3/2024 với tổng diện tích 17.563m<sup>2</sup>.

- Làng nghề: Theo báo cáo của huyện Nghi Xuân, hiện trên địa bàn huyện không có làng nghề được công nhận làng nghề truyền thống. Nội dung này không đánh giá.

*\* Chỉ tiêu 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.*

Theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 15/15 xã và 02 Thị trấn của huyện Nghi Xuân (thị trấn Xuân An và thị trấn Tiên Điền) đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích 1.020.000 m<sup>2</sup>, tất cả các xã, thị trấn đều đạt tối thiểu từ 2,4m<sup>2</sup>/người trở lên và đảm bảo cao hơn sơ với quy định tối thiểu 2m<sup>2</sup>/người. Từ năm 2011 đến nay việc trồng cây xanh để tạo bóng mát, tạo cảnh quan luôn được các địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tại các khu dân cư này và tại các khu vực công cộng như khuôn viên các trụ sở cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế và các khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... Đến nay, tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh toàn huyện là 502.164/109.550 nhân khẩu, đạt 4,58m<sup>2</sup>/người (yêu cầu tối 2m<sup>2</sup>/người).

*\* Chỉ tiêu 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. (>50%)*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 6368/KH-UBND ngày 22/11/2024 giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn huyện Nghi Xuân; theo đó, đã đưa ra các nội dung, giải pháp

để giảm thiểu chất thải nhựa, chỉ đạo triển khai thực hiện. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đã chỉ đạo Hội Liên hiệp phụ nữ các xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ngôi nhà xanh; trong đó, có mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa. Đến nay, trên địa bàn huyện đã có 135/135 ngôi nhà xanh/thôn, tổ dân phố. Lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn khoảng 5,23 tấn/ngày; lượng chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái chế, xử lý bằng biện pháp bán cho đơn vị thu mua phế liệu để làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh với khối lượng là 4,95 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 94,6% so với lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện.

\* *Chỉ tiêu 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định. (100%)*

Trên địa bàn huyện Nghi Xuân không có trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; theo thống kê có khoảng 15 điểm tập kết tạm thời tại các xã, thị trấn. Các điểm tập kết tạm thời được sử dụng để gom chất thải rắn sinh hoạt trong thời gian từ 01-02 giờ; chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại, lượng chất thải rắn sinh hoạt còn lại được các tổ thu gom thu gom từ các hộ gia đình tập kết tạm thời, sau đó vận chuyển đi xử lý tại 02 cơ sở xử lý. Các điểm tập kết rác tạm thời đã có nền chống thấm, hàng rào xây xung quanh. UBND các xã, thị trấn đã chỉ đạo các đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường tại các điểm tập kết như: tập kết chất thải đúng thời gian quy định, dọn vệ sinh sau mỗi ca hoạt động, không để chất thải rắn, nước rỉ rác tràn đổ ra khu vực tập kết.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 - Môi trường trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025.

### **8.8. Tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung > 18%*

- *Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 35\%$ ).*

- *Chỉ tiêu 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.*

- *Chỉ tiêu 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn (Đạt).*

- *Chỉ tiêu 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (100%).*

b. Kết quả thực hiện:

\* *Chỉ tiêu 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung > 18%.*

Đến nay huyện Nghi Xuân có 7.426/24.728 hộ được sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện, đạt tỷ lệ 30,03%.

\* *Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 35\%$ ).*

Đơn vị quản lý, khai thác các công trình cấp nước nông thôn tập trung trên địa bàn huyện Nghi Xuân là Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước Nghi Xuân. Công ty có cán bộ đảm bảo chuyên môn, năng lực quản lý vận hành công trình, chất lượng nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn; đạt các tiêu chí hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện Nghi Xuân có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

*\* Chỉ tiêu 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.*

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 4189/KH-UBND ngày 24/7/2024 kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ môi trường các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Nghi Xuân và giao các đơn vị chuyên môn, UBND các xã, thị trấn triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch theo đúng lộ trình. Hoạt động kiểm kê, kiểm soát và bảo vệ chất lượng nguồn nước mặt trên địa bàn huyện phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch đề ra, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên nước.

*\* Chỉ tiêu 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn (Đạt).*

Cảnh quan môi trường, đường làng ngõ xóm, khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp; nhiều xã phong trào vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, các khu vui chơi, giải trí công cộng được người dân thực hiện thường xuyên góp phần bảo vệ môi trường sống sạch sẽ, an lành. Tỷ lệ các tuyến đường trên địa bàn huyện có cây xanh hoặc hàng rào xanh, như sau:

- Trên địa bàn huyện đã tiến hành trồng cây xanh tại 31,1/31,1 km đường liên huyện, đạt tỷ lệ 100%; có 409 tuyến đường xã, liên xã, liên thôn được xây dựng/lắp đặt hệ thống chiếu sáng; Số hộ gia đình chỉnh trang, cải tạo vườn hộ là 22.817/29.127 hộ, đạt tỷ lệ 78%; số hộ thực hiện chỉnh trang hàng rào xanh là 22.264/29.127 hộ, đạt tỷ lệ 76%; số tuyến đường đánh giá sáng - xanh - sạch đẹp - an toàn là 370 tuyến, đạt tỷ lệ 100%.

- Thu gom, xử lý nước thải khu dân cư: Theo số liệu thống kê của UBND cấp xã, tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư đã có rãnh thoát nước là 227 km kênh mương thoát nước được nạo vét thường xuyên thông qua các đợt tổng vệ sinh môi trường định kỳ hàng tháng đảm bảo khả năng thoát nước.

- Đối với hệ thống ao, hồ sinh thái: Trên địa bàn huyện Nghi Xuân 15 hồ chứa, 3 đập dâng và trên 100 ao hồ nhỏ với tổng dung tích 15,6 triệu m<sup>3</sup>, hiện tại Hồ Xuân Hoa có dung tích khoảng 8,7 triệu m<sup>3</sup> (dung tích hữu ích khoảng 6,8 triệu m<sup>3</sup>) đang cung cấp nước cho Nhà máy nước Xuân Mỹ.

- Đối với khu vực công cộng: tại các khu vực công cộng như chợ, đường giao thông, công viên, khu vui chơi, giải trí, bến thuyền,... không có hiện tượng xả nước thải, xử lý chất thải rắn không đúng quy định, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường; không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.

*\* Chỉ tiêu 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (100%).*

Hiện tại, huyện Nghi Xuân đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 354/354 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận (Y tế 258 cơ sở, Công Thương 50 cơ sở, Nông nghiệp 46 cơ sở). Đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 2094/2094 cơ sở (trong đó: Nông nghiệp 1.684 cơ sở, Công Thương 410 cơ sở) được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025.

### **8.9. Tiêu chí số 9 - Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (đạt).*

- *Chỉ tiêu 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (100%).*

- *Chỉ tiêu 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (không).*

- *Chỉ tiêu 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự (đạt).*

- *Chỉ tiêu 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần (đạt).*

- *Chỉ tiêu 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (đạt).*

b. Kết quả thực hiện:

\* *Chỉ tiêu 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (đạt).*

Đảng bộ huyện Nghi Xuân năm 2024 đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo Quyết định số 1108-QĐ/TU ngày 07/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xếp loại đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy năm 2024

Huyện Nghi Xuân năm 2024 đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo Thông báo số 05-TB/BCSD ngày 09/01/2025 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2024

\* *Chỉ tiêu 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (100%).*

+ Mặt trận Tổ quốc huyện Nghi Xuân được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, theo Văn bản số 168/MTTQ-BTT ngày 27/11/2024 của Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh về việc đánh giá, xếp loại năm 2024.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Nghi Xuân được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, theo Văn bản số 1166/CV-BVT ngày 02/12/2024 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh, về việc đánh giá, xếp loại tập thể năm 2024.

+ Huyện đoàn Nghi Xuân được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, theo Văn bản số 1598-CV/TĐTN-VP ngày 02/12/2024 của Ban Chấp hành Đoàn tỉnh Hà Tĩnh, về việc xếp loại công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2024.

+ Hội Cựu Chiến binh huyện Nghi Xuân được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, theo Văn bản số 18/TB-CCB ngày 28/11/2024 của Hội Cựu Chiến binh Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh về việc thông báo kết quả bình xét, phân loại năm 2024.

+ Liên đoàn Lao động huyện Nghi Xuân được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Văn bản số 135/TB-LĐLĐ ngày 04/12/2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh về việc thông báo kết quả xếp loại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở năm 2024.

+ Hội Nông dân huyện được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, theo Văn bản số 396-CV/HDNT ngày 26/11/2024 của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Hà Tĩnh, về việc đánh giá, xếp loại chất lượng công tác hội và phong trào nông dân năm 2024.

*\* Chỉ tiêu 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.*

Trong hai năm 2023, 2024 huyện Nghi Xuân không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

*\* Chỉ tiêu 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự (đạt).*

Công an huyện Nghi Xuân chủ động làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp ban hành văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, theo đó Công an Nghi Xuân xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn các đội nghiệp vụ, Công an xã, thị trấn triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mặt công tác Công an, công tác dân vận nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự và thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm, không để xảy ra các vụ việc, vụ án gây bức xúc trong Nhân dân, góp phần tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Quá trình triển khai thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao được triển khai thực hiện nghiêm túc bảo đảm các quy định của Ủy ban Nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Bộ Công an. 100% xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; hơn 50% xã (8/15 xã) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

*\* Chỉ tiêu 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần (đạt).*

UBND huyện Nghi Xuân đã triển khai Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 85 thủ tục, một phần: 133 thủ tục; tại UBND các xã, thị trấn đã triển khai Dịch

vụ công trực tuyến toàn trình: 43 thủ tục, một phần: 71 thủ tục. Kết quả tiếp nhận và giải quyết:

- Tại Trung tâm Hành chính công huyện: Năm 2023: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 5.458, trong đó: hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tiếp: 898; Hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình): 4.560 (Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 169; Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 4.391 đạt 96,29% (một phần: 99,90%; toàn trình: 93,68%). Hồ sơ xử lý đúng hạn: 5.455 đạt: 99,95%. Năm 2024 (từ 01/01 - 31/10): tổng số hồ sơ tiếp nhận: 5.043, trong đó hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tiếp: 23; hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình): 5.020 (hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 12; hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 5.008 đạt 99,76% (một phần: 99,90%; toàn trình: 99,16%). hồ sơ xử lý đúng hạn: 4.174 đạt: 99,38%

- Tại UBND các xã, thị trấn: Năm 2023: tổng số hồ sơ tiếp nhận: 21.806, trong đó hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tiếp: 11.712; hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình): 10.094 (hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 1.111; hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 8.983 đạt 88,99% (một phần: 79,41%; toàn trình: 99,20%); hồ sơ xử lý đúng hạn: 21.700 đạt: 99,97%. Năm 2024 (từ 01/01 - 31/10): tổng số hồ sơ tiếp nhận: 14.867, trong đó hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tiếp: 5.765; hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình): 9.102 (hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 564; hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 8.538 đạt 93,80% (một phần: 84,46%; toàn trình: 98,65%); hồ sơ xử lý đúng hạn: 14.847 đạt: 99,87%.

*\* Chỉ tiêu 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (đạt).*

Năm 2023, UBND huyện ban hành 06 văn bản quy phạm pháp luật; UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện ban hành 5.303 Quyết định hành chính; Trưởng Công an huyện ban hành 2.586 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền. 100% văn bản được ban hành đúng quy định, không có văn bản bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc kiến nghị xử lý do trái pháp luật.

- UBND huyện đã thực hiện lập danh mục thông tin phải công khai và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

- Năm 2023, UBND huyện thực hiện công khai 6.763 thông tin phải công khai theo quy định, đảm bảo 100% thông tin được công khai kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức quy định. Năm 2023 không có phiếu yêu cầu cung cấp thông tin được gửi đến UBND huyện, không có đơn kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cung cấp thông tin theo yêu cầu.

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 644/KH-UBND ngày 28/02/2023 về thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2023, trong đó có công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, ban hành sau 08 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Kế hoạch.

- Theo Kế hoạch của UBND huyện, năm 2023, UBND huyện đề ra 27 nhiệm vụ phải thực hiện và đã hoàn thành 80% nội dung đề ra.

- Năm 2023 chi thực hiện công tác PBGDPL là 140 triệu đồng, bên cạnh đó trong năm theo nhiệm vụ phát sinh được cấp bổ sung kinh phí, theo đó kinh phí bố trí đảm bảo thực hiện 80% các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- 100% báo cáo viên pháp luật cấp huyện, tập huấn viên được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng.

- Năm 2023, trên địa bàn huyện Nghi Xuân có 05 người thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý và 05/05 trường hợp đã được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh trợ giúp pháp lý theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

\* **Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025

## **9. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM nâng cao:**

### **9.1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.*

- *Chỉ tiêu 1.2: Công trình hạ tầng kỹ thuật, hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 12/9/2018; Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán lập điều chỉnh quy hoạch vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Về chất lượng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân được lập đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định và đáp ứng được yêu cầu về định hướng quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, phân vùng sản xuất trên cơ sở thế mạnh, tiềm năng lợi thế của địa phương; định hướng về phát triển công nghiệp-TTCN; thương mại dịch vụ-du lịch; định hướng về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sự kết nối giữa các vùng miền và kết nối với các huyện lân cận.

Sau khi có Quyết định phê duyệt quy hoạch, UBND huyện đã ban hành quy định quản lý quy hoạch vùng huyện Nghi Xuân (*Quyết định: Số 6405/QĐ-UBND ngày 13/12/2024*) và tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch, niêm yết, đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện, các xã, treo bản đồ công khai tại các nút giao thông quan trọng trên địa bàn huyện.

- Một số xã đã có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn; Quy hoạch tổng mặt bằng các khu chức năng đã được UBND huyện phê duyệt

- Công trình hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt: Công trình Sân vận động huyện Nghi Xuân tại xã Xuân Giang được thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 16/8/2023, điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số

150/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện Nghi Xuân, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND huyện, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình tại Quyết định số 201/QĐ-BQLDA ngày 12/8/2024 của Ban QLDA. Công trình đã được triển khai đầu tư xây dựng vào T10/2024 với tiến độ thực hiện hợp đồng 6 tháng, đến nay tổng khối lượng các hạng mục xây dựng của công trình đạt khoảng 90%, đến nay công trình đã cơ bản hoàn thành.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

## **9.2. Tiêu chí số 2 - Giao thông**

### a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 2.1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa.*

- *Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ, ...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ( đạt 100%).*

- *Chỉ tiêu 2.3: Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên.*

### b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có 100% các xã, các vùng liền kề có hệ thống đường huyện, đường xã kết nối các trung tâm hành chính, liên vùng, vùng nguyên liệu tập trung với nhau, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. 100% mặt đường huyện, đường xã kết nối đã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa.

+ Trên địa bàn huyện có 03 tuyến đường Quốc lộ đi qua, gồm: QL.8B dài khoảng 9,2km, QL.1 dài khoảng 10,8km, QL.1 tuyến tránh thị xã Hồng Lĩnh dài khoảng 13,5km; có 02 tuyến đường tỉnh đi qua địa bàn, gồm: ĐT.546 dài khoảng 17,3 km, ĐT.547 dài khoảng 28,3 km. Các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh đạt quy mô từ cấp V đến cấp III, chất lượng còn tốt, thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp đảm bảo người dân, phương tiện tham gia giao thông lưu thông thuận tiện quanh năm.

+ Theo Quyết định 2087/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn 2050, đường huyện thuộc địa bàn huyện Nghi Xuân có quy hoạch 12 tuyến với tổng chiều dài 140,9km; trong đó có 05 tuyến đường huyện hiện trạng với chiều dài 31,1km được nhựa hóa, bê tông hóa đạt cấp từ cấp V trở lên theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054:2005, 07 tuyến còn lại là tuyến quy hoạch mới, dự kiến đầu tư xây dựng giai đoạn 2026-2030. Để nâng cao chất lượng mặt đường, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, hiện nay UBND huyện đang đầu xây dựng tuyến ĐH.12 (An – Giang – Tiên - Yên giai đoạn 1), ĐH.12B (Tiên - Yên), ĐH.13 (Mỹ - Hoa), đoạn tuyến đường liên xã Phở – Hải – Yên đoạn qua xã Xuân Hải.



+ Có 117,8km/117,8km (đạt 100%) đường trục xã, liên xã đã được nhựa hóa, bê tông hóa, chất lượng mặt đường còn tốt, đảm bảo người dân, phương tiện tham gia giao thông lưu thông thuận tiện quanh năm.

- Có 3,1/3,1km (đạt 100%) đường huyện qua khu vực đô thị đáp ứng tiêu chuẩn đường đô thị.

- Có 31,1/31,1km (đạt 100%) các tuyến đường huyện được bảo trì hàng năm; được bố trí đầy đủ hệ thống công trình ATGT (biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc,...) theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ hiện hành.

- Có 31,1/31,1km (đạt 100%) các tuyến đường huyện quản lý đã trồng cây xanh bóng mát.

- Có 31,1/31,1km (đạt 100%) các tuyến đường huyện đoạn qua khu vực dân cư có điện chiếu sáng, đảm bảo ATGT cho các phương tiện lưu thông về đêm và đảm bảo an ninh trật tự.

- Về bến xe khách: Theo Quyết định 2087/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn 2050, huyện Nghi Xuân có quy hoạch bến xe Xuân Hải tại xã Xuân Hải với quy mô Bến xe loại III được phân kỳ đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2026-2030.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

### **9.3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 3.1: Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp.*

- *Chỉ tiêu 3.2: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.*

- *Chỉ tiêu 3.3: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

\* *Chỉ tiêu 3.1: Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp*

UBND huyện Nghi Xuân đã ban hành thực hiện kiểm tra, sửa chữa, bảo trì, nâng cấp, xây dựng công trình thủy lợi trên địa bàn huyện năm 2024 tại Văn bản số 05/KH-UBND ngày 15/01/2024, trong đó năm 2024 thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các công trình:

Nạo vét các tuyến trục tiêu thoát, bảo trì, bảo dưỡng công trình thủy lợi trên địa bàn các xã sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Trục tiêu TVI-04 Bàu Dài từ Xuân Hải đến Xuân Yên, Kênh tiêu thoát lũ Đồng Biên đoạn từ cầu Đồng Rọi đến cuối làng thôn 2 xã Cổ Đạm, Hồ Hành Khiên xã Cổ Đạm, Hồ Đồng Kiện xã Xuân Liên, Trạm bơm Đồng Bán xã Xuân Lam, Trục tiêu cầu Gia Lách thị trấn Xuân An, kiên cố hóa KMNĐ theo cơ chế hỗ trợ xi măng (kênh xã Xuân Lĩnh, Xuân Liên), các công trình phát sinh trong quá trình kiểm tra, rà soát trước, trong và sau mưa lũ (nếu có).

- *Về thực hiện kiểm tra công trình*

UBND huyện Nghi Xuân đã có các báo cáo thực hiện kiểm tra thường xuyên, kiểm tra trước và sau mùa mưa, kiểm tra ngay sau khi có mưa, lũ lớn tại các Văn bản: Số 32/BC-NN ngày 25/3/2024, số 62/BC-NN ngày 30/6/2024, số 135/BC-NN ngày 25/10/2024.

- Về thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp công trình

Các địa phương đã thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình theo kế hoạch, có hồ sơ minh chứng thể hiện việc sử dụng vật tư, lao động. UBND huyện Nghi Xuân có Báo cáo số 310/BC-NN ngày 25/12/2024 về kết quả tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, sửa chữa, bảo trì, nâng cấp, xây dựng công trình thủy lợi trên địa bàn huyện năm 2024, kết quả thực hiện đạt 100% kế hoạch:

+ Các địa phương đã thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa công trình tại 9 xã theo Quyết định 457/QĐ-UBND ngày 25/1/2024 của UBND huyện Nghi Xuân về việc phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024, đạt 100% kế hoạch.

+ Đã triển khai thực hiện các công trình: Trục tiêu TVI-04 Bàu Dài từ Xuân Hải đến Xuân Yên, Kênh tiêu thoát lũ Đồng Biên đoạn từ cầu Đồng Rọi đến cuối làng thôn 2 xã Cổ Đạm; Hồ Hành Khiển xã Cổ Đạm; Hồ Đồng Kiện xã Xuân Liên; Trạm bơm Đồng Bản xã Xuân Lam; Trục tiêu cầu Gia Lách thị trấn Xuân An; Kiên cố hóa 0,475km kênh mương theo cơ chế hỗ trợ xi măng tại các xã Xuân Lĩnh, Xuân Liên.

- Có ít nhất 01 công trình thủy lợi áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, khai thác

Trên địa bàn huyện có 01 công trình thủy lợi áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý khai thác: Tại hồ Xuân Hoa áp dụng công nghệ quan trắc tự động lượng mưa và cập nhật số liệu lên trang web hệ thống đo mưa chuyên dùng vrain.vn. Hệ thống do Quỹ cộng đồng phòng tránh thiên tai tài trợ, được lắp đặt vận hành năm 2022.

\* Chỉ tiêu 3.2: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

- Hàng năm, UBND huyện Nghi Xuân ban hành các văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân trên địa bàn nội dung kiểm soát, xử lý nguồn nước thải từ sinh hoạt, từ chăn nuôi, và các hoạt động kinh doanh cũng như nuôi trồng thủy hải sản của đơn vị trước khi thải ra môi trường.

- UBND huyện thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, thống kê các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện, đã lập bảng thống kê nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi và vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Các hành vi vi phạm chủ yếu là gây cản trở dòng chảy trên các trục tiêu thoát lũ trên địa bàn (36 vụ), việc xả nước thải vào công trình thủy lợi tại các xã là xả nước thải dân sinh vào các tuyến kênh tiêu thoát (249 vị trí).

- Đã thực hiện việc xử lý các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Đã lập biên bản 36 vụ, đã xử lý 34 vụ. Với hoạt động xả thải dân sinh vào các tuyến kênh tiêu thoát, chính quyền địa phương đã tuyên truyền, hướng dẫn

các hộ dân đã làm hồ sơ lắng hoặc làm bể lắng lọc 3 ngăn trước khi xả ra môi trường.

\* *Chỉ tiêu 3.3: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

Hàng năm, UBND huyện Nghi Xuân thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên, kiện toàn lại khi có sự thay đổi về thành viên; đã tổ chức Hội nghị tập huấn công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024 cho toàn thể cán bộ, công chức cấp huyện, tổ chức các lớp tập huấn công tác Phòng chống thiên tai cho lực lượng xung kích các xã; đã lập Kế hoạch phòng chống thiên tai trong đó có xác định vùng có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai đề chủ động ứng phó; đã lập các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn; UBND huyện và UBND các xã đã ký hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị, cá nhân cung ứng vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm phục vụ công tác phòng chống thiên tai; có 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời. Chấm điểm theo biểu đánh giá đạt 80 điểm (yêu cầu tối thiểu 70 điểm).

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

#### **9.4. Tiêu chí số 4 - Điện**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

*Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Đến nay huyện Nghi Xuân đảm bảo yêu cầu về tiêu chí điện đối với huyện NTM, đáp ứng ít nhất 50% các xã trong huyện đạt tiêu chí điện đối với xã NTM nâng cao và hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan; đạt chuẩn tiêu chí điện đối với huyện NTM theo quy định, hướng dẫn tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương, Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022, số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024, số 1761/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh.

\* **Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025

#### **9.5. Tiêu chí số 5 - Y tế - Văn hóa - Giáo dục**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):  $\geq 95\%$*

- *Chỉ tiêu 5.2: Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao.*

- *Chỉ tiêu 5.3: Các loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian, lễ hội, nghề truyền thống ở địa phương có giá trị văn hóa được bảo tồn, phục dựng, kế thừa, phát huy giá trị.*

- *Chỉ tiêu 5.4: Các di sản văn hóa trên địa bàn huyện được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy hiệu quả.*

- *Chỉ tiêu 5.5: Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2*

- *Chỉ tiêu 5.6: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

\* *Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế:*

Huyện Nghi Xuân đã tập trung chỉ đạo các xã NTM tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng và duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; chỉ đạo các ngành, đoàn thể, các địa phương tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân nhằm đảm bảo 100% dân số trên địa bàn huyện được theo dõi, quản lý sức khỏe. Đảm bảo 17/17 Trạm Y tế thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu về phòng chống dịch bệnh, phát triển chuyên môn kỹ thuật, theo dõi quản lý bệnh không lây nhiễm... mạng lưới y tế cơ sở từ huyện đến xã, thực hiện đầy đủ các chức năng về y tế dự phòng, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, thực hiện quản lý sức khỏe hộ gia đình trên hồ sơ điện tử. Thực hiện có hiệu quả công tác huy động các nguồn lực để phát triển hệ thống y tế, tích cực thu hút đầu tư phát triển mạng lưới y tế ngoài công lập.

Tỷ lệ BHYT chung toàn huyện: 86.887/90.345 người đạt 96,2%, trong đó: Tỷ lệ đối với nam: 43.074/44.981 = 95,8% Tỷ lệ đối với nữ: 43.813/45.364 = 96,6%.

\* *Chỉ tiêu 5.2: Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao.*

Huyện Nghi Xuân có 02 Quảng trường (Quảng trường Nguyễn Du và quảng trường biển khu du lịch Xuân Thành. Tại các điểm quảng trường được lắp đặt trang thiết bị vui chơi giải trí, dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời đa dạng như: trụ đi bộ trên không, trụ xoay eo, bệ tập đẩy tay, bệ tập lưng bụng, xà đơn, xà kép, xích đu, ghế đá... đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu người dân trên địa bàn.

- Quảng trường Nguyễn Du rộng khoảng 1.3ha, vừa được đầu tư hơn 40 tỷ đồng để hoàn thiện đưa vào sử dụng phục vụ cộng đồng.

- Quảng trường biển khu du lịch Xuân Thành rộng khoảng 1,5ha thuộc khu du lịch Xuân Thành vừa được đầu tư 9,6 tỷ đồng nâng cấp, chỉnh trang các hạng mục phụ trợ để phục vụ Nhân dân và du khách.

\* *Chỉ tiêu 5.3 và 5.4: Các loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian, lễ hội, nghề truyền thống ở địa phương có giá trị văn hóa được bảo tồn, phục dựng, kế thừa, phát huy giá trị; các di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng tu bổ, tôn tạo và phát huy hiệu quả*

Nghi Xuân là vùng đất di sản với đa dạng các loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian, lễ hội, nghề truyền thống ở địa phương có giá trị văn hóa được bảo tồn, phục dựng, kế thừa, phát huy giá trị tiêu biểu như: Di sản văn hóa phi vật thể Dân ca Ví Giặm Nghệ Tĩnh, ca trù Cổ Đạm đã được UNESCO công

nhận di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Lễ hội Cầu Ngư xã Xuân Liên đã được công nhận Di sản văn hoá phi vật thể Quốc gia. Nhiều hoạt động Lễ hội truyền thống thường niên được quan tâm đầu tư, phục dựng và tổ chức hoạt động có hiệu quả như: Tuần Văn hóa Nguyễn Du; Lễ hội du lịch biển Xuân Thành; Lễ hội Cầu ngư; Lễ hội đền Chợ Cũ; Lễ hội đình Hoa Văn Hải; Lễ hội đền Thánh mẫu, Lễ hội đánh cá Đồng Hoa, Lễ hội cầu khoa, Diễn tích Trò Kiều, lễ hội Sỹ Nông Công Thương Ngư...là các lễ hội truyền thống hệ gắn với các phong tục tín ngưỡng tốt đẹp của cộng đồng dân cư, thu hút đông đảo người dân và du khách tham gia. Hàng năm các lễ hội truyền thống và các giá trị văn hoá thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn, tổ chức hoạt động theo đúng quy định của Nghị định 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ và Luật Di sản.

Các hoạt động định kỳ hàng năm như: Hội thi bạn đọc thuộc Truyện Kiều, Hội thi Viết thư pháp, Liên hoan Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Liên hoan Ca trù, Liên hoan Tiếng hát dân ca học đường; Liên hoan các câu lạc bộ văn nghệ dân gian, hội thi tìm hiểu kiến thức về gia đình, tuyên truyền Bộ Quy tắc ứng xử văn minh của người dân Nghi Xuân, Bộ quy tắc ứng xử trong gia đình...thu hút đông đảo người dân tham gia. Gắn với các trò chơi dân gian, lễ hội, huyện tổ chức nhiều hoạt động thể dục thể thao quần chúng, các môn thể thao cổ truyền, các trò chơi dân gian đậm đà bản sắc văn hoá như: chạy việt dã, bắt cá, đấu vật, đi cà kheo, đánh cờ thẻ, cờ người...góp phần bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa truyền thống ở địa phương. Toàn huyện có 200 câu lạc bộ văn nghệ như: Ca trù, Trò Kiều; dân ca Ví Giặm, văn nghệ dân gian; hơn 240 di tích được kiểm kê, trong đó có 96 di tích được xếp hạng (01 di tích quốc gia đặc biệt; 08 di tích quốc gia và 85 di tích xếp hạng cấp tỉnh).

*\* Chỉ tiêu 5.5: Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2*

- Trên địa bàn huyện Nghi Xuân có 03 trường THPT công lập gồm (THPT Nghi Xuân, THPT Nguyễn Du, THPT Nguyễn Công Trứ), các trường THPT trên địa bàn huyện Nghi Xuân đã được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường có trình độ trên chuẩn cao. Chất lượng dạy học có nhiều chuyển biến tốt. Các trường học đều từng bước hoàn thiện, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về trường đạt chuẩn quốc gia. Kết quả cụ thể:

+ Trường THPT Nghi Xuân được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 theo Quyết định số 1495/QĐ-SGDĐT, ngày 25/12/2024 của Sở GDĐT Hà Tĩnh; công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 năm 2024 (theo Quyết định 3085/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Trong những năm qua trường đạt nhiều thành tích xuất sắc trong công tác dạy học; Kết quả thi tốt nghiệp THPT luôn nằm trong tốp đầu của tỉnh (năm 2024 xếp thứ nhất toàn tỉnh). Trường được Bộ trưởng Bộ GD-ĐT tặng bằng khen (QĐ số 2866/QĐ-BGDĐT, ngày 13/9/2021 và QĐ số 3521/QĐ-BGDĐT, ngày 13/11/2024). Được UBND tỉnh tặng bằng khen (QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 29/11/2024) và các bằng khen của các cấp, ngành.

+ Trường THPT Nguyễn Du đạt chuẩn Quốc gia từ năm 2012. Năm 2023 nhà trường được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 07/QĐ-SGDĐT, ngày 03/01/2023 của Sở GDĐT Hà Tĩnh; công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 năm 2023 theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực, những năm gần đây kết quả các kỳ thi Tốt nghiệp THPT, tuyển sinh Đại học luôn được xếp top đầu, giáo dục mũi nhọn đạt kết quả cao với nhiều thành tích trong các kỳ thi, hội thi cấp cấp quốc gia, cấp tỉnh; nhiều học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trong cả nước. Nhà trường đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao động hạng Ba (năm 2003) và nhiều Bằng khen của các cấp, các ngành. Năm học 2023-2024 nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

+ Trường THPT Nguyễn Công Trứ được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 441/QĐ-SGDĐT, ngày 10/05/2024 của Sở GDĐT Hà Tĩnh; công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 05/06/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực, giáo dục mũi nhọn được ghi nhận với nhiều thành tích trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh, đặc biệt năm học 2022 – 2023 đã có học sinh Võ Thị Châu Loan là học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đã phấn đấu vươn lên trong học tập và đạt giải Ba trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia; tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trong cả nước cao; nhà trường đã vinh dự được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen năm 2020; nhà trường đã vinh dự được UBND Tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen các năm 2021 và 2023, và nhận được nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp, ngành ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

*\* Chỉ tiêu 5.6: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

Huyện Nghi Xuân có 01 Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nghi Xuân. Trung tâm đã được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1456/QĐ-SGDĐT ngày 13/12/2024 của Giám đốc Sở GDĐT. Trung tâm hàng năm thực hiện có hiệu quả chương trình Giáo dục thường xuyên cấp THPT; GDTX cấp THPT kết hợp học nghề điện kết hợp đào tạo nghề; đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo nghề gắn với nông thôn mới và các loại hình đào tạo khác theo quy định. Là đơn vị nhiều năm được đánh giá nằm trong các trung tâm hoạt động tốt, hiệu quả của khối các trung tâm GDNN-GDTX của tỉnh. Nhiều năm trung tâm được Bằng khen, Giấy khen của các cấp, các ngành khác.

**Đánh giá:** Huyện Nghi Xuân đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

#### **9.6. Tiêu chí số 6 - Kinh tế**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 6.1: Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.*

- *Chỉ tiêu 6.2: Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến*

- *Chỉ tiêu 6.3: Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định*

- *Chỉ tiêu 6.4: Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả*

- *Chỉ tiêu 6.5: Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

\* *Chỉ tiêu 6.1: Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.*

(1) Về hồ sơ pháp lý:

- CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân có trong Danh mục các CCN trong Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/10/2022.

- CCN thành lập theo Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh về thành lập CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân.

- Quy hoạch chi tiết: Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết dự án Đầu tư, kinh doanh hạ tầng CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỷ lệ 1/500; Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án Đầu tư, kinh doanh hạ tầng CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỷ lệ 1/500; Quyết định số 475/QĐ-SCT ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết mở rộng CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỷ lệ 1/500.

- Dự án đầu tư hạ tầng CCN:

+ Dự án đầu tư hạ tầng trong CCN: Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân của Công ty TNHH Thanh Thành Đạt.

+ Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc mở rộng CCN Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân gắn với lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật; Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh khoản 8, Điều 1 Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh.

(2) Về hiện trạng đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật:

CCN Xuân Lĩnh do Công ty TNHH Thanh Thành Đạt đầu tư hạ tầng kỹ thuật, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 497/QĐ-

UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh với diện tích 13,557 ha, năm 2020, UBND tỉnh đã có Quyết định mở rộng thêm khoảng 9,55 ha; dự án đầu tư hạ tầng CCN Xuân Lĩnh (gồm phần mở rộng) có tổng mức đầu tư 92,44 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 1 là 81,5 tỷ đồng. Đến nay, CCN Xuân Lĩnh đã hoàn thành đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước, khu xử lý nước thải, cây xanh, hệ thống cấp điện, phòng cháy chữa cháy và các hạng mục phụ trợ khác).

(3) Về tình hình hoạt động:

Đến nay, CCN Xuân Lĩnh đã thu hút 03 dự án đã đi vào hoạt động, tổng mức đầu tư 450,5 tỷ đồng; đất công nghiệp có thể cho thuê là 12,87ha; tổng diện tích cho dự án thứ cấp thuê 9,4ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 73%.

(4) Trên địa bàn huyện Nghi Xuân có 01 CCN (CCN Xuân Lĩnh) đạt yêu cầu các chỉ tiêu nên đủ điều kiện để xem xét, đánh giá.

*\* Chỉ tiêu 6.2: Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến*

Diện tích sản xuất nông nghiệp toàn huyện 8.093 ha, trong đó sản xuất lúa 3.890 ha, diện tích trồng cây hàng năm khác 2.250 ha, diện tích trồng cây lâu năm 1.953 ha. Thời gian qua, trên địa bàn huyện đã hình thành được nhiều vùng sản xuất tập trung có quy mô lớn, được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, cấp mã vùng và sản xuất theo quy trình kỹ thuật tiên tiến (VietGAP, hữu cơ,...), đặc biệt là các sản phẩm chủ lực (lúa, lạc) của huyện như: vùng sản xuất lúa xã Xuân Lam, Xuân Hồng, Xuân Viên,...vùng sản xuất lạc ở Xuân Giang, Xuân Phỏ, Xuân Yên,...góp phần tăng năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cho người sản xuất, cụ thể:

- Vùng sản xuất lúa: xã Xuân Lam là địa phương có truyền thống sản xuất thâm canh và áp dụng nhiều quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, trong đó địa phương đã quy hoạch được vùng sản xuất tập trung có quy mô 51ha đáp ứng yêu cầu sản xuất theo hướng hàng hóa như: cơ sở hạ tầng giao thông trục chính, đường giao thông nội đồng, hệ thống thủy lợi trong vùng sản xuất được cứng hóa, bê tông hóa đạt 100% đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống giao thông của xã, của huyện tạo nên hệ thống giao thông đồng bộ, việc di chuyển vận chuyển vật tư sản xuất và các sản phẩm nông nghiệp tới hệ thống bán buôn, bán lẻ trên địa bàn được thuận lợi; các hạng mục cơ bản như sân bãi tập kết, nhà kho, kho lạnh để lưu trữ, bảo quản, chế biến đều đáp ứng theo yêu cầu. Vùng nguyên liệu tập trung tại xã Xuân Lam sản xuất theo quy trình VietGAP, được cấp mã số vùng trồng số 49/GXN-TTBVTV, ngày 21/01/2025 của Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Tĩnh.

- Vùng sản xuất lạc tại xã Xuân Giang của Tổ hợp tác Hồng Lam, quy mô 20ha, đã được cấp mã số vùng trồng số 196/GXN-TTBVTV, ngày 15/5/2024, sản xuất theo quy trình VietGAP tại Quyết định số 41/QĐ-WCERT ngày 15/01/2025 của Công ty cổ phần chứng nhận WCERT.

*\* Chỉ tiêu 6.3: Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định*



UBND huyện Nghi Xuân lựa chọn chợ Xuân Yên, xã Xuân Yên để xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định mới tại Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 về Hướng dẫn chi tiết tiêu chí lĩnh vực Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Quyết định 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương. Năm 2023, chợ xã Xuân Yên được Sở Công Thương đánh giá đạt chuẩn mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm. Năm 2024, đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ đã bổ sung, cải tạo hạng mục biển tên hộ kinh doanh, biển tên phân luồng khu vực kinh doanh, sơ đồ chỉ dẫn vào chợ, thùng đựng rác hai ngăn, nội quy chợ, rãnh thoát nước với kinh phí 42 triệu đồng.

*\* Chỉ tiêu 6.4: Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả*

Trong thời gian qua, Chương trình OCOP trên địa bàn huyện đã được quan tâm triển khai. Các xã đã khuyến khích các chủ thể sản xuất, kinh doanh ở nông thôn khai thác các tiềm năng về đất đai, sản vật, đặc biệt là các giá trị truyền thống của địa phương, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống người dân. Hàng năm, huyện đã ban hành các đề án phát triển sản xuất theo mùa vụ, các kế hoạch hỗ trợ phát triển đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả. Đến nay, huyện Nghi Xuân đã có 33 sản phẩm OCOP gồm 31 sản phẩm 3 sao, 02 sản phẩm 4 sao.

Năm 2024, huyện đã chỉ đạo triển khai hiệu quả Kế hoạch số 2420/KH-UBND ngày 9/6/2023 về Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2023-2025. UBND huyện đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện; Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng, có 12 ý tưởng đã được đăng ký đánh giá công nhận sản phẩm OCOP 3 sao. Công tác quản lý và truyền thông được chú trọng: Đã tổ chức được các lớp tập huấn hướng dẫn các chủ cơ sở đưa các sản phẩm tiêu biểu, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử. Tích cực tổ chức, tham gia các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP trên hệ thống truyền thanh, truyền hình của huyện, của tỉnh, thông qua các lễ hội, tuần lễ du lịch... từng bước tiếp cận và mở rộng thị trường tiêu thụ.

*\* Chỉ tiêu 6.5: Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*

17/17 xã, thị trấn triển khai tốt việc quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội. Cổng thông tin điện tử của 17 xã, thị trấn có chuyên mục du lịch kết nối liên thông với cổng thông tin điện tử của huyện; nội dung tin, bài, hình ảnh được cập nhật, đăng tải thường xuyên.

Cổng Thông tin điện tử UBND huyện Nghi Xuân ([nghixuan.hatinh.gov.vn](http://nghixuan.hatinh.gov.vn)) có chuyên mục du lịch cập nhật thường xuyên và các mạng xã hội Facebook Thông tin Nghi Xuân đăng tải hình ảnh quảng bá tiềm năng du lịch, tiêu biểu như: Khu Di tích quốc gia đặc biệt Đại thi hào Nguyễn Du, nhà thờ Uy viễn Tướng công Nguyễn Công Trứ; Chùa Thanh Lương, Đền Chợ Củi, Đền Thánh Mẫu, Đình Hội thông...; các khu, điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái giải trí như: khu du lịch biển Xuân Thành, du lịch Hoa tiên, sân golf, điểm du lịch sinh thái Đức Đường, điểm nghỉ dưỡng Phú Minh Gia, điểm du lịch trải nghiệm Nga Hải, mô hình du lịch nông thôn

mới Tiên Điền, Xuân Thành, Xuân Mỹ, Xuân Viên; hoạt động du lịch gắn với lễ hội đặc sắc như: Lễ hội Cầu ngư Cam Lâm, lễ hội đánh cá vực rào Xuân Viên, lễ hội các đền, chùa trên địa bàn. Các cơ sở lưu trú, khách sạn, dịch vụ ăn uống, mua sắm phong phú, đa dạng với nhiều sản phẩm OCOP với thương hiệu Nghi Xuân

\* **Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025

### **9.7. Tiêu chí số 7 - Môi trường**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 7.1: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định:  $\geq 95\%$*

- *Chỉ tiêu 7.2: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%*

- *Chỉ tiêu 7.3: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường:  $\geq 80\%$*

- *Chỉ tiêu 7.4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:  $\geq 80\%$*

- *Chỉ tiêu 7.5: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp:  $\geq 50\%$*

- *Chỉ tiêu 7.6: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:  $\geq 4m^2$ .*

- *Chỉ tiêu 7.7: Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện: Đạt.*

- *Chỉ tiêu 7.8: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:  $\geq 85\%$*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

\* *Chỉ tiêu 7.1: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định:  $\geq 95\%$ :*

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Theo báo cáo của huyện Nghi Xuân, trên địa bàn huyện có 17 tổ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại 17 xã, thị trấn thực hiện việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại từ các hộ gia đình với tần suất 02-03 lần/tuần; có 02 đơn vị thực hiện vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Nghi Xuân vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các xã, thị trấn, gồm: xã Đan Trường, xã Xuân Phổ, xã Xuân Hải, xã Xuân Yên, xã Xuân Thành, xã Xuân Mỹ, xã Xuân Giang; thị trấn Tiên Điền và thị trấn Xuân An; HTX Tân Phát thực hiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại các xã, gồm: Xuân Hội, Xuân Lĩnh, Xuân Lam, Xuân Hồng, Cổ Đạm, Xuân Liên, Cương Gián, Xuân Viên) với trang thiết bị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt là 87 phương tiện thu gom rác và 03 xe chuyên dụng để vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện.

Trên địa bàn huyện có 02 cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, gồm:

+ Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân do Công ty TNHH dịch vụ môi trường Nghi Xuân làm chủ đầu tư, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương và giới thiệu địa điểm cho phép khảo sát đầu

tư xây dựng Dự án: Thu gom, vận chuyển và xử lý đốt rác sinh hoạt khu du lịch Xuân Thành và một số xã phụ cận trên địa bàn huyện Nghi Xuân tại Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 07/01/2014, được điều chỉnh tại Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 16/4/2018, phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất ngày 05/3/2014, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường kèm theo Báo cáo kết quả thực hiện công trình bảo vệ môi trường dự án “Thu gom, vận chuyển và xử lý đốt rác sinh hoạt Khu du lịch Xuân Thành và một số xã trên địa bàn huyện Nghi Xuân: Xuân Thành, Cổ Đạm, Xuân Phổ, Xuân Đan, Xuân Trường, Xuân Hội” tại Quyết định số 205/QĐ-STNMT ngày 15/5/2019. Cơ sở đã đi vào hoạt động từ năm 2016 với công nghệ đốt bằng lò đốt Sankyo GF-1500, với công suất theo thiết kế 1.000kg/h, công suất thực tế khoảng 16-18 tấn/ngày. Hiện cơ sở đang tạm thời đóng cửa để cơ sở tập trung xử lý lượng rác tồn đọng tại cơ sở và xây dựng phương án vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của các xã theo phạm vi phân công vào Kỳ Anh để xử lý theo phương án của huyện Nghi Xuân tại Văn bản số 184/UBND-TNMT ngày 10/01/2025 và đã được Thường vụ huyện ủy Nghi Xuân đồng ý về chủ trương tại Văn bản số 1119-TB/HU ngày 04/02/2025.

+ Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân do Hợp tác xã Tân Phát làm chủ đầu tư, dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 02/6/2016, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận Kế hoạch BVMT tại Văn bản số 436/STNMT-CCMT ngày 9/9/2016; công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng lò đốt LOSIHO do Công ty TNHH Tân Thiên Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cung cấp (công suất theo thiết kế 700kg/h). Lò đốt đi vào hoạt động từ năm 2017, công suất thực tế 16-18 tấn/ngày, xử lý rác từ các xã, thị trấn, gồm: Xuân Hội, Xuân Viên, Xuân Lam, Xuân Hồng, Xuân Lĩnh, Cổ Đạm, Xuân Liên, Cương Gián, Xuân Thành, Xuân Giang, thị trấn Xuân An và thị trấn Tiên Điền. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước rỉ rác là nước thải được thu gom về 03 hồ sinh học xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường thải ra nguồn tiếp nhận; Khí thải được phát sinh được thu gom về hệ thống xử lý khí thải của lò đốt để xử lý đạt QCVN 61-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt trước khi thải vào môi trường không khí.

Theo số liệu thống kê của huyện, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn toàn huyện khoảng 49,9 tấn/ngày, trong đó khối lượng thu gom, xử lý khoảng 47,7 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 95,6%; trong đó: Lượng chất thải thực phẩm được thu gom, phân loại và tự xử lý tại nguồn (bằng biện pháp tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ kết hợp chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ) khoảng 8,76 tấn/ngày; lượng chất thải rắn sinh hoạt tái sử dụng, tái chế được hộ dân thu gom, phân loại, bán cho đơn vị thu mua phế liệu khoảng 1,76 tấn/ngày; lượng chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại được các hộ dân phân loại, chuyên giao cho các HTX, THT thu gom hoặc đơn vị vận hành khu xử lý thu gom trực tiếp, vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn của huyện tại 02 cơ sở xử lý trên địa bàn huyện để xử lý khoảng 37,17 tấn/ngày.

- *Chất thải rắn công nghiệp thông thường*: Trên địa bàn huyện có 15 cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung chủ yếu tại Khu công nghiệp Gia Lách và Cụm công nghiệp Xuân Lĩnh, Xuân Mỹ, Xuân Viên. Các ngành nghề tập trung chủ yếu là sản xuất thức ăn gia súc, cơ khí, may mặc, vật liệu xây dựng v.v.... Theo số liệu thống kê, tổng lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 500 tấn/năm, được các chủ cơ sở thực hiện phân loại, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

- *Phụ phẩm nông nghiệp*: Phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp với khối lượng khoảng 43.808 tấn/năm; lượng phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (rơm, rạ,...), xử lý đúng quy định khoảng 42.000 tấn/năm, đạt tỷ lệ 95,8%.

\* *Chỉ tiêu 7.2: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%*

- *Chất thải nguy hại*:

+ *Chất thải rắn y tế nguy hại*: Huyện Nghi Xuân hiện có 01 Trung tâm Y tế, 17 trạm y tế xã (gồm, 15 trạm y tế tại 15 xã, 02 trạm y tế tại 02 thị trấn) và khoảng 12 phòng khám, trung tâm tiêm chủng tư nhân. Theo tính toán tổng lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 8.208 kg/năm. Lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh từ Trung tâm Y tế huyện và các trạm y tế xã được Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh thu gom, xử lý theo Hợp đồng số 85/2024/HĐ/HT-TTYTHNX ngày 31/12/2023, số 04/2025/HĐ/HT-TTYTHNX ngày 31/12/2024 giữa Trung tâm Y tế huyện và Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh; các phòng khám tư nhân và trung tâm tiêm chủng ký hợp đồng chuyển giao chất thải y tế nguy hại phát sinh theo quy định; theo đó, tổng khối lượng chất thải y tế nguy hại chuyển giao, xử lý là 8.208 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ *Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng*: Theo số liệu thống kê toàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 590 bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các khu vực sản xuất nông nghiệp; năm 2024, lượng chất thải bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh khoảng 1.010 kg/năm; Lượng chất thải này được các xã, thị trấn thu gom, lưu giữ tại các bể, chuyển giao đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý, khối lượng bao gói BVTV thu gom, xử lý khoảng 1.010 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

\* *Chỉ tiêu 7.3: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường:  $\geq 80\%$*

Chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trong quá trình sản xuất trên địa bàn huyện bao gồm: chất thải hữu cơ (rơm rạ, thân lá các loại cây trồng, phân gia súc, gia cầm,...) được thu gom, tái sử dụng làm thức ăn gia súc, làm nguyên liệu sản xuất nấm, ủ phân và chất độn chuồng; chất thải vô cơ (bao gói, chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng, ni lông, bao bì đựng phân bón,...) được thu gom, xử lý đúng quy định.

Thống kê năm 2024, tổng lượng phụ phẩm cây trồng trên địa bàn huyện 36,88 tấn/năm, trong đó khối lượng phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý là khoảng 33,6 tấn/năm, đạt tỷ lệ 91,1%.

- Đối với phụ phẩm nông nghiệp chủ yếu là từ rơm, rạ, thân cây lương thực, cây có hạt. Sản phẩm rơm rạ được thu gom 100% rơm trên đồng ruộng làm thức ăn gia súc, làm nguyên liệu để trồng nấm, dùng để che phủ trên vườn màu, ... Đối với phần gốc rơm rạ còn lại được xử lý bằng biện pháp cày lật đất để tăng độ mùn cho đất, trên địa bàn xã không có hiện tượng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng hoặc vớt bừa bãi nơi công cộng, cản trở giao thông.

- Đối với chất thải hữu cơ: Tổng lượng chất thải rắn từ hoạt động chăn nuôi theo thống kê là 47,42 tấn/năm, chủ yếu là phân gia súc, gia cầm. Các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi cơ bản đã thực hiện các công trình, biện pháp xử lý chất thải như xử lý bằng bể biogas, đệm lót sinh học... đảm bảo vệ sinh, môi trường và các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi.

*\* Chỉ tiêu 7.4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:  $\geq 80\%$*

UBND huyện đã ban hành các Kế hoạch: số 5127/KH-UBND ngày 19/9/2024 về quản lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2024-2025 và những năm tiếp theo; số 6368/KH-UBND ngày 22/11/24 giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn huyện Nghi Xuân; số 6374/KH-UBND ngày 22/11/2024 thực hiện công tác phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện Nghi Xuân và các văn bản tuyên truyền, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

Các tổ chức đoàn thể cấp huyện, cấp xã đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hộ dân thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt. Theo đó, chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn được phân loại thành 03 loại cơ bản, gồm: (1) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu hoặc đưa ra ngôi nhà xanh của thôn xóm, định kỳ bán cho đơn vị thu mua phế liệu. (2) Chất thải thực phẩm gồm thức ăn dư thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng, hư hỏng; rau, củ, quả, thực phẩm thải bỏ từ việc sơ chế, chế biến thức ăn, ... được các hộ dân tự xử lý tại nguồn bằng ủ phân hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi. (3) Chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại được các hộ dân lưu giữ riêng, định kỳ chuyển cho HTX, THT vệ sinh môi trường thu gom và vận chuyển về 02 khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện để xử lý. Theo số liệu thống kê, toàn huyện có 23.884/29.127 hộ gia đình thực hiện phân loại, xử lý chất thải thực phẩm tại hộ, đạt 82%.

*\* Chỉ tiêu 7.5: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp:  $\geq 50\%$*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 4189/KH-UBND ngày 24/7/2024 Kế hoạch kiểm kê, quản lý chất lượng nước mặt trên địa bàn huyện Nghi Xuân, nhằm mục tiêu nhận diện các nguồn nước thải; thống kê, kiểm kê hiện trạng phát sinh nước thải, xử lý nước thải và xả nước thải vào môi trường trên địa bàn huyện và đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý nước thải từ các nguồn thải đảm bảo vệ sinh môi trường, hạn chế tác động gây ô nhiễm nguồn nước. Triển khai, chỉ đạo thực hiện biện pháp, công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình, tổ chức trong khu dân cư tập trung; theo đó, các hộ gia đình, tổ chức đã thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu bằng

các bể tự hoại 2 - 3 ngăn, bể lắng lọc, hố ga trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung. Hệ thống thoát nước tại các khu dân cư tập trung cơ bản đã được đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu tiêu thoát nước thải. Đến nay, theo thống kê, toàn huyện có 93,5% các hộ dân có nhà tiêu tự hoại 3 ngăn và có hố ga, bể lắng xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

Theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 28/8/2024; theo đó, quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn ở các đô thị mới, khu dân cư phát triển mới và các KCN, CCN; các khu dân cư hiện hữu thuộc xã, khu dân cư đô thị hiện hữu sử dụng kết hợp hệ thống thoát nước riêng. Đối với Trạm xử lý nước thải sinh hoạt: Tại các đô thị và các KCN, CCN quy hoạch hệ thống trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo quy mô công suất theo nhu cầu phát triển đô thị và sản xuất công nghiệp xử lý đạt tiêu chuẩn hiện hành trước khi xả thải. Các cơ sở sản xuất nước thải phải được xử lý cục bộ đạt chuẩn trước khi đầu nối vào hệ thống chung. 100% các hộ gia đình khu vực nông thôn phải sử dụng hố xí hợp vệ sinh, khuyến khích sử dụng bể tự hoại hợp quy cách đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường. Theo đó: Tất cả các hộ gia đình, cơ quan, công trình công cộng..., đều phải có bể tự hoại ba ngăn hợp quy cách. Nước thải được thu gom từ các công trình công cộng, các cụm nhà ở sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sẽ được thu vào hệ thống cống thoát nước thải chung của khu vực. Đối với khu vực dân cư hiện trạng khu vực đô thị, trước mắt xử lý nước thải cục bộ tại hộ gia đình bằng bể tự hoại 3 ngăn hợp quy cách, khuyến khích sử dụng các loại bể tự hoại cải tiến. Từng bước xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom tập trung về trạm XLNT tập trung.

Theo số liệu thống kê, tổng khối lượng nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình, tổ chức tại các khu dân cư tập trung là khoảng 106.157 m<sup>3</sup>/ngày; trong đó, khối lượng nước thải sinh hoạt phát sinh các hộ gia đình 105.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm, nước thải sinh hoạt phát sinh từ các tổ chức khoảng 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp đạt 62.178/106.157m<sup>3</sup>, đạt tỷ lệ 58,6%; trong đó, có 14.936/29.127 hộ trên địa bàn huyện có công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng các biện pháp, công trình phù hợp, đạt tỷ lệ 51,3%.

*\* Chỉ tiêu 7.6: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:  $\geq 4m^2$*

Theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 15/15 xã và 02 Thị trấn của huyện Nghi Xuân (thị trấn Xuân An và thị trấn Tiên Điền) đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích 1.020.000 m<sup>2</sup>, tất cả các xã, thị trấn đều đạt tối thiểu từ 2,4m<sup>2</sup>/người trở lên và đảm bảo cao hơn sơ với quy định tối thiểu 2m<sup>2</sup>/người. Từ năm 2011 đến nay việc trồng cây xanh để tạo bóng mát, tạo cảnh quan luôn được các địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tại các khu dân cư này và tại các khu vực công cộng như khuôn viên các trụ sở cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế và các khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... Đến nay, tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh toàn huyện là 502.164/109.550 nhân khẩu, đạt 4,58m<sup>2</sup>/người (yêu cầu tối 2m<sup>2</sup>/người).

*\* Chỉ tiêu 7.7: Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện*

Theo báo cáo của huyện Nghi Xuân, hiện trên địa bàn huyện không có làng nghề được công nhận làng nghề truyền thống. Nội dung này không đánh giá.

*\* Chỉ tiêu 7.8: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:  $\geq 85\%$*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 6368/KH-UBND ngày 22/11/2024 giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn huyện Nghi Xuân; theo đó, đã đưa ra các nội dung, giải pháp để giảm thiểu chất thải nhựa, chỉ đạo triển khai thực hiện. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đã chỉ đạo Hội Liên hiệp phụ nữ các xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ngôi nhà xanh; trong đó, có mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa. Đến nay, trên địa bàn huyện đã có 135/135 ngôi nhà xanh/thôn, tổ dân phố. Lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn khoảng 5,23 tấn/ngày; lượng chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái chế, xử lý bằng biện pháp bán cho đơn vị thu mua phế liệu để làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh với khối lượng là 4,95 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 94,6% so với lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Môi trường trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

### **9.8. Tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 8.1: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.*

- *Chỉ tiêu 8.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ( $\geq 80$  lít).*

- *Chỉ tiêu 8.3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 40\%$ ).*

- *Chỉ tiêu 8.4: Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường.*

- *Chỉ tiêu 8.5: Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.*

- *Chỉ tiêu 8.6: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.*

- *Chỉ tiêu 8.7: Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.*

- *Chỉ tiêu 8.8: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện.*

- *Chỉ tiêu 8.9: Có mô hình xã, thôn thông minh*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*\* Chỉ tiêu 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ( $\geq 28\%$ ).*

Đến nay huyện Nghi Xuân có 7.426/24.728 hộ được sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện, đạt tỷ lệ 30,03%.

\* *Chỉ tiêu 8.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn đạt bình quân đầu người/ngày đêm ( $\geq 80$  lít).*

Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn đạt bình quân đầu người/ngày đêm là 84,5 lít.

\* *Chỉ tiêu 8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 40\%$ ).*

Đơn vị quản lý, khai thác các công trình cấp nước nông thôn tập trung trên địa bàn huyện Nghi Xuân là Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước Nghi Xuân. Công ty có cán bộ đảm bảo chuyên môn, năng lực quản lý vận hành công trình, chất lượng nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn; đạt các tiêu chí hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện Nghi Xuân có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

\* *Chỉ tiêu 8.4: Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường.*

Theo báo cáo của UBND huyện Nghi Xuân, trên địa bàn huyện có 03 mô hình xử lý nước mặt đang hoạt động, gồm: Mô hình tại khu vực hồ Nhà Thờ xã Xuân Lam, mô hình tại khu vực khu đô thị Xuân An, thị trấn Xuân An và mô hình tại Quảng trường Nguyễn Du tại thị trấn Tiên Điền. Trước khi thực hiện mô hình các vị trí này là vùng trũng, ô nhiễm do tiếp nhận nguồn nước thải trong khu vực. Đến nay các vị trí này được cải tạo thành hồ chứa, tiếp nhận nguồn nước mặt trong khu vực và được địa phương cải tạo, trồng bèo, hoa sen, hoa súng lọc nước bẩn làm trong nước và tạo cảnh quan, sử dụng chế phẩm sinh học, hoá chất diệt tảo độc, thường xuyên được dọn vệ sinh, loại bỏ thực vật thủy sinh, thu gom rác thải trôi nổi trong các hồ tạo cảnh quan xanh sạch đẹp, an toàn và duy trì chất lượng nước tại các khu vực nêu trên.

Ngoài ra, trong năm 2024, UBND huyện Nghi Xuân đã triển khai mô hình xử lý nước mặt ao, hồ trên địa bàn huyện tại hồ thuộc khu vực chùa Cơm ở thị trấn Xuân An; mô hình được UBND huyện Nghi Xuân phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 áp dụng các giải pháp công nghệ xử lý nước mặt ao hồ bằng 02 bè thủy sinh kết hợp phun nước bằng điện mặt trời để xử lý nước mặt, xây dựng các hố ga, tuyến ống dẫn nước thải để tách nước từ khu vực thượng lưu về khỏi hồ điều hòa. Hiện mô hình đã triển khai xây dựng, cơ bản hoàn thành các hạng mục, còn hạng mục bè thủy sinh kết hợp phun nước mới chỉ hoàn thành khoảng 50% tiến độ; dự kiến mô hình sẽ hoàn thành trong quý 1/2025 và đưa vào sử dụng.

\* *Chỉ tiêu 8.5: Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.*

Cảnh quan môi trường, đường làng ngõ xóm, khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp; nhiều xã phong trào vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, các khu vui chơi, giải trí công cộng được người dân thực hiện thường xuyên góp phần bảo vệ môi trường sống sạch sẽ, an lành. Tỷ lệ các tuyến đường trên địa bàn huyện có cây xanh hoặc hàng rào xanh, như sau:

- Trên địa bàn huyện đã tiến hành trồng cây xanh tại 31,1/31,1 km đường liên huyện, đạt tỷ lệ 100%; có 409 tuyến đường xã, liên xã, liên thôn được xây dựng/lắp đặt hệ thống chiếu sáng; Số hộ gia đình chỉnh trang, cải tạo vườn hộ là



22.817/29.127 hộ, đạt tỷ lệ 78%; số hộ thực hiện chỉnh trang hàng rào xanh là 22.264/29.127 hộ, đạt tỷ lệ 76%; số tuyến đường đánh giá sáng - xanh - sạch đẹp - an toàn là 370 tuyến, đạt tỷ lệ 100%.

- Thu gom, xử lý nước thải khu dân cư: Theo số liệu thống kê của UBND cấp xã, tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư đã có rãnh thoát nước là 227 km kênh mương thoát nước được nạo vét thường xuyên thông qua các đợt tổng vệ sinh môi trường định kỳ hàng tháng đảm bảo khả năng thoát nước.

- Đối với hệ thống ao, hồ sinh thái: Trên địa bàn huyện Nghi Xuân 15 hồ chứa, 3 đập dâng và trên 100 ao hồ nhỏ với tổng dung tích 15,6 triệu m<sup>3</sup>, hiện tại Hồ Xuân Hoa có dung tích khoảng 8,7 triệu m<sup>3</sup> (dung tích hữu ích khoảng 6,8 triệu m<sup>3</sup>) đang cung cấp nước cho Nhà máy nước Xuân Mỹ.

- Đối với khu vực công cộng: tại các khu vực công cộng như chợ, đường giao thông, công viên, khu vui chơi, giải trí, bến thuyền,... không có hiện tượng xả nước thải, xử lý chất thải rắn không đúng quy định, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường; không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng

*\* Chỉ tiêu 8.6: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.*

Hiện tại, huyện Nghi Xuân đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 354/354 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận. Đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 2094/2094 cơ sở được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

*\* Chỉ tiêu 8.7: Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.*

23/23 cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạt tỷ lệ 100%

*\* Chỉ tiêu 8.8: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện.*

Trên địa bàn huyện không xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm, 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm không vi phạm quy định về an toàn thực phẩm dẫn tới sự cố về an toàn thực phẩm.

*\* Chỉ tiêu 8.9: Có mô hình xã, thôn thông minh:* Huyện xây dựng mô hình xã thông minh tại xã Xuân Thành và thôn thông minh tại thôn Thành Vân và Thành Phú, xã Xuân Thành; kết quả như sau:

- Có hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (Truyền thanh thông minh): Với 13 cụm truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

- Có 02 mô hình thôn thông minh: thôn Thành Vân và thôn Thành Phú, xã Xuân Thành; tất cả các thôn còn lại có ít nhất 02 hoạt động ứng dụng công nghệ số và kết nối thông tin trực tuyến với hệ thống của xã.

- Hạ tầng kết nối Internet, Hạ tầng dữ liệu: Đảm bảo phủ sóng di động, Internet băng rộng, 100% địa bàn dân cư, địa điểm công cộng có mạng di động 4G và chất lượng mạng đáp ứng tiêu chuẩn quy định của Bộ TT&TT. Các

trường Mầm non, Tiểu học, Trạm y tế đều có kết nối mạng Wifi miễn phí. 100% cán bộ xã, cán bộ thôn sử dụng điện thoại thông minh có kết nối internet. Tỷ lệ hộ dân trên địa bàn xã có ứng dụng thuê bao kết nối Internet, điện thoại thông minh đạt trên 90%. Tỷ lệ hộ dân sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính có kết nối Internet đạt 95%.

- Đã và đang triển khai đầu tư các trang thiết bị CNTT để nâng cao chuyển đổi số trên địa bàn như Màn hình led P2.5 indoor, hệ thống Card thu, Thiết bị máy vi tính Laptop Phục vụ kết nối internet, trình chiếu, lắp đặt, Màn hình tivi 65 inch (smart TV), cầu truyền hình trực tuyến.

- Đã triển khai ứng dụng hệ thống điều hành thông minh để phục vụ quản lý cán bộ công chức, kết nối, trao đổi, khai thác, cung cấp thông tin giữa chính quyền với người dân, như:

+ Đánh giá mức độ hài lòng của người dân: Người dân tự đánh giá mức độ hài lòng với chính quyền địa phương về các dịch vụ công/ công tác hỗ trợ chính quyền điều hành;

+ Phản ánh hiện trường: Hỗ trợ người dân, tổ chức kết nối với cơ quan chức năng nhanh chóng, dễ dàng hơn. Kịp thời nắm bắt thông tin và có phương án xử lý phù hợp.

+ Phổ biến thông tin trên ứng dụng ZALO: Lãnh đạo, cán bộ có thể phổ biến thông tin (pháp luật, thông báo, hướng dẫn,...) đến tận tài khoản ZALO điện thoại của người dân trên địa bàn.

+ Quản lý tổ công nghệ số cộng đồng: Hoạt động của tổ Chuyên đổi số cộng đồng được theo dõi, ghi nhận trên hệ thống

+ Thực hiện việc nhắc lịch thu gom rác thải, tình trạng thanh toán tiền dịch vụ thu gom rác thải; nhắc lịch đóng đảng phí cho các tổ dân phố; nhắc lịch vệ sinh tuyến đường giao thông trên địa bàn...

+ Điểm danh AI, tổng hợp tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, quản lý tiến độ công việc, quản lý lịch công tác của đơn vị: Giúp lãnh đạo tổng quát quản lý công việc; theo dõi được cán bộ của đơn vị thực hiện việc giờ hành chính đảm bảo.

- Dịch vụ thanh toán trực tuyến: 290/290 hộ kinh doanh trên địa bàn đã sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, trường Mầm non, Tiểu học, Trạm y tế sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Giám sát nông thôn thông minh: Có ứng dụng tương tác và xử lý phản ánh về an ninh trật tự của người dân cho chính quyền xã. Năm 2024 xã đã bổ sung, thay mới 17 mắt camera an ninh gắn với phần mềm giám sát thông minh.

- Kinh tế nông thôn: Có sản phẩm lạc OCOP của tổ hợp tác sản xuất và kinh doanh lạc thương phẩm của ông Nguyễn Văn Hiệu, Sản phẩm giò chả Trung Mơ đạt 3 sao. Đã đăng tải trên sàn thương mại điện tử

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

### **9.9. Tiêu chí số 9 - An ninh, trật tự - Hành chính công**

#### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- *Chỉ tiêu 9.1: An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao:*

- *Chỉ tiêu 9.2: Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

\* *Chỉ tiêu 9.1: An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao:*

Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự để xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; Công an huyện có Kế hoạch số 40/KH-CANX ngày 08/4/2024 về công tác Công an về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch số 37/KH-CANX ngày 01/4/2024 về thực hiện chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới; phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện xây dựng khung kế hoạch thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự tại các xã; 100% số xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; 8/15 xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; Số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn huyện giảm ít nhất 5% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật trên địa bàn huyện.

\* *Chỉ tiêu 9.2: Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình*

UBND huyện Nghi Xuân đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết trên địa bàn huyện Nghi Xuân trên Cổng dịch vụ công của tỉnh theo đúng quy định.

UBND huyện Nghi Xuân đã triển khai Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 85 thủ tục, một phần: 133 thủ tục; tại UBND các xã, thị trấn đã triển khai Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 43 thủ tục, một phần: 71 thủ tục.

Trong năm 2023 và năm 2024 tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến toàn trình, một phần đạt Kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh, cụ thể:

- Năm 2023: tại UBND huyện đạt: 96,29%; tại UBND các xã, thị trấn đạt: 88,99%.

- Năm 2024: tại UBND huyện đạt: 99,76%; tại UBND các xã, thị trấn đạt: 92,37%.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

## **10. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao**

Huyện Nghi Xuân không có nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao.

## **11. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao**

Các nội dung, kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới của huyện Nghi Xuân đề ra hoàn toàn phù hợp với chủ trương, định hướng của tỉnh Hà Tĩnh. Tỉnh đã xác định mục tiêu đến năm 2025 có 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, UBND tỉnh sẽ tập

trung chỉ đạo các địa phương hoàn thành mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận của huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đã được UBND huyện Nghi Xuân hoàn thành đầy đủ, đúng trình tự, đủ thủ tục, số lượng theo quy định. Hồ sơ đã được Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tiếp nhận, các sở, ngành đã thẩm tra, có đánh giá đảm bảo các quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2027 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1343/QĐ-BNN-VP ngày 04/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

Huyện Nghi Xuân đã đáp ứng đầy đủ quy định số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025; cụ thể: 15/15 (100%) số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 8/15 (53,3%) số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (13,3%), 02 thị trấn (100%) đạt chuẩn đô thị văn minh.

### **3. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã**

Huyện Nghi Xuân có 15/15 xã (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn nông thôn mới trong đó có 8/15 xã (chiếm 53,3%) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã

giai đoạn 2021 - 2025 và quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 về ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh và Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND và số 37/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

#### **4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao**

Huyện Nghi Xuân đã đạt chuẩn 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025 và quy định chi tiết tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 về ban hành Bộ tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh và Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND và số 37/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

#### **5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao**

Huyện Nghi Xuân không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

### **III. KIẾN NGHỊ**

Đối chiếu với quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh đã đảm bảo điều kiện xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành Trung ương tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh, đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2024.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, UBND huyện Nghi Xuân;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL<sub>5</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC  
TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM 2024  
ĐỐI VỚI HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	Quy hoạch	1.1 Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2 Công trình hạ tầng kỹ thuật, hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2 Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	100%	100%	Đạt
		2.3. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
		trên địa bàn huyện			
		3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.	Khá	Tốt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥ 95%	96,2%	96,2%
		5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3 Các loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian, lễ hội, nghề truyền thống ở địa phương có giá trị văn hóa được bảo tồn, phục dựng, kế thừa, phát huy giá trị.	Đạt	Đạt	Đạt
		5.4 Các di sản văn hóa trên địa bàn huyện được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy hiệu quả.	Đạt	Đạt	Đạt
		5.5. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Đạt	Đạt	Đạt
		5.6. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	Cấp độ 2	Cấp độ 2	Đạt



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
		trên địa bàn.			
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
		6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
7	Môi trường	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định	≥ 95%	95,6%	95,6%
		7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%
		7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi	≥ 80%	91,1%	91,1%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
		trường			
		7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 80\%$	82%	82%
		7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp	$\geq 50\%$	58,6%	58,6%
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 4\text{m}^2/\text{người}$	4,58 $\text{m}^2/\text{người}$	4,58 $\text{m}^2/\text{người}$
		7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$	94,6%	94,6%
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 28\%$	30,03%	30,03%
		8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	$\geq 80$ lít	84,5 lít	84,5 lít
		8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 40\%$	100%	100%
		8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường	$\geq 01$ mô hình	Đạt	Đạt
		8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
		8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	Đạt
		8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	100%	100%	Đạt

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn đạt chuẩn</b>	<b>Kết quả tự đánh giá của huyện</b>	<b>Kết quả thẩm tra của tỉnh</b>
		8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh	Đạt	Đạt	Đạt
9	An ninh, trật tự - Hành chính công	9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đạt	Đạt	Đạt